

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Ý nghĩa nào cho Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long ???

Cách đây gần một năm, ngày 9-11-2009, toàn thể Âu châu và gần như toàn thể Thế giới đã long trọng kỷ niệm 20 năm “bức tường ô nhục” Berlin sụp đổ, mở ra một giai đoạn Đông Âu hết cuộc đời trại lính và kiếp sống hòa ngục do chủ nghĩa và chế độ cộng sản tạo ra, để xây dựng một chế độ tự do dân chủ với những thành quả kinh tế, văn hóa, xã hội mau chóng thâu đạt. Hầu hết các chính khách nổi tiếng trên thế giới đã hội ngộ tại Berlin với những bài diễn văn, lời tuyên bố trong ngày mang tên “Lễ hội của Tự do” này. Dù là kỷ niệm việc khai tử một chế độ tai ác, hiểm họa của nhân loại, nhưng hôm đó chẳng có gì là huênh hoang, võ ngược, phỉ báng kẻ thù, thậm chí thách thức những chế độ Cộng sản còn sót lại. Tất cả đều khiêm tốn, nhẹ nhàng, gần như chẳng muốn kể công của bất cứ ai đối với lịch sử. Nữ thủ tướng Đức Angela Merkel thì nêu ra những bức tường vô hình cần xóa bỏ thêm, bức tường của tính toán, mưu lợi, của thiên cận trong đầu óc nhân loại! Nữ ngoại trưởng Hoa Kỳ Hillary Clinton thì kêu gọi “hãy hành động để cho hàng triệu con người đang phải xa cách nhau, có thể không vì những bức tường với hàng rào kẽm gai (dẫu có thể vẫn còn), được tự do sống những giấc mơ của họ ngay cả bên kia các biên giới hiện hữu”... Xen vào giữa các tuyên bố, diễn văn là những bài ca khúc nhạc như “Kẻ sống sót đến từ Vácsava”, “Minh không sinh ra để theo gót”, “Chúng ta là một”... Tất cả đều là những tiếng nói đầy nhân nghĩa, tình người, nhắc nhớ những giá trị nhân bản mà nhân loại (đặc biệt các nước Đông Âu) đã khôi phục hay phải tiếp tục khôi phục sau cơn bão tàn phá của Cộng sản. Chi phí cho toàn buổi lễ kỷ niệm cũng chẳng có gì quá cao, dù Âu châu rất giàu có. Không hề có những phô trương, hoang phí, những lỗi bịch, kệch cỡm. Đây quả thật là một lễ kỷ niệm đứng và đầy ý nghĩa.

Lễ kỷ niệm Ngàn năm Thăng Long tại Hà Nội thì ra sao? Điều đầu tiên như trên người, gây xôn xao toàn thể dân Việt chính là thời điểm đại lễ: thay vì khai mạc đúng 1000 năm sau ngày vua Lý Công Uẩn xây cất thành Thăng Long là mồng 10 tháng 08 (tính ra dương lịch), thì nhà cầm quyền lại chọn lấy ngày 01 tháng 10, quốc khánh của Trung Cộng, cái chế độ đang bảo trợ cho Việt Cộng nhưng lại đang xâm lăng Việt Nam. Rõ ràng là hành vi xúc phạm biểu tượng thiêng liêng của Thăng Long, vốn toát lên tinh thần tự chủ độc lập của đất nước, ý thức bảo vệ lãnh thổ của Dân tộc suốt thiên niên kỷ qua, vừa là thái độ sỉ nhục anh linh của hàng triệu con cháu vua Hùng vốn đã đem xương máu chống Bắc phương xâm lược suốt dòng lịch sử để Tổ quốc độc lập và lãnh thổ toàn vẹn, vừa là ý đồ của Cộng đảng muốn Dân tộc và Đất nước càng lệ thuộc Trung Quốc hơn, như đã lệ thuộc kể từ thời Hồ Chí Minh bái lạy Mao Trạch Đông làm thầy và chủ. Điều gây công phẫn thứ hai là nhà cầm quyền CS đã bỏ ra một số tiền khổng lồ: 4 tỷ rưỡi đôla tiền thuế của nhân dân, 10% của một ngân sách quốc gia nghèo mạt, để chi tiêu hoang phí vào việc tổ chức với những hình thức phô trương vô lối như đúc trống đồng (100 cái), tượng rồng (1000 con); như xây cả một bức tường dài 4km mang tên “Con đường gốm sứ” hết sức phí nghệ thuật, một thứ “rác văn hóa” do sự xâm lấn của tính thương mại, sự thiếu thống nhất đồng bộ về nội dung lẫn chủ đề và chưa chi đã bong tróc, nứt vỡ; như may đến 10 ngàn bộ trang phục cho cả một vạn người cùng nhảy múa trong dịp Đại lễ, với chi phí lên tới gần tỷ bạc, mặc xong một lần lại cho vào kho, đợi thêm ngàn năm nữa, chưa kể chi phí cho việc luyện tập 10 ngàn diễn viên không chuyên, cho việc ghép nhạc, việc tổng diễn tập; như chi hàng chục tỷ cho một số báo đưa tin kiểu bốc thơm về đại lễ, chi ba trăm tỷ để đóng hai cuốn phim lịch sử “Đường đến thành Thăng Long” và “Khát vọng Thăng Long” với đạo diễn Tàu, trường quay Tàu, phong cách Tàu, diễn viên phụ Tàu, mà dù chỉ giới thiệu sơ sơ đã bị công chúng lẫn các chuyên gia la ó, phản đối, lay đầu bất mãn...

Đúng ra, như nói trên kia, lễ kỷ niệm phải là lúc nhắc lại tinh thần nguyên thủy của biến cố, của nhân vật, nhắc lại những gì tốt đẹp đã đạt được nhờ vào và kể từ sau nhân vật, biến cố được kỷ niệm ấy. Thế mà như lịch sử cho thấy, gần 1000 năm qua, dù ở dưới chế độ Phong kiến, chế độ Pháp thuộc rồi chế độ Cộng hòa (tại miền Nam), Dân Việt chúng ta, về phương diện chính trị, đã luôn đoàn kết trên dưới một lòng chống đủ ngoại thù xâm lược đến từ Bắc phương lẫn Tây phương (tiêu biểu là Hội nghị Diên Hồng triều Trần), đã bắt đầu phát huy tinh thần dân chủ trong chế độ Pháp thuộc và chế độ Cộng hòa ở miền Nam (tiêu biểu là quyền ngôn luận và nền báo chí tương đối tự do trong hai chế độ ấy); về phương diện pháp luật thì đã nỗ lực xây dựng được một nền pháp chế tương đối công minh và nhân bản mà vua lẫn dân đều phải tuân giữ (tiêu biểu là Luật Hồng Đức triều Lê, vốn nổi tiếng khắp thế giới), đã thiết lập được một số định chế để ngăn chặn khuynh hướng chuyên quyền độc tài của vua chúa lẫn quan lại (tiêu biểu là chức quan ngự sử mà hầu như triều đại nào cũng có và cơ cấu làng xã hộ tộc với quy tắc bất thành văn “phép vua thua lệ làng”); về phương diện văn hóa thì đã biết quý chuộng chữ nghĩa thánh hiền, tự chọn nhân tài từ mọi tầng lớp không phân biệt, thường xuyên theo chính sách chiêu hiền đãi sĩ (tiêu biểu là Văn miếu, Võ miếu và trường Quốc Tử giám từ triều Lý, vốn đã đào tạo ra hàng vạn nhân tài cho đất nước trong hơn 700 năm tồn tại); đã tạo một môi trường thuận lợi cho bao tuyệt tác văn chương chào đời (tiêu biểu như Truyện Kiều của Nguyễn Du, Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn, Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu...); đã tôn trọng các tôn giáo và duy trì tinh thần đạo giáo hòa đồng (tiêu biểu là sự du nhập và phát triển của Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo, Công giáo, Hồi giáo, Tin lành...); sự xuất hiện và nở rộ của các tôn giáo bản địa như Cao Đài, Hòa hảo...); trên phương diện xã hội dân sinh thì đã luôn tôn trọng quyền tự hữu đất đai của nhân dân, dẫu có quan niệm “đất vua chùa làng”, dù mỗi chế độ hay mỗi triều đại có những chính sách điền địa khác biệt (tiêu biểu là Luật Người cày có ruộng thời Đệ nhị Cộng hòa ở miền Nam), đã luôn vui sống tại nơi chôn nhau cắt rốn, trên mảnh đất hình chữ S mà Tổ tiên đã để lại trong niềm tôn trọng tình nghĩa đồng bào, trong ý thức bảo vệ môi trường sinh thái.

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► Ý nghĩa nào cho Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long???
- Trg 03 ► Thành nguyên thư xin bảo vệ 40 người Việt từ Côn Đảo...
-Bổn tổ chức người Việt
- Trg 04 ► Lời Kêu gọi giữ vững độc lập, đòi hỏi tự do, đoàn kết DT
-UB Phối hợp Hành động...
- Trg 05 ► Tuyên cáo chung tây chay CSVN kỷ niệm 1000 năm TL
-32 tổ chức người Việt
- Trg 06 ► Tuyên bố về Lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long
-Khối 8406
- Trg 07 ► Góp ý với Đại hội Dân Chúa: Tại sao tự buộc mình không...
-An Đức
- Trg 08 ► Ký sự chuyến thăm viếng đồng đạo từ Nam ra Trung
- Đoàn đại diện Khối NSCD
- Trg 10 ► Phật giáo Hòa hảo Truyền thống cần được quan tâm...
-Thu Trâm
- Trg 12 ► Đây là tự do tôn giáo tại VN?
-Phòng Thông tin PGQT
- Trg 13 ► Vài suy nghĩ về Đảng ta và trách nhiệm của 1 triệu đại
-Nguyễn Chính
- Trg 16 ► 65 năm là một đêm dài VN
-Song Chi
- Trg 18 ► 65 năm nhìn lại từ Bảo Đại đến HCM: 2 bản Tuyên ngôn
-Phạm Cao Dương
- Trg 22 ► Tin tức, vũ khí tuyệt vọng trong buổi hoàng hôn chế độ
-Đông Hà
- Trg 23 ► 80 năm nói dối như Vẹm
-Vũ Linh Huy (thơ)
- Trg 24 ► Kỷ niệm Thăng Long và nhu cầu chính trị
-Trần Gia Phụng
- Trg 25 ► Vai trò, sứ mệnh của Kẻ sĩ, Trí thức và Sĩ phu thời đại
-Chu Tấn
- Trg 28 ► Người Chiến sĩ DCHBVN hôm nay phải ưu tiên làm gì?
-Lm Nguyễn Văn Lý
- Trg 31 ► VN cấm khiếu nại tập thể: khi người thi hành luật phạm...
-Tạ Phong Tần

**HƯỜNG ỨNG CHIẾN DỊCH
VIẾT CHỮ "DÂN LÀ CHỦ"
TRÊN ĐƯỜNG PHỐ**

Lẽ ra, trong tinh thần chuẩn bị xa và gần cho Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long, các giá trị văn minh nhân bản mà bao thế hệ Việt tộc đã dày công xây dựng đó phải luôn được tưởng nhớ, đề cao và thể hiện. Thế nhưng, qua hơn nửa thế kỷ dưới chế độ Cộng sản, Dân Việt đã đau đớn nhìn thấy lãnh thổ và lãnh hải mất từng mảng lớn vào tay quân bành trướng Đại Hán (qua các công hàm, hiệp ước đầy khiếp nhục), lãnh đạo CS chưa bao giờ đoàn kết thực sự với nhân dân để chống ngoại bang xâm lược, còn cấm cản, bỏ tù những ai biểu lộ thái độ phản đối Bắc triều. Quyền tự do ngôn luận, vốn là quyền tiên khởi, thì bị hoàn toàn triệt tiêu; báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông xã hội đều nằm trong tay đảng và nhà nước; các nhà dân báo tự do bị sách nhiễu cầm tù, các tờ dân báo độc lập bị truy lùng cấm cản. Luật pháp chỉ được áp dụng và áp dụng khắt khe cho thường dân, còn đảng và nhà nước thì được miễn trừ, đảng viên và cán bộ thì được nhẹ tay, chăm chú hay thoát khỏi. Luật rừng luật tiền thay thế luật pháp, pháp quyền thế chỗ pháp trị. Cơ chế chính trị đảng quyền, độc tài và toàn trị diệt hết mọi nhân quyền và dân quyền, biến tam quyền phân lập thành tam quyền phân công dưới cây gậy chỉ huy của đảng; công an và quân đội trở thành công cụ trong tay kẻ cầm quyền và chỉ phục vụ kẻ cầm quyền. Giáo dục thì loại trừ người nghèo (vì đủ thứ học phí và phụ phí), phân biệt chính kiến (chuyên môn không bằng chính trị); việc tuyển chọn nhân tài và viên chức nhà nước thì theo tiêu chuẩn đảng tịch, thân thích và tiền bạc; nhiều trí thức của đất nước bị bỏ phế hay cầm tù vì bất đồng quan điểm với đảng, cụ thể như luật sư Lê Công Định, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, giáo sư Phạm Minh Hoàng. Văn chương, nghệ thuật nằm dưới vòng kim cô của đảng, phải phục vụ mục tiêu chính trị của đảng; trong hơn nửa thế kỷ chẳng có tác phẩm giá trị nào xuất hiện ngoại trừ những tác phẩm mang tính đối kháng hay phê bình chế độ. Các tôn giáo thì bị nhà cầm quyền tìm cách kiểm soát, khống chế, xâm nhập, lũng đoạn và làm thoái hóa bản chất: trở thành vật trang trí hay biện hộ viên cho chế độ; các tín hữu đấu tranh cho tự do tôn giáo, công bằng xã hội hay dân chủ nhân quyền thì bị đàn áp. Toàn bộ đất đai đều thuộc quyền quản lý (có nghĩa là quyền sở hữu) của nhà nước (thực tế là của đảng viên cán bộ có chức quyền); nhân dân (cả nhân, dòng tộc, giáo hội) chỉ còn quyền sử dụng, thành thử phải chịu bao điều đứng trong sinh sống và hoạt động. Nạn dân oan và giáo oan ngày càng gia tăng cách thê thảm. Chính vì thế mà hơn ba triệu người đã đau đớn rời bỏ quê cha đất tổ, đứt ruột từ già nơi chôn nhau cắt rốn vì không chịu nổi chế độ phi nhân hà khắc, gian dối tàn bạo. Một nửa đã thành công đến được bến bờ tự do, nửa còn lại đã phải trả giá bằng tử vong hoặc bằng thân nạn: bị cướp bóc, hãm hiếp, đánh đập trên biển, giữa rừng... Xã hội Việt thì thiếu vắng nghĩa đồng bào tình nhân loại, con người Việt như đang dẫm đạp nhau mà sống, đất nước Việt thì ngày càng suy thoái ô nhiễm về môi trường...

Chính vì không phát huy được tinh thần Thăng Long đúng nghĩa -do nào trạng tự tôn là chóp bu tiền hóa nhân loại, đỉnh cao trí tuệ loài người, cộng với tâm địa gian trá bất công, duy vật vô thần, hận thù bạo lực- đảng và nhà cầm quyền CSVN mới mừng kỷ niệm Thăng Long với kiểu cách ngoại diện, phung phí, khoe mẽ, với đầu óc xu nịnh, nô lệ, khiếp nhục lân bang, với ý đồ mảnh mung, cơ hội, chụp giựt, bòn rút công quỹ, với những sản phẩm văn hóa vừa lai căng, vừa bôi bác, vừa tởn kém, vừa giả tạo.

Có người đã đề nghị làm lại hai bộ phim ngắn 300 tỷ nói trên, làm lại con đường gổm sứ vô duyên và nứt vỡ, cũng như thay đổi nhiều chương trình biểu diễn khác... Nhưng dù có thực hiện được những việc ấy, cuộc kỷ niệm 1000 năm Thăng Long vẫn vô nghĩa nếu không tưởng nhớ, đề cao và khôi phục những giá trị văn hóa đầy nhân bản của Dân tộc xoay quanh tâm điểm là con người. **BAN BIÊN TẬP**



Ngày đọa đày của Dân tộc (Babui-DCVOnline)

THỈNH NGUYỆN THƯ

xin bảo vệ 40 người Việt từ Côn Dầu Đà Nẵng, Việt Nam, đang tỵ nạn tại Thái Lan

.....*Việt Nam-Hải ngoại, 03-09-2010*.....

THỈNH NGUYỆN THƯ GỬI CAO ỦY LIÊN HIỆP QUỐC ĐẶC TRÁCH NHỮNG NGƯỜI TỊ NẠN

Kính gửi:
Ông ANTONIO GUTERRES
Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Đặc Trách
Những Người Tị Nạn
UNOG - OHCHR
1211 Geneva 10,
SWITZERLAND

Kính thưa Ông,
Có thể Ông đã biết sự kiện hơn 40 công dân Việt Nam từ Côn Dầu –một giáo xứ Công giáo ở Đà Nẵng, Việt Nam– đã đào thoát đến Thái Lan để tránh cuộc khủng bố tàn bạo của công an CSVN. Họ nằm trong số 1.500 giáo dân của giáo xứ Công giáo ấy, đã bị nhà cầm quyền CSVN sách nhiễu liên tục từ đầu năm nay. Họ đã bị nhà cầm quyền CSVN ra lệnh di chuyển khỏi nơi họ đang ở và chiếm lấy nghĩa trang của giáo xứ này để dùng vào việc phát triển thương mại, nhưng lại cho phép giáo xứ được để lại nhà thờ tại chỗ.

Lý do thật sự của sự việc này là chính quyền Cộng sản đã quyết định dẹp bỏ giáo xứ Công giáo Côn Dầu này. Vì thế, công an đã gia tăng đe dọa và sách nhiễu giáo dân và các vị lãnh đạo của họ; đặc biệt vào ngày 04/5 năm nay, hàng trăm cán bộ Cộng sản đã tấn công đám tang một phụ nữ thọ 93 tuổi, bà muốn được chôn cất bên cạnh người chồng quá cố của mình trong nghĩa trang giáo xứ.

Hậu quả là nhiều người đã dự đám tang bị đánh đập dã man và hai phụ nữ mang thai bị sẩy thai vì bị hai nhân viên an ninh Cộng sản đá vào bụng. Ông Nguyễn Thành Nam, 43 tuổi, một trong những người tổ chức đám tang, đã bị đưa đến đồn công an địa phương. Tại đây, ông bị

tra tấn và đánh đập đến chết, và vẫn còn 6 giáo dân đang bị giam cầm trong điều kiện hết sức khắc nghiệt. Trước tình trạng bị khủng bố này, nhiều giáo dân đã rời nhà mình để tìm một nơi lánh nạn an toàn. Trong số người ấy, có trên 40 người đã bí mật đến Thái Lan để thoát khỏi cuộc đàn áp tàn bạo của Cộng sản.

Thấy trước những hậu quả thảm khốc và có khả năng nguy hiểm đến tính mạng đang chờ họ trong trường hợp họ bị gửi trả về Việt Nam, chúng tôi tha thiết khẩn cầu Chính phủ Thái Lan để ra tay bảo vệ 40 giáo dân Công giáo từ Côn Dầu, Đà Nẵng, Việt Nam, đang tạm thời tỵ nạn ở Thái Lan trong khi họ chờ đợi được chấp nhận cho tái định cư tại một nước thứ ba.

Trong niềm mong đợi chính quyền của Ông ra tay bảo vệ họ, xin Ông chấp nhận lòng biết ơn sâu xa và thành kính của chúng tôi.

Nguyễn Chính Kết
Thành viên Ban Đại diện Khối
8406 đang hoạt động tại hải ngoại

Nguyễn Văn Tánh
Chủ tịch Cộng đồng Người Việt
Quốc gia tại Hoa Kỳ

Ngô Văn Út
Chủ tịch Liên hội Người Việt
Canada

Nguyễn Thế Phong
Chủ tịch Cộng đồng Người Việt
Tự do tại Úc Châu

THỈNH NGUYỆN THƯ GỬI THỦ TƯỚNG THÁI LAN

Kính gửi:
Ông ABHISIT VEJJAJIVA
Thủ Tướng Thái Lan,
Văn phòng Thủ Tướng
Bangkok, THAILAND

Kính thưa Thủ Tướng,
Có thể Thủ Tướng đã biết sự kiện hơn 40 công dân Việt Nam từ Côn Dầu –một giáo xứ Công giáo ở

Đà Nẵng, Việt Nam– đã đào thoát đến Thái Lan để tránh cuộc khủng bố tàn bạo của công an CSVN. Họ nằm trong số 1.500 giáo dân của giáo xứ Công giáo ấy, đã bị nhà cầm quyền CSVN sách nhiễu liên tục từ đầu năm nay. Họ đã bị nhà cầm quyền CSVN ra lệnh di chuyển khỏi nơi họ đang ở và chiếm lấy nghĩa trang của giáo xứ này để dùng vào việc phát triển thương mại, nhưng lại cho phép giáo xứ được để lại nhà thờ tại chỗ.

Lý do thật sự của sự việc này là chính quyền Cộng sản đã quyết định dẹp bỏ giáo xứ Công giáo Côn Dầu này. Vì thế, công an đã gia tăng đe dọa và sách nhiễu giáo dân và các vị lãnh đạo của họ; đặc biệt vào ngày 04/5 năm nay, hàng trăm cán bộ Cộng sản đã tấn công đám tang một phụ nữ thọ 93 tuổi, bà muốn được chôn cất bên cạnh người chồng quá cố của mình trong nghĩa trang giáo xứ.

Hậu quả là nhiều người đã dự đám tang bị đánh đập dã man và hai phụ nữ mang thai bị sẩy thai vì bị hai nhân viên an ninh Cộng sản đá vào bụng. Ông Nguyễn Thành Nam, 43 tuổi, một trong những người tổ chức đám tang, đã bị đưa đến đồn công an địa phương. Tại đây, ông bị tra tấn và đánh đập đến chết, và vẫn còn 6 giáo dân đang bị giam cầm trong điều kiện hết sức khắc nghiệt. Trước tình trạng bị khủng bố này, nhiều giáo dân đã rời nhà mình để tìm một nơi lánh nạn an toàn. Trong số người ấy, có trên 40 người đã bí mật đến Thái Lan để thoát khỏi cuộc đàn áp tàn bạo của Cộng sản.

Thấy trước những hậu quả thảm khốc và có khả năng nguy hiểm đến tính mạng đang chờ họ trong trường hợp họ bị gửi trả về Việt Nam, chúng tôi tha thiết khẩn cầu Chính phủ Thái Lan để ra tay bảo vệ 40 giáo dân Công giáo từ Côn Dầu, Đà Nẵng, Việt Nam, đang tạm thời tỵ nạn ở Thái Lan trong khi họ chờ đợi được chấp nhận cho tái định cư tại một nước thứ ba.

Trong niềm mong đợi chính quyền của Ông ra tay bảo vệ họ, xin Ông chấp nhận lòng biết ơn sâu xa và thành kính của chúng tôi.

Nguyễn Chính Kết

Thành viên Ban Đại diện Khối
8406 đang hoạt động tại hải ngoại

Nguyễn Văn Tánh

Chủ tịch Cộng đồng Người Việt
Quốc gia tại Hoa Kỳ

Ngô Văn Út

Chủ tịch Liên hội Người Việt
Canada

Nguyễn Thế Phong

Chủ tịch Cộng đồng Người Việt
Tự do tại Úc Châu

Gọi và một số hình ảnh tiêu biểu.
Tin tức và tất cả các hình ảnh của
đợt vận động chính trị lần này đã và
sẽ tiếp tục được phổ biến trên trang
nhà của Ủy Ban:

<http://danchutudochovietnam.blogspot.com/>
và tại <http://www.flickr.com/photos/53485578@N05/?saved=1>

Ủy ban kêu gọi các cơ quan
truyền thông trong ngoài nước hỗ
trợ việc rải-dán truyền đơn và khẩu
hiệu ở trong nước bằng cách phổ

quyết tâm bảo vệ độc lập và chủ
quyền dân tộc bằng mọi hình thức;

2- Thành phần tiến bộ trong
đảng CS hãy cùng toàn dân tranh
đấu cho quyền tự do thông tin, tư
tưởng, hội họp và biểu tình;

3- Nhà cầm quyền hãy trả tự do
cho tất cả những người tranh đấu vì
quyền lợi dân tộc đang bị cầm tù.

Khẩu hiệu của chúng ta là:

**Giữ Vững Độc Lập, Đòi Hỏi
Tự Do. Kỷ Niệm Thăng Long
Ngàn Tuổi, Phá Tan Âm Mưu
Bành Trướng. Hoàng Sa Trường
Sa Là Của Việt Nam.**

Ủy ban hoan nghênh mọi nỗ lực
phổ biến rộng rãi những khẩu hiệu
và Lời Kêu Gọi này.

Tổ Quốc Việt Nam muôn năm.
Dân tộc Việt Nam trường tồn.

Việt Nam, 15/8/2010

*Ủy ban Phối hợp Hành động vì
Dân chủ (Đảng Dân chủ Nhân dân,
Đoàn Thanh niên Dân chủ VN,
Phong trào Lao động Việt, Tập hợp
Vi Công lý, Đảng Việt Tân)*

LỜI KÊU GỌI GIỮ VỮNG ĐỘC LẬP - ĐÒI HỎI TỰ DO - ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

.....**UB Phối hợp Hành động vì Dân chủ 01-09-2010**.....

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Tiếp theo các đợt rải và dán
truyền đơn từ Tết âm lịch đến nay,
trong những ngày cuối tháng 8 vừa
qua, các tổ chức trong Ủy ban Phối
hợp Hành động vì Dân chủ đã thực
hiện một đợt rải và dán truyền đơn
và khẩu hiệu mới trong nhiều thành
phố trên cả nước.

Truyền đơn có tên Lời Kêu Gọi
Giữ Vững Độc Lập, Đòi Hỏi Tự Do
và Đoàn Kết Dân Tộc, cảnh báo
quốc dân về nguy cơ mất nước ngày
càng to lớn, tố cáo đảng và chính
quyền CS phản bội dân tộc, tiếp tục
đàn áp những tiếng nói yêu nước.
Ủy Ban kêu gọi toàn dân, nhất là
thanh niên, thể hiện quyết tâm bảo
vệ độc lập dân tộc, chống bành
trướng Bắc Kinh, bằng mọi hình
thức ôn hòa bất bạo động. Ủy Ban
đòi hỏi nhà cầm quyền chấm dứt
đàn áp những người yêu nước, trả
lại nhân dân các quyền tự do ngôn
luận, lập hội và biểu tình. Ủy Ban
cũng kêu gọi những người CS tiến
bộ hãy quay về với dân tộc và tôn
trọng quyền và lợi ích chính đáng
của nhân dân.

Đợt vận động chính trị lần này
hiện vẫn còn tiếp tục, được thực
hiện nhân những ngày lễ lớn của
chế độ và tháng kỷ niệm Thăng
Long Ngàn Tuổi. Đính kèm với
Thông cáo này là toàn văn Lời Kêu

biến rộng rãi Lời Kêu Gọi qua các
phương tiện điện tử và thông
thường, để nhân dân trong nước biết
đến sự kiện này.

Việt Nam, ngày 1-9-2010

*Ủy ban Phối hợp Hành động vì
Dân chủ (Đảng Dân chủ Nhân dân,
Đoàn Thanh niên Dân chủ VN,
Phong trào Lao động Việt, Tập hợp
Vi Công lý, Đảng Việt Tân)*

LỜI KÊU GỌI GIỮ VỮNG ĐỘC LẬP, ĐÒI HỎI TỰ DO, ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Độc lập dân tộc đang bị đe dọa.
Hiểm họa bành trướng từ phương
bắc ngày càng to lớn. Trung Quốc
đang gặm nhấm dần từng vùng lãnh
thổ và lãnh hải nước ta. Trong khi
đó, nhiều người yêu nước tố cáo âm
mưu bành trướng của Trung Quốc
thì bị bắt bớ, tù đầy. Ít ai dám công
khai bày tỏ lòng yêu nước. Ban lãnh
đạo đảng CSVN đang đặt quyền lợi
riêng trên quyền lợi chung của Tổ
Quốc và phản bội lại dân tộc. Chưa
bao giờ nguy cơ mất nước lại to lớn
như thế.

Trước tình hình đó, Ủy ban Phối
hợp Hành động vì Dân chủ khẩn
thiết kêu gọi:

1- Toàn dân, nhất là các bạn
thanh niên, sinh viên, hãy bày tỏ

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng
IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

**Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam**

**Xin vui lòng góp tay
phổ biến rộng rãi
bán nguyệt san này
cho Đồng bào tại
quốc nội**

TUYÊN CÁO CHUNG

Tẩy chay nhà cầm quyền CSVN kỷ niệm "1000 năm Thăng Long" đúng ngày quốc khánh Trung Cộng Quốc nội-Hải ngoại 01-09-2010

Xét vì kỷ niệm “1000 năm Thăng Long” phải là một dịp để đánh dấu mốc điểm khai nguyên thời kỳ vĩ đại trong lịch sử Việt Nam, mở ra giai đoạn tự chủ vinh quang của dân tộc thoát khỏi vòng Bắc thuộc;

Xét vì hầu như toàn dân, 87 triệu đồng bào tại quốc nội cũng như 3 triệu rưỡi đồng bào tại hải ngoại, đều rất tự hào là vua Lý Công Uẩn -- sáng lập nhà Lý -- đã nhìn xa để chọn đất vựa khí này nhằm xây dựng thủ đô Thăng Long của Việt Nam vào năm 1010;

Xét vì chính sử Việt Nam cho biết là việc xây cất thành Thăng Long khởi sự vào tháng 7 (âm lịch) đầu thu năm Canh Tuất (1010), tương đương với tháng bắt đầu ngày 10-8-2010;

Xét vì sự lựa chọn sáng suốt đó về địa điểm làm thủ đô cho nước Việt Nam truyền thống cần phải được đánh dấu bằng những lễ nghi ý nghĩa, thích hợp và tôn kính trên toàn quốc, đặc biệt nhắc nhở toàn dân về những hy sinh vô bờ bến của cha ông chúng ta nhằm bảo vệ mỗi tấc đất của Tổ quốc cũng như duy trì sự toàn vẹn lãnh thổ của tổ tiên để lại;

Xét vì nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam, qua quyết định thiếu tôn kính khai mạc chương trình chào mừng 1000 năm Thăng Long vào ngày 1-10-2010 cùng với ngày Quốc khánh của Trung Cộng, đã xâm phạm biểu tượng lịch sử thiêng liêng của Thăng Long trong vai trò bảo vệ chủ quyền và lãnh thổ của dân tộc VN trong 1000 năm qua.

Chúng tôi, đại diện các đoàn thể người Việt trong và ngoài nước ký tên dưới đây, long trọng tuyên bố:

Rằng, trong tình liên đới với đồng bào trong nước, chúng tôi cực lực lên án việc nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam tổ chức các sinh hoạt

kỷ niệm “1000 năm Thăng Long” (từ lễ khai mạc cho đến gần 10 sinh hoạt lớn khác nữa) vào đúng ngày Quốc khánh của Trung Cộng, ngày 1 tháng 10, tức là ngày đảng Cộng sản Trung Quốc đánh bại Quốc Dân đảng Trung Hoa, một ngày hoàn toàn vô nghĩa đối với lịch sử VN.

Rằng, việc cố ý tổ chức các sinh hoạt đánh dấu “1000 năm Thăng Long” vào ngày đó là một hành động trợ trớn và sống sượng, một sự sỉ nhục đối với anh linh của hàng triệu con dân Việt Nam đã hy sinh xương máu chống Trung Quốc trong suốt dòng lịch sử để bảo vệ nền độc lập nước nhà cũng như sự toàn vẹn lãnh thổ của tổ tiên để lại, kể cả những cuộc đụng độ như trận hải chiến chống Trung Cộng xâm chiếm Hoàng Sa vào tháng 1/1974, cuộc chiến biên giới vào năm 1979 và những năm sau đó, và cuộc đụng độ vào tháng 3/1988 tại quần đảo Trường Sa.

Rằng, chúng tôi kêu gọi lòng tự trọng của mọi con dân Việt Nam, trong cũng như ngoài nước, hãy lên tiếng phản đối mãnh liệt sự lựa chọn ươn hèn và vô ý thức của nhà cầm quyền khi chọn ngày 1 tháng 10 làm ngày chính thức khai mạc việc kỷ niệm “1000 năm Thăng Long.”

Và rằng, cuối cùng, chúng tôi kêu gọi tất cả các công dân Việt Nam, trong cũng như ngoài nước, bất kể thuộc đảng phái nào, hãy tẩy chay tất cả những lễ lạt đánh dấu sự nô lệ nhục nhã đó của nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam vào ngay chính ngày Quốc khánh của một “nước lạ”, Trung Cộng.

Làm tại quốc nội và hải ngoại, ngày 1-9-2010

Đồng ký tên:

32 tổ chức và 16 cá nhân (cập nhật đến ngày 15-09-2010)

Bà Trần Khải Thanh Thủy bị đánh trong tù

Bà Trần Khải Thanh Thủy, nhà văn nhà báo tự do bị tù vì viết báo viết sách “lề trái”, đã bị hành hung trong tù một cách dã man. Ông Đỗ Bá Tân, chồng bà, cho báo Người Việt hay như vậy trong một trao đổi mới đây.

Số là sau khi có án, bà TKTT đã bị đưa tới nhà tù số 5 ở Lam Sơn, Thanh Hóa. Ông Tân kể “Ngày 3-8-2010, sau khi gặp gỡ tiếp xúc với chồng và em trai về, đến tối Thủy đã được cảnh báo có phạm nhân tên Cúc (tội phạm ma túy) tuyên bố sẽ hành hung Thủy. Thủy đã rất lo sợ và báo cho cán bộ trình sát trại giam tên là Mai biết tới 3 lần. Bà Mai đã trả lời sẽ xác minh nguồn tin và có biện pháp ngăn chặn.”

“Vào khoảng 21g ngày 5-8-2010, phạm nhân Cúc đã đột nhập vào phòng giam TKTT và bắt đầu hành hung! TKTT không dám chống cự và kêu la. Các phạm nhân khác cùng phòng cũng chẳng dám lên tiếng. Tên Cúc đánh rất thâm hiểm và tàn nhẫn. Á dùng cùi chõ thúc vào ngực và bụng, dùng đầu gối thúc vào bụng và hạ bộ Thủy! Vừa đánh vừa chửi bới tục tĩu: “Tao đánh mày vì can tội viết tin trong trại chuyển ra ngoài và tố cáo tiêu cực trong trại”

Qua lời vừa kể của ông Tân, người ta thấy thứ nhất, không thể có chuyện tù nhân ở phòng này có thể vào được phòng khác nếu không do cán bộ mở cửa cho vào, vì tất cả các phòng giam đều bị khóa, ra vào đều có cai tù kiểm soát chặt chẽ. Kể nào phạm luật đều bị trừng trị khắt khe, thường là biệt giam rất khủng khiếp. Thứ hai, lời chửi mắng của tù nhân Cúc xác nhận nữ tù này đã nhận lệnh của công an đến đánh TKTT để trừng phạt bà cái tội đã lên gửi một bức thư cho con gái đang ở bên Pháp hồi tháng 6 vừa qua, gián tiếp tố cáo nhiều chuyện độc ác bất nhân của chế độ Hà Nội.

Bà Thủy nói với chồng về trận đòn trong tù như sau: “Nó đánh rất lạ! Một phụ nữ nhưng đánh rất chuyên nghiệp và hiểm hóc. Sau một tuần mà em vẫn còn đau và rất phần hạ bộ!” Ông Tân kể tiếp: “Sau khi bị phát giác, tên Cúc chối bay cái biển! Các nhân chứng cùng phòng thì chẳng dám ho he, vì ai cũng sợ phạm nhân này!” Ngoài những gì ông Tân được vợ kể cho nghe, một nữ tù được thả sớm (đợt đặc xá 2- 9 vừa qua) từng ở cùng phòng với bà TKTT, tới nhà ông kể như sau: “Chị Thủy bị đánh hết sức dã man, rất nhiều người biết trước, nhưng không ai dám báo cho chị vì sợ phạm nhân Cúc. Hành hung chị Thủy xong, ả nói: “Sau vụ này mà không được giảm án, tao sẽ tố cáo tên cán bộ đã chỉ huy tao đánh TKTT””

Theo báo Người Việt, 10-09-2010



KHỞI 8406 TUYÊN BỐ

về Lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long

.....Việt Nam 12-09-2010.....

Kính thưa Toàn thể Đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước.

Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đang tung bừng chuẩn bị Đại lễ kỷ niệm việc vua Lý Thái Tổ, cách đây 1000 năm, đã chọn đất Thăng Long (Hà Nội hiện giờ) làm thủ đô của nước Việt, khai mở một thời đại trong đó dân Việt thoát khỏi vòng lệ thuộc Trung Hoa, sống độc lập tự chủ.

1- Theo chính sử của Dân tộc như Đại Việt Sử ký Toàn thư của Ngô Sĩ Liên, Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục của Quốc sử quán triều Nguyễn và Việt Nam Sử lược của Trần Trọng Kim, thì việc xây cất thành Thăng Long khởi sự vào tháng 7 (âm lịch) đầu thu năm Canh Tuất (1010), tương đương với ngày 10 tháng 08 dương lịch. Như thế Đại lễ kỷ niệm phải mừng vào mùng 10-08-2010. Thế nhưng nhà cầm quyền Cộng sản VN đã tự ý chọn thời điểm khai mạc đại lễ vào ngày 01 tháng 10 là quốc khánh của Trung Hoa Cộng sản và bẻ mạch vào ngày 10 tháng 10 là quốc khánh của Trung Hoa Dân quốc (Đài Loan).

Đây vừa là hành vi xúc phạm biểu tượng thiêng liêng của Thăng Long, một biểu tượng nói lên tinh thần tự chủ độc lập của đất nước, ý thức bảo vệ lãnh thổ của Dân tộc suốt 1000 năm qua, vừa là thái độ sỉ nhục anh linh của hàng triệu con Hồng cháu Lạc đã đem xương máu chống quân xâm lược Bắc phương suốt dòng lịch sử để bảo vệ nền độc lập Tổ quốc cũng như sự toàn vẹn lãnh thổ, vừa là ý đồ của đảng CSVN muốn Dân tộc và Đất nước lệ thuộc Trung Quốc hơn nữa, như đã lệ thuộc kể từ thời đảng Lao động chịu sự điều khiển của Mao Trạch Đông.

2- Dù là chế độ Phong kiến rồi chế độ Pháp thuộc, 1000 năm qua cũng là thời đại trong đó Dân tộc Việt Nam chúng ta :

- đã luôn đoàn kết trên dưới một lòng chống ngoại thù xâm lược (tiêu biểu là Hội nghị Diên Hồng triều Trần),

- đã nỗ lực xây dựng được một nền luật pháp tương đối công minh và

nhân bản mà vua dân đều phải tuân giữ (tiêu biểu là Luật Hồng Đức triều Lê),

- đã biết quý chuộng chữ nghĩa thánh hiền, tuyển chọn nhân tài từ mọi tầng lớp, thường xuyên theo chính sách chiêu hiền đãi sĩ (tiêu biểu là Văn miếu và Quốc Tử giám từ triều Lý),

- đã tạo một môi trường thuận lợi cho bao tác phẩm văn chương xuất hiện (tiêu biểu như Truyện Kiều của Nguyễn Du),

- đã xây dựng được một số định chế để ngăn chặn khuynh hướng chuyên quyền độc tài của quân vương và triều đình (tiêu biểu là chức quan ngự sử và cơ cấu làng xã họ tộc với ngôn ngữ "Phép vua thua lệ làng"),

- đã tôn trọng các tôn giáo và duy trì tinh thần tôn giáo hòa đồng (tiêu biểu là sự du nhập và phát triển của Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo, Công giáo, Hồi giáo, Tin lành...; sự xuất hiện của các tôn giáo bản địa như Cao đài, Hòa hảo, Bửu sơn Kỳ hương...),

- đã luôn tôn trọng quyền tự hữu đất đai của nhân dân, dù mỗi chế độ hay mỗi triều đại có những chính sách điền địa khác biệt (tiêu biểu là Luật Người cày có ruộng thời Đệ nhị Cộng hòa),

- đã bắt đầu phát huy tinh thần dân chủ trong chế độ Pháp thuộc và chế độ Việt Nam Cộng hòa (tiêu biểu là quyền ngôn luận và nền báo chí tương đối tự do trong hai chế độ này).

- đã luôn vui sống tại nơi chôn nhau cắt rốn, trên mảnh đất hình chữ S mà Tổ tiên đã để lại trong niềm tôn trọng tình nghĩa đồng bào, bảo vệ môi trường thiên nhiên.

• Lẽ ra, trong tinh thần chuẩn bị xa và chuẩn bị gần cho Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long, các giá trị văn minh nhân bản mà bao thế hệ Việt tộc đã dày công xây dựng đó phải luôn được tưởng nhớ, đề cao và thể hiện.

• Thế nhưng, qua hơn nửa thế kỷ dưới chế độ Cộng sản, Dân tộc Việt đã đau đớn nhìn thấy:

- lãnh thổ và lãnh hải mất từng mảng lớn vào tay quân bành trướng

Đại Hán, lãnh đạo CS chưa bao giờ đoàn kết thực sự với nhân dân để chống ngoại bang xâm lược.

- luật pháp chỉ được áp dụng và áp dụng khắt khe cho thường dân, còn đảng và nhà nước thì được miễn trừ, đảng viên và cán bộ thì được nhẹ tay, châm chước hay thoát khỏi.

- giáo dục loại trừ người nghèo (vì đủ thứ học phí và phụ phí), phân biệt chính kiến (hồng hơn chuyên); việc tuyển chọn nhân tài và viên chức nhà nước thì theo tiêu chuẩn đảng tịch, thân thích và tiền bạc; nhiều trí thức của đất nước bị bỏ phế hay cầm tù vì bất đồng quan điểm với đảng.

- văn chương, nghệ thuật nằm dưới vòng kim cô của đảng, phải phục vụ mục tiêu chính trị do đảng đề ra; chẳng có tác phẩm giá trị nào xuất hiện ngoại trừ những tác phẩm mang tính đối kháng hay phê bình chế độ.

- cơ chế chính trị đảng quyền, độc tài và toàn trị tiêu diệt hết mọi nhân quyền và dân quyền, biến tam quyền phân lập thành tam quyền phân công dưới sự chỉ đạo hoàn toàn của đảng; công an và quân đội trở thành công cụ trong tay đảng và chỉ phục vụ đảng; bàn tay sắt của đảng áp đặt từ trung ương tới địa phương.

- các tôn giáo bị đảng và nhà cầm quyền tìm cách kiểm soát, khống chế, xâm nhập, lũng đoạn và làm thoái hóa bản chất: trở thành đồ trang trí hay biện hộ viên cho chế độ; các tín hữu đấu tranh cho tự do tôn giáo, công bằng xã hội hay dân chủ nhân quyền thì bị đàn áp.

- toàn bộ đất đai đều thuộc quyền quản lý (thực chất là quyền sở hữu) của nhà nước (thực tế là của đảng viên cán bộ có chức quyền); nhân dân (cả nhân, dòng tộc, giáo hội) chỉ còn quyền sử dụng, thành thử phải chịu bao điều đứng trong sinh sống và hoạt động.

- quyền tự do ngôn luận, vốn là quyền đầu tiên, bị hoàn toàn triệt tiêu; báo chí và các phương tiện truyền thông khác đều nằm trong tay đảng và nhà nước; các nhà dân báo độc lập bị sách nhiễu, ngăn chặn, cầm tù.

- hơn ba triệu người đã đau đớn rời bỏ quê cha đất tổ, đứt ruột từ giã nơi chôn nhau cắt rốn vì không chịu nổi chế độ phi nhân hà khắc, gian dối tàn bạo. Trong đó, một nửa đã thành công đến được bến bờ tự do, nhưng một nửa đã phải trả giá cho việc tìm tự do bằng cái chết hoặc bằng thâm nạn: bị cướp bóc, hãm hiếp, đánh đập trên biển, giữa rừng, trong tù (khi bị bắt lại)... Xã hội VN thì thiếu vắng tình nhân loại nghĩa đồng bào, đánh mất ý thức bảo vệ môi trường sống...

• Đang khi đó, Tuyên ngôn Thiên

niên kỷ (cũng lại 1000 năm) của Liên Hiệp Quốc (1) mà Việt Nam đã phê chuẩn, có nêu một số giá trị căn bản giữ vai trò thiết yếu trong quan hệ quốc tế của thế kỷ 21 (để thế giới cùng nhau phát triển theo chiều hướng toàn cầu hóa) là:

- Về tự do: Điều hành đất nước theo nguyên tắc dân chủ, có sự tham gia của người dân và trên căn bản ý chí của người dân.

- Về bình đẳng: Không được phép tước đoạt cơ hội thụ hưởng kết quả từ hoạt động phát triển của bất cứ cá nhân nào hoặc Dân tộc nào.

- Về khoan dung: Con người phải tôn trọng lẫn nhau, trong sự đa dạng về tín ngưỡng, văn hóa và ngôn ngữ.

Tuyên ngôn Thiên niên kỷ còn nêu rõ ý thức và hành động cho hòa bình, an ninh và giải trừ quân bị, cho việc phát triển và xóa đói giảm nghèo, cho việc bảo vệ môi trường sinh sống, nhân quyền dân chủ và bảo vệ những người dễ bị tổn thương... Thế nhưng, trong tất cả những ghi nhận trên của văn kiện quốc tế này, Việt Nam cho đến hôm nay vẫn chưa thực hiện được điều gì cả, trái lại đảng thống trị và nhà cầm quyền CS còn làm cho đất nước, xã hội Việt Nam ngày càng tệ hại và cuộc sống nhân dân ngày càng khốn khổ.

3- Thông tin lại cho biết nhà cầm quyền đã bỏ ra một số tiền khổng lồ là 4 tỷ rưỡi đôla (tiền thuế do nhân dân đóng góp, gần tương đương 10% ngân sách quốc gia) để chi tiêu hoang phí (và để tha hồ tham nhũng) vào việc tổ chức với những hình thức phô trương hết sức vô ích, như làm 101 trống đồng, 1000 trống da, 1000 bức tượng rồng thời Lý, những cổng chào, những phù điêu phi nghệ thuật và vô ý nghĩa, như sơn lại phố cổ Hà Nội, làm mới thay vì phục dựng các di tích, như tổ chức lễ khai mạc với diễu binh, diễu hành, biểu diễn trực thăng với khoảng 10 ngàn người tham dự, chi hàng trăm tỷ để đóng những cuốn phim lịch sử, chi hàng chục tỷ cho một số báo đưa tin đại lễ. Đang lúc đó, nhân dân trong nước thiếu thốn mọi bề, đặc biệt là thiếu trường học, bệnh viện, cầu qua sông....

Ngoài ra, việc đóng những cuốn phim lịch sử với đạo diễn Tàu, trường quay Tàu, phong cách Tàu, diễn viên phụ Tàu; việc lợi dụng Đại lễ kỷ niệm để tuyên truyền cho đảng Cộng sản VN lẫn Trung Quốc, để lập dự án ăn cướp đất đai nhà cửa của nhân dân, tất cả chỉ làm cho dân tình càng thêm ngao ngán, phẫn nộ và căm cực.

4- Do đó Khối 8406 chúng tôi tuyên bố:

- Đảng và nhà cầm quyền độc tài toàn trị CS hiện đang làm những việc rất lỗ bịch và tệ hại, trái với ý chí của Tiên nhân, tinh thần của Đại lễ và ý nghĩa của biểu tượng Ngàn năm Thăng Long.

- Qua Đại lễ Ngàn năm Thăng Long mang đậm dấu ấn Trung Cộng như thế, Đảng và nhà cầm quyền độc tài toàn trị CS ngang nhiên xác nhận: thời kỳ Bắc Thuộc kiểu mới thế kỷ XXI đang ngày càng rõ ràng hiện thực, với tình hình đất, rừng, biển và nhiều nguồn lợi kinh tế khác của Tổ quốc Việt Nam mất dần vào tay Trung Cộng, với tình trạng Đất nước ngày càng lệ thuộc Trung Cộng về chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, an ninh quốc phòng.

- Đảng và nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam hiện nay cũng như trong quá khứ do đó phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Dân tộc và lịch sử về những hành động cực kỳ tai hại và mù quáng gây nên nguy cơ mất nước kiểu mới này (2).

- Kỷ niệm Ngàn năm Thăng Long cần phải được mừng không phải với việc tổ chức những lễ lạc hoành tráng, những hội hè rỗng tuếch, những trình diễn lãng phí, mà là với

việc tưởng niệm, đề cao và khôi phục những giá trị văn hóa đầy nhân bản của Dân tộc nói trên xoay quanh tâm điểm là con người.

Việt Nam, ngày 12-09-2010.

Ban Đại diện Lâm thời K. 8406

1. Kỹ sư Đỗ Nam Hải - 441 Nguyễn Kiệm, P. 9, Q. Phú Nhuận, Sài Gòn, Việt Nam.

2. Giáo sư Nguyễn Chính Kết - đang vận động dân chủ ở hải ngoại

3. Linh mục Phan Văn Lợi - đang bị quản chế tại gia ở 16/46 Trần Phú, Huế, Việt Nam.

4. Linh mục Nguyễn Văn Lý - đang điều trị bệnh dưới dạng quản thúc tại Nhà Chung Tòa TGM Huế, 69 Phan Đình Phùng, Huế, Việt Nam.

Trong sự hiệp thông với cựu quân nhân Trần Anh Kim, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa và nhiều tù nhân chính trị, tôn giáo khác đang ở trong lao tù cộng sản.

(1)

http://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BB%A5c_t%C3%AAu_Ph%C3%A1t_tr%C3%BB%83n_Th%C3%AAn_n%C3%AAn_k%E1%BB%B7

(2) Xin xem Tuyên bố của Khối 8406 nhân dịp kỷ niệm 4 năm ngày thành lập (8/4/2006-2010).

Góp ý với Đại hội Dân Chúa **Tại sao tự buộc mình không được đôi đầu với** **CỘNG SẢN** **An Đức 10-09-2010**

Vì chủ trương đối thoại, không đôi đầu nên một số vị có vai vế trong HĐGMVN đã không đồng thuận với Đức Giám mục Ngô Quang Kiệt (lúc đó còn là Tổng Giám mục Giáo phận Hà Nội) đến mức bỏ rơi, cô lập Ngài và sắp xếp, gây áp lực để Ngài phải xin từ chức Tổng Giám mục. Cứ cho rằng các vị có ý ngay lành: để làm lợi cho Giáo hội, chứ không phải vì những tham vọng riêng tư, nên các vị đang tránh đôi đầu, chỉ đối thoại.

Nhưng thật ra vai trò Mục tử của quý vị có chỉ gói gọn trong việc tìm kiếm lợi ích cho Giáo hội bằng bất cứ giá nào không? Nếu xem lại Phúc Âm thì thấy Chúa Giêsu đã không hứa đem lại thịnh vượng, an vui (theo nghĩa người đời) cho cộng đoàn bé nhỏ của Ngài. Chúa nói: *“Các con sẽ bị bách hại vì danh Thầy, Các con sẽ bị thế gian ghét bỏ vì là môn đệ của Thầy”*. Chúa không đòi hỏi các môn đệ chăm chút để xây nhiều tu viện rộng lớn, nhiều thánh đường nguy nga: *“Đã đến lúc không còn thờ phượng trên núi nọ, đền thờ kia mà các con hãy thờ phượng trong Thánh Thần và Chân Lý”*.

Chúa giao nhiệm vụ chăm sóc con người, nhất là những người yếu kém trong xã hội cho các vị: *“Con hãy chăm sóc chiên mẹ và các chiên con của Ta”, “Ai làm gì cho các người anh em bé mọn của Ta, là làm cho Ta”*.

Vậy nhân danh cái gì mà các vị đánh đôi anh em để đạt được vài ân huệ của chính quyền. Cái giá phải trả cho ân huệ đó có phải là thời không thực hiện nghĩa vụ ngôn sứ, hy sinh công lý và đứng vững với những khổ đau của dân tộc? Có thể các vị trả lời: Chúng tôi có làm hại gì anh em, dân tộc đâu?

Với vai trò ngôn sứ, im lặng trước những khổ đau và bất công đang xảy ra là đồng lõa với tội ác.

Làm lẫn lộn ý nghĩa của lòng trung thành với dân tộc với việc cố sù trung thành với 1 đảng, một tổ chức đang gây quá nhiều đau thương cho dân tộc, quá nhiều thiệt thòi cho đất nước, ngăn chặn những ý kiến nêu lên những khuyết điểm của chính phủ, là phản bội dân tộc.

Các vị lý luận: “*Cần giữ hòa khí với chính quyền rồi từ từ thuyết phục họ*”. Điều này cũng có lý trong thời gian đầu, vì cho là chính quyền và nhân dân cũng như các tôn giáo chưa hiểu nhau đủ (chẳng hạn thời Đức Cố Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình, ngài cũng rất trông đợi sự hiểu biết của CS sau khi họ tiếp xúc với GHCG), nhưng nay đã quá lâu họ đủ thì giờ để hiểu và điều chỉnh cách điều hành đất nước, nhưng họ vẫn giữ cách hành xử cũ : Không sợ Trời, không sợ người, áp dụng lễ thói cai trị như thời hồng hoang. Độc đoán trong cách cai trị về mọi mặt và độc quyền yêu nước v.v...

Đến nay, sau 35 năm họ cai trị cả nước, đã muộn, nhưng muộn còn hơn không, để công bố và sống tin mừng Chúa Giêsu đã công bố cho người nghèo khó, người ở địa vị thấp kém trong xã hội, người bị oan khuất v.v...

Sau đây xin đưa ra hai mẫu gương tranh đấu của thế kỷ trước:

Ông Nelson Mandela: Là một người Nam Phi, thấy cảnh bản thân và đồng loại da đen của mình bị áp bức bất công dưới Chế độ Phân biệt Chủng tộc, ông Mandela đã đối thoại với chính quyền, đòi bình đẳng cho người da đen. Chính quyền Phân biệt Chủng tộc đã chọn thái độ đối đầu: Bắt giam ông.

Vì chính nghĩa, ông Mandela đã chấp nhận đối đầu, ông và các đồng chí đã tranh đấu bất bạo động trong nhiều năm, riêng ông bị tù 27 năm. Gia đình ông tan nát cũng vì thời gian bị tù quá lâu của ông. .

Sự kiên trì đối đầu không bạo động của ông đã đem lại công bằng cho đất nước Nam Phi. Chế độ Phân biệt Chủng tộc đã chấm dứt. Khác

hẳn dự đoán của nhiều người, không hề có tẩm máu, trả thù và chính ông Mandela đã tha thứ cho những người ra quyết định cầm tù ông. Chính phủ mới đã cấm mọi sự trả thù cá nhân và thật sự là không có nhiều cuộc trả thù do người da đen thực hiện sau thời gian đối chế độ.

Những ai đã từng đọc cuốn sách dịch: “Khóc lên đi, ôi quê hương yêu dấu” (Nguyên tác của Alan Paton) nói về thân phận đớn đau và cùng khổ của người da màu (các loại màu da khác màu da trắng) tại Nam Phi thời đó, thì đều nhận thấy sự thấy sự tha thứ không trả thù của người da đen là rất lạ lùng.

Ông Ghandi: Là một người trí thức Ấn Độ, hành nghề luật sư, không tìm sự sung túc an nhàn cho bản thân, ông Ghandi đã đối thoại với nước Anh, đòi trả độc lập cho dân tộc Ấn. Thực dân Anh cũng chọn cách đối đầu, đàn áp ông Ghandi và phong trào đấu tranh cho độc lập của Ấn Độ. Đặc tính của cuộc đấu tranh này cũng là bất bạo động. Sau nhiều gian khổ, ông Ghandi đã đòi được độc lập cho nước mình. Không hề hận thù, không trừng phạt những người Ấn đã cộng tác với thực dân Anh, nước Ấn đã thực hiện hòa giải, tha thứ và trở thành một thành viên của Liên Hiệp Anh ngay sau khi độc lập.

Các ông Mandela và Ghandi, tuy không phải là người Công giáo, nhưng tôi tin rằng các ông đã được sai đi và đã làm tròn nghĩa vụ của

những Ngôn sứ. Các ông không thù hận, không trả thù những người đã làm hại các ông và dân tộc các ông, nhưng chắc chắn các ông không yêu sự bất công, không tha thứ sự ác. Đó là điều khiến các ông trở thành vĩ nhân, thậm chí được coi như thánh nhân: Thánh Ghandi.

Đó là hai tấm gương rất sáng, đáng để các vị chủ chăn của GHCGVN noi theo. Đối thoại trong ôn hòa, luôn ôn hòa trong lúc gặp sự đàn áp của bạo quyền. Không sợ đấu tranh cho chính nghĩa dù bị vu dập trong tù thời gian dài. Dù tan nát bản thân vì bạo quyền đàn áp cũng không rời bỏ chính nghĩa. Tha thứ kẻ đã làm ác, nhưng không chấp nhận cái ác được duy trì mãi.

GHCG không có tham vọng nắm chính quyền, không muốn đưa ông nọ, bà kia của mình lên cầm quyền, không giới thiệu đảng A, đảng B tranh cử vì không phải là việc của GH. Nhưng GHCG cần lên tiếng để bênh vực cái thiện, bênh vực nạn nhân của cái ác, góp ý cải thiện cách cai trị của bất cứ chính quyền nào (vì còn lâu hoặc không bao giờ trần gian có được một chính quyền hoàn thiện như Chúa mong muốn). Nếu chính quyền này có thiện chí thay đổi để dân tộc không còn khổ đau, bất công không còn ngự trị thì thật hạnh phúc cho dân tộc.

Để kết luận: Muốn thực hiện trọn vẹn thiên chức Ngôn sứ, các vị lãnh đạo GHCG cần kiên vững để đối đầu với khó khăn và đối đầu trong thương yêu tha thứ. ■■■■

ĐOÀN ĐẠI DIỆN KHỎI NHƠN SÀNH CAO ĐÀI đi thăm viếng đồng đạo từ Nam ra TrungNgày 08-18/06/2010.....

Kính Quý Chức sắc Thiên phong, Quý Chức việc và Toàn đồng đạo nam nữ. Chúng tôi Ban ĐDKNSĐCĐ qua 11 ngày đi thăm viếng đồng đạo ở các địa phương từ Miền Nam ra Miền Trung, nay xin tường trình lại để quý chức sắc và đồng đạo được am tường công việc đạo sự ở các địa phương.

Nhìn chung tinh thần anh em đồng đạo địa phương đã có nhiều chuyển biến rất tốt đẹp, nhơn sanh ngày càng hiểu rõ luật pháp đạo nhiều hơn và thấy rõ việc làm sai trái của Hội đồng Chứng quản (HĐCQ). Thực ra HĐCQ chỉ có dựa thế nhà nước, nhứt là công an địa phương mà thôi, vì được nhìn nhận nên được sự bảo hộ, còn những ai không được nhà nước nhìn nhận thì ôi thôi đủ thứ chuyện trên đời...

hơn 10. Vậy mà cháu phải công bà nội trên lưng vì bà đi không nổi nữa. Hơn nữa, hai mắt bà bị mù vì khóc thương con. Tuyệt Linh nói: **“Cha mẹ cháu đấu tranh vì Đạo pháp.** Từ khi cha mẹ bị tù đầy, chúng cháu sống trong sự yêu thương đùm bọc của các vị đồng đạo tại tỉnh An Giang này. Ngoài ra, **các cháu chưa nhận được sự trợ giúp nào của Người ta!!!**” Ôi!!! Câu nói **“Người ta”** đây hàm ý !!!

Cháu Tuyệt Linh cho biết thêm: hàng tháng **nhóm phụ trách lo cho cái ăn và lo tiền thăm nuôi cha mẹ cháu trong tù là do nhóm chú Tám Diên em trai của Thầy Võ Văn Thanh Liêm - nhóm tu sĩ Phật giáo Hòa Hảo Truyền thống.** Hôm mừng 3-3-2010, sau khi đi thăm cha mẹ cùng các vị đồng đạo của cha mẹ về, Tuyệt Linh cho biết mẹ em chỉ có thể bỏ chữ không đi đứng bình thường được. Đến hôm 7/6 vừa qua Mỹ Linh có đi với các chú thăm cha mẹ lần nữa thì sức khỏe mẹ có vẻ đỡ hơn nhưng chân vẫn chưa đi được.

Trường hợp thứ 3 là tu sĩ Trần Văn Út (tự Út Hòa Lạc), ban đêm cùng ngày (5-8-2005), công an bao vây để bắt ông. Mẹ ông khóa cửa cẩn thận thì chính quyền cắt khóa và xông vào khống chế bắt ông đi. Ông không chấp nhận nên đã châm xăng tự thiêu. Ngọn lửa bốc cháy khiến ông từ trần lúc 37 tuổi. Từ đó tới nay đã 5 năm trôi qua, vụ việc còn để lại vết thương cho gia đình. Mẹ ông là một cụ bà 84 tuổi sống chật vật khó khăn. Hàng ngày cụ nấu xôi mang ra chợ bán lấy tiền hương khói cho ông. Cụ hiện sống cùng người anh của ông Út là ông Trần Văn Chính (bộ đội trên chiến trường Cambodia và cũng là thương binh hy sinh một phần thân thể). Ông Chính ngen ngào nói: “Chú Út tuy trẻ tuổi nhưng tâm hướng thiện ăn chay niệm Phật từ nhỏ. Trong xóm thanh niên nào phá làng phá xóm Chú Út khuyên nhủ và hướng dẫn theo Phật, theo Đức Thầy... Vì vậy, chính quyền căm ghét bao phen đàn áp khủng bố đánh đập. Ai ngờ đầu lần ấy chú **tự thiêu không chấp nhận tham sanh úy tử trong chế độ “phi nhân phi đạo”** này.

Mẹ chú Út nói: **“Mỗi khi đám giỗ Út là công an bao vây không cho ai ra vào nhà vì sợ sẽ có sự nổi loạn. Người sống CS hành hạ đã đành mà người đã đã khuất cũng chẳng được yên”.** Đau lòng thay!!! Từ ngày con bà tuần Đạo đến nay “Người Ta” cũng chưa một lần thăm hỏi!!!

Trường hợp thứ 4 là ông Trần Văn Thiệt. Mừng 01-07 âm lịch 2007 là ngày cúng giỗ của tu sĩ Út Hòa Lạc, các đồng đạo bị công an bao vây không cho vào nhà để cúng tu sĩ. Công an rượt quý đồng đạo chạy về nhà ông Trần Văn Thiệt.

Ông Thiệt lúc đó đang đốn tre, trên tay cầm cây mác. **Bọn CS vu khống ông cầm cây mác chém công an, chống người thi hành công vụ.** Ông Thiệt bị bắt quăng lên xe bít bùng chờ đi. Trong xe bít bùng **bọn công an CS cắt gân chân của ông Thiệt.** Cộng sản tuyên án ông 3 năm tù giam. Khi được thăm nuôi, ông nói cho vợ con nghe chuyện **công an cắt gân chân của ông.** Con trai lớn của ông Thiệt là trụ cột tài chính trong gia đình. Người này làm công nhân trong hãng nhớt tái chế chuyên mua nhớt cũ về nấu lại. Bất hạnh thay!!! Tai nạn xảy ra, con trai ông Thiệt bị phỏng nặng phải nằm bệnh viện chữa trị hai tháng. Gia đình ông Thiệt vốn nghèo khổ nay lại mắc nợ nần chồng chất vì lo chạy chữa thuốc thang chữa bệnh cho con trai. Ôi! Gia đình ông Thiệt đúng thiệt là bị “họa vô đơn chí”.

Nạn nhân bị bắt trong chiến dịch 05-08-2005 tất cả 14 người là: Võ Văn Thanh Liêm, Võ Văn Thanh Long, Tô Văn Mạnh, Nguyễn Văn Điền, Nguyễn Thanh Phong, Nguyễn Văn Thọ, Mai Thị Dung, Võ Văn Bửu, Dương Thị Tròn, Nguyễn Văn Sóc, Lê Văn Tín, Út Hòa Lạc, Nguyễn Thị Hà... Chỉ có Nguyễn Thị Hà được tạm tha ra khỏi nhà tù nhỏ tháng 9-2009. Ông Trần Văn Thiệt thì bị bắt ngày 2-9-2007. Tất cả đều bị ngược đãi, bị tra tấn dã man trong tù nên sức khỏe đang suy kiệt.

Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo Truyền thống tại tỉnh An Giang sống hòa đồng đùm bọc nhau; ai

cũng bình đẳng như nhau, không chức danh. Chú Lê Minh Triết nay ngoài 60 tuổi thâm niên ở tù trên 10 năm. Lúc trong lao tù CS, chú đã ở tù chung với Thượng tọa Thích Thiện Minh. Hiện tại, chú đang bị sự trù dập của chính quyền CS. Chú lãnh trách nhiệm cúng tế giỗ các vị tu sĩ đồng đạo đã hy sinh vì Đạo.

Bọn CS luôn cấm đoán ngăn cản làm khó để bách hại không cho tín đồ PGHH và thân nhân cúng giỗ người đã khuất. Cúng giỗ là tục lệ truyền thống văn hóa Việt từ ngàn xưa bày tỏ lòng kính trọng đối với người đã khuất (bạn bè, anh em, cha mẹ, ông bà, tiền nhân, anh hùng vị quốc vong thân...).

Chú Nguyễn Văn Lía, ngoài 60 tuổi cũng từng bị tù gần 3 năm, lãnh phần thăm viếng chăm sóc các gia đình tu sĩ và tín đồ bị CS bách hại. Một lần chú đang đi phân phát gạo cho gia đình tu sĩ và tín đồ bị ngục tù, công an CS dùng roi điện chích làm chú ấy té xe rồi đánh thêm tới khi chú bất tỉnh. Từ đó, chú bị điếc một bên tai vì đòn đánh của công an quá ác quá hiểm. Lần khác, chú bị cộng sản đánh gãy 6 cái bẹ sườn. Con chú là một nhà giáo bị công an gây cản trở không cho đi dạy học. Bọn CS gian ác muốn triệt đường sinh kế của gia đình chú.

Chú Bảy Long (trước kia là kết nghĩa của cụ Lê Quang Liêm) là người có khả năng dùng lý lẽ để đối đáp cũng bị CS đánh đập rất nhiều lần. Ông Long giữ phần trách nhiệm thăm nuôi hàng tháng. Bà con tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ở đây sống với nhau trong tình yêu thương, liên đới, đùm bọc; nhất là đối với những đồng đạo đang vì sống theo đạo Đức Thầy mà bị đàn áp tù tội khôn khổ trong ngục tù CS.*****

**Kính mời vào xem
và ghi tên gia nhập
Khối 8406 ở trang
mạng của Khối :
[http://khoi8406vn.
blogspot.com](http://khoi8406vn.blogspot.com)**

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Đâu là Tự do Tôn giáo tại Việt Nam ?

*** Paris 13-08-2010 ***

Hòa thượng Thích Thiện Hạnh dẫn đầu phái đoàn Giáo hội Thừa Thiên-Huế vào Đà Nẵng ủy lạo chư Tăng Ni, Phật tử bị đàn áp ở chùa Giác Minh. Hòa thượng Thích Thanh Quang báo cáo tổng kết .

(Chúng tôi xin phép bỏ 1 phần)

Viện Hóa Đạo vừa gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế để phổ biến bản Báo cáo Tổng kết của Hòa thượng Thích Thanh Quang về vụ đàn áp, khủng bố chùa Giác Minh không cho cử hành Đại lễ Vu Lan cuối tháng 8 vừa qua. Đồng thời với bốn Lời chứng của các nạn nhân : Đại đức Thích Thiện Phúc, Sư cô Thích Nữ Đồng Tâm và hai Huỳnh trưởng Hồ Đủ, Nguyễn Chiến. Chúng tôi xin đăng tải đầy đủ dưới đây.

Từ Saigon ngày 26-8, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ đã nhân danh Hội đồng Lưỡng viện, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) viết thư phản kháng gửi các ông Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch Nước, Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng, Nông Đức Mạnh, Tổng bí thư Đảng, và Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Quốc hội.

Đài Á châu Tự do trong chương trình ngày 30-8 đã phỏng vấn Hòa thượng Thích Thanh Quang, Chánh Ban Đại diện GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng kiêm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên, Viện Hóa đạo, về cuộc đàn áp chùa Giác Minh không cho cử hành Đại lễ Vu Lan.

Hôm 28-8, Hòa thượng Thích Thiện Hạnh dẫn đầu Phái đoàn GHPGVNTN vào Đà Nẵng vẫn an và ủy lạo chư Tăng ni, Phật tử chùa Giác Minh.

Đại diện Hội đồng Lưỡng viện và ban đại diện GHPGVNTN Thừa Thiên-Huế vào thăm chùa Giác Minh ở Đà Nẵng

Được tin vụ bao vây khủng bố trắng trợn chùa Giác Minh, đàn áp thô bạo Tăng Tín đồ Phật giáo trong ngày Đại lễ Vu Lan tại Quảng Nam Đà Nẵng, Quý Ngài trong Hội đồng Lưỡng viện tại trú xứ Huế và Ban Đại diện GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên-Huế, cùng đồng bào Phật tử Cố đô hết sức phẫn nộ, mong ước chia sẻ hoan nạn với Đồng bào Phật tử

Quảng Nam Đà Nẵng.

Trong niềm thao thức ấy, lúc 13 giờ ngày 28-8-2010, Đại diện Hội đồng Lưỡng viện và Ban Đại diện GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên-Huế do Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư ký Viện Tăng thống, Phó Viện trưởng Viện Hóa đạo kiêm Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên-Huế dẫn đầu, tháp tùng có Hòa thượng Thích Chí Thắng, Tổng Vụ trưởng Tổng vụ Kiến thiết Viện Hóa đạo kiêm Phó Đại diện GHPGVNTN Thừa Thiên-Huế, Hòa thượng Thích Chơn Niệm, Hòa thượng Thích Tánh Nhơn, Hòa thượng Thích Thiện Tánh cùng Chư tăng thành viên Ban Đại diện. Phía Gia đình Phật tử (GDPT) có Huỳnh trưởng Lê Công Cầu, Vụ trưởng GDPT vụ và Huỳnh trưởng Nguyễn Tất Trục, Trưởng ban Hướng dẫn GDPT Thừa Thiên.

Đến chùa Giác Minh lúc 15g30, đoàn được Hòa thượng Thích Thanh Quang, Tổng Vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên kiêm Chánh Đại diện GHPGVNTN Quảng Nam -Đà Nẵng, đón tiếp cùng với Đại đức Thích Thiện Phúc, Đặc ủy Giáo dục kiêm Đặc ủy Thanh niên, Sư cô Thích Nữ Đồng Tâm và Anh Hồ Đủ, cùng các thành viên Ban Đại diện và Chư Tăng ni Bồn tự.

Sau đó Hòa thượng Thích Thanh Quang tường trình lên Hòa thượng Chánh Thư ký Viện Tăng thống Thích Thiện Hạnh diễn tiến cuộc đàn áp khủng bố Chư tăng và Phật tử trong hai ngày Đại lễ Vu Lan tại chùa Giác Minh như nội dung Bản Khẩn trình số 1 và số 2 trình lên Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ.

Tiếp lời, những nạn nhân trực tiếp như thầy Thiện Phúc, anh Hồ Đủ, cô Đồng Tâm thuật lại đầy đủ các hành động dã man. Như trường hợp cô Đồng Tâm bị một bọn 5,6 người lôi kéo, giằng co, gây thương tích máu me đầy mặt, chúng lôi xềnh xệch quăng vào vũng nước bên đường. Nhưng cô vẫn điềm nhiên niệm Phật. Anh Hồ Đủ cũng bị 5,6 công an dùng vũ lực động đầu vào xe, còng tay như bắt cướp. Anh Chiến bị bắt về đồn Công an và buộc trả 80 ngàn đồng

tiền phạt. Các thầy Đồng Thái, chị Như Ý và các Phật Tử khác bị xô đẩy, chửi bới thô tục.

Hòa thượng Chánh Thư ký Viện Tăng thống ôn tồn huấn thị : “Thầy xót xa cho tình hình xảy ra cho Ban Đại diện và Phật tử trong ngày Vu Lan tại Quảng Nam-Đà Nẵng. Hình ảnh một Ni cô bị hành hạ giữa nơi công cộng, mặt đầy máu me ; hình ảnh các Thầy bị xô đẩy đánh đập, chửi bới thô tục giữa đường, hình ảnh Huỳnh trưởng Phật tử bị còng tay quăng lên xe, bị đưa về đồn công an đòi tiền phạt, những hình ảnh ấy là Cộng sản đã tự do cáo tội ác của họ trước công luận. Cộng sản không thể che đậy tội ác này trước thế giới. Thầy vô cùng bức xúc.

“Trái lại, Quý Thầy, Quý Đạo hữu, Quý Huỳnh trưởng vẫn đối diện nguy hiểm để giữ vững lý tưởng của mình. Trước bạo quyền, Quý vị vẫn an nhiên niệm Phật, vẫn chấp tay hướng vọng về lễ đài Vu Lan ở chùa Giác Minh. Thế là Quý vị đã hoàn thành bổn phận báo đáp Từ Ân của người Phật tử, đồng thời cúng dường chư Phật, chư Bồ Tát, dâng tâm lòng thành cho Tổ quốc đau thương, dâng lên Thầy Tổ, và dâng lên bảy đời cha mẹ. Một hành động nguyện cầu tinh tấn cho thân bằng quyến thuộc thoát khỏi địa ngục nhân quả và địa ngục trần gian.

“Bức xúc và thương cảm, nên Thầy không quản ngại tuổi già sức yếu, đường xá xa xôi, cùng quý Thầy, quý Huỳnh trưởng đến đây chia sẻ khổ nhục với Quảng Nam-Đà Nẵng. Thầy cương quyết lên án Chính quyền, Công an thành phố Đà Nẵng đã bất chấp luật pháp, bất chấp truyền thống đạo lý của dân tộc, chà đạp lên quyền tự do tín ngưỡng của con người và nguyện sát cánh với Ban Đại diện GHPGVNTN Quảng Nam-Đà Nẵng cùng đồng bào Phật Tử địa phương, cương quyết đấu tranh giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn mà đảng Cộng sản đã gieo rắc cho dân lành vô tội suốt 35 năm qua”.

Hòa thượng Thích Chí Thắng, Thích Tánh Nhơn, Thích Chơn Niệm thay mặt Ban Đại diện GHPGVNTN /Thừa Thiên-Huế, và Anh Nguyễn Tất Trục thay mặt Ban Hướng dẫn GDPT Thừa Thiên trao một ít tịnh tài để chia sẻ với Ban Đại diện Quảng Nam-Đà Nẵng trong lúc khó khăn này. Hòa thượng Thanh Quang xúc động tiếp nhận và tán thán công đức của Hòa thượng Chánh Thư ký Viện Tăng thống cùng Chư tôn và Phật tử tháp tùng.

Nhân dịp gặp gỡ, Huỳnh trưởng Lê Công Cầu, Vụ trưởng Gia đình

Phật tử vụ GDPTVN đã cung thỉnh Hòa thượng Chánh Thư ký Viện Tăng thống cùng Chư tôn thấp nhang tưởng nguyện trước linh vị Cố Huynh trưởng **Hồ Tấn Anh** đã vị pháp thiêu thân tại tượng đài Mẹ Nhu thành phố Đà Nẵng vào đêm Vu Lan năm Tân Ty - Phật Lịch 2545 - nhằm ngày quốc khánh của Cộng sản Việt Nam 02-09-2001. Sau bao biến cố, Linh vị của Anh đã được thiết trí thờ phụng chính thức tại chùa Giác Minh.

Trong đêm tối và trời mưa tầm tã, phái đoàn rời Đà Nẵng về đến Huế bình yên lúc 20g cùng ngày.

(theo bản tường thuật của Văn phòng Tổng vụ Thanh niên, VHD)

Báo cáo tổng kết của Hòa thượng Thích Thanh Quang

Nội dung bản Báo cáo Tổng kết viết ngày 26-8-2010 là những sự kiện đã được Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế phản ảnh qua Thông cáo báo chí phát hành ngày 25-8. Tuy nhiên có hai chi tiết chưa được biết tới, là trường hợp xảy ra cho Cư sĩ Hoàng Ngọc Anh và Huynh trưởng GDPT Đoàn Thanh Thông. Nói là chi tiết, nhưng minh bạch vạch trần chính sách đàn áp Phật giáo và bức cung người bị đàn áp của CA Đà Nẵng :

Theo biên bản của Công an lập đêm 23-8 tại chùa Giác Minh, thì công an tịch thu Chứng minh Nhân dân của hai cư sĩ **Hoàng Ngọc Anh** và **Đoàn Thanh Thông** và lệnh cho 2 cư sĩ này đến trụ sở nhận lại giấy tờ. Bản Báo cáo Tổng kết cho biết :

“Khi anh Hoàng Ngọc Anh đến, CA ra lệnh : muốn được trả Chứng minh Nhân dân lại thì anh phải làm tờ cam kết với 2 nội dung chính : **Một là từ nay không được lui tới chùa Giác Minh. Hai là phải đem con về không cho tu tại chùa Giác Minh nữa.** Trước áp lực đó, một người dân thấp cổ bé miệng như anh đành phải cam kết, anh vào chùa nghẹn ngào thuật lại nhưng con anh đã cương quyết ở lại không chịu rời chùa.

“Khi anh Đoàn Thanh Thông đến thì công an ra lệnh muốn được trả Chứng minh Nhân dân, anh Thông **phải làm bản tường thuật lên án việc làm sai trái của thầy Thanh Quang.** Anh Thông đã cương quyết phản đối nên đã ra về tay không. Cho đến giờ phút này Chứng minh Nhân dân của Anh Thông vẫn còn bị công an thu giữ”.

Cư xử đối với hai Cư sĩ Phật tử như trên, công an Đà Nẵng phải bị xử từ 2 năm tù đến 10 năm tù chiếu theo Điều 299 về “Tội bức cung” trong Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, kẻ “phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm” chiếu

Điều 299 tiết 5.

Một chi tiết khác trong bản Báo cáo Tổng kết cho biết trong khi tranh cãi với Công an, vì quá bức xúc Hòa thượng Thanh Quang đã đưa hai tay lên trời kêu to và đọc lớn hai câu trong “*Nhật ký trong tù*” của ông Hồ Chí Minh : **“Không gì bằng mất tự do / Ngủ ăn ỉa đái phải cho mới được làm !”**– Hồ Chủ Tịch dạy như vậy đó, các anh muốn làm gì thì làm”.

Kết thúc Báo cáo Tổng kết gửi lên Đại lão HT Quảng Độ, Hòa thượng Thanh Quang viết : **“Chúng con nguyện nhất tâm đứng sau lưng Hội đồng Lương viện GHPG VNTN trong công cuộc giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn hiện nay”** ❖❖❖❖❖

quốc, trước Nhân dân, trước lịch sử Dân tộc.

Từ ngày 2-9-1945, khi Cụ Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập, chính thức bố cáo với thế giới, với nhân loại về sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đến nay đã hơn nửa thế kỷ. Nghĩa là gần trọn một kiếp người. Bản Tuyên ngôn ấy đánh dấu sự cáo chung của triều đại phong kiến đã đến hồi mục ruỗng thối nát và mở ra một triều đại khác: triều đại CS kéo dài đến tận bây giờ, với nhiều đời Tổng Bí thư nối ngôi nhau trị vì đất nước.

Lẽ thường, không một triều đại

Vài suy nghĩ về Đảng ta và trách nhiệm của một triều đại

Nguyễn Chính 02-09-2010

nhân Quốc khánh 2/9 và Đại hội toàn quốc lần thứ 11 sắp tới của Đảng CSVN

Cho đến nay, không biết trên thế giới có chính đảng cầm quyền nào, ngoài tên gọi cụ thể, lại còn có thêm danh xưng nữa là “Đảng ta”?

Ở nước mình, nếu tôi nhớ không nhầm thì hai tiếng “đảng ta” có lẽ bắt đầu phổ biến khi hai từ này trở thành điệp khúc trong bài thơ *Ba mươi năm đời ta có đảng* của Tố Hữu, nghĩa là vào năm 1960. Để biểu thị tấm lòng tận trung của mình với đảng cầm quyền, nhà thơ Tố Hữu lúc ấy vừa hoàn thành xong nhiệm vụ “vẽ vàng” trần áp “bọn” Nhân văn-Giai phẩm, đã có những câu chữ phải nói là độc nhất, vô nhị mà thơ ca cổ kim đông tây chưa từng có, cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen, thế này: “*Đảng ta đố trăm tay, nghìn mắt; Đảng ta đây xương sắt, da đồng*”. Rồi lại “*Đảng ta Mác-Lênin vĩ đại*”. Và lại tiếp “*Đảng ta muôn triệu...*”, “*Đảng ta muôn vạn...*”, vân vân và vân vân.

Thôi thì đã thành thói quen, thành câu cửa miệng rồi, nên người viết bài này cũng cứ theo cái khẩu khí ấy mà nêu một vài suy ngẫm về trách nhiệm của “Đảng ta” trước Tổ

nào, một nhân vật lịch sử nào thoát khỏi sự phán xét của đương đại và hậu thế. Triều đại CS và những người ngồi trên “ngai vàng”, tức trên những cái ghế cao nhất của Đảng ta, cũng không là ngoại lệ.

Về sự chính danh trong việc cướp chính quyền vào mùa Thu, tháng 8-1945, trên trang blog của mình, trong bài “*Nhân ngày Quốc khánh 2/9, bàn chuyện chính danh*”, TS Phạm Duy Nghĩa đã nêu rõ: “*Cách mạng tháng 8, đánh Pháp, đuổi Nhật, giành lại nền độc lập – người ta vẫn nói như thế nhân ngày Quốc khánh. Trên thực tế, vào tháng 8-1945, Pháp đã mất Đông Dương, hàng vạn quan, lính Pháp đang bị Nhật cầm tù hoặc lần trốn nhục nhã ê chề. Vào tháng ấy, Nhật cũng đã bại trận, quân tướng mất tinh thần ử rử chờ ngày nộp vũ khí cho quân Đồng minh (Mỹ, Anh, Trung Hoa Dân quốc). Việt minh trên thực tế cũng tránh đánh Nhật... Như vậy, CM tháng 8, về bản chất là một cuộc khởi nghĩa cướp chính quyền trên danh nghĩa từ tay chế độ Bảo Đại-Trần Trọng Kim...*”.

Thì ra, Đảng ta đã “cướp chính quyền”, đã khởi nguồn triều đại CS của mình như thế.

Tất nhiên, cái sự “chính danh” này sẽ còn được các nhà làm sử chân chính tiếp tục làm sáng tỏ.

Tiếp đến là cuộc cách mạng được coi là “kinh thiên, động địa” mang cái tên “Cải cách Ruộng đất”. Cuộc cách mạng thực hiện theo lệnh của đàn anh quốc tế quái đản này – đã hủy hoại thuần phong mỹ tục tự ngàn đời, đẩy nhiều vùng nông thôn nước ta vào những tháng ngày khốn nạn nhất, đen tối nhất, chưa từng có trong lịch sử các triều đại phong kiến, đế quốc trước đó – đã được người đứng đầu Đảng ta là Cụ Hồ nhận trách nhiệm và “lau nước mắt” nhận lỗi với quốc dân đồng bào. Tưởng cũng khỏi cần nhắc lại.

Tiếp đến nữa là cuộc trấn áp “bọn” Nhân văn-Giai phẩm, khiến nhiều tài năng ưu tú của đất nước, tiêu biểu cho một thế hệ những người cầm bút chân chính đã bị “rút phép thông công”. Thì cũng đã có hồi ký của những nạn nhân là người trong cuộc, những nghiên cứu, những bài viết về sự trấn áp phản nhân văn này và chắc chắn vẫn học sử nước nhà sẽ ngày càng được bổ sung tư liệu đầy đủ. Tưởng cũng không cần thiết phải nêu ra.

Lại tiếp đến nữa là cuộc cải tạo tư sản ở miền Bắc, rồi sau đó là “cải tạo tư bản, tư doanh” ở miền Nam. Mấy cái “cải tạo” này, không phải bây giờ mà ngay lúc ấy, người ta đã thấy là bất công và thất đức. Nay nhắc lại chỉ thêm đau lòng. Rồi lại tiếp đến nữa, tiếp đến nữa v.v... Nếu cứ liệt kê ra, thì các sự kiện gắn trực tiếp với trách nhiệm của Đảng ta, của triều đại CS của Đảng ta sẽ còn được nói dài, nói dài...

Tổ quốc và Dân tộc là vĩnh viễn, là muôn năm. Trong lịch sử nước ta chưa có một triều đại nào tồn tại nổi đến con số 400 năm. Không có một triều đại nào là muôn năm cả! Lịch sử thế giới cũng vậy, chẳng có triều đại nào là “muôn năm”. Đến như triều đại của Đảng CS Liên xô, với hùng hậu tên lửa vượt đại châu, phân lực siêu tốc, trùng trùng xe pháo hạng siêu nặng..., cũng phải sụp đổ thảm hại khi đang ở cái tuổi 70. Đảng ta và triều đại CS của Đảng ta cũng không thể nằm ngoài cái định mệnh nghiệt ngã ấy. Nên

việc tung hô “muôn năm” chỉ là ước vọng, là khẩu hiệu, rút lại từ kiểu “vạn tuế, thiên tuế” của các triều đại phong kiến. Và, còn một định mệnh vô cùng nghiệt ngã nữa là, một triều đại dù đã bị tiêu vong, bị vứt vào sọt rác lịch sử, nhưng hậu quả gắn liền với trách nhiệm mà triều đại đó, nhân vật lịch sử đó gây ra thì vẫn còn nguyên một khối nặng vô hình đè lên hậu thế, luôn luôn và mãi mãi nóng bỏng trong dân gian, trong sử sách, truyền đến muôn năm, muôn đời, muôn kiếp mai sau. Trên tinh thần đó, là một công dân, một người cầm bút, nhân kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9 và trước thềm Đại hội toàn quốc lần thứ 11 này của Đảng ta, tôi xin nêu vài suy ngẫm về trách nhiệm của Đảng ta, của triều đại CS, trước những vấn đề đã, đang và sẽ còn dẫn vật suy tư của nhiều thế hệ người Việt Nam.

Một là, sau 30-4-1975 làn sóng người VN vượt biên ra nước ngoài đã kéo dài đến tận cuối thập niên 1980. Làn sóng này cộng với số đồng bào ta đi tản khi cuộc chiến sắp kết thúc đã hình thành những cộng đồng người Việt ở hải ngoại (Mỹ, Anh, Canada...) lên tới mấy triệu người. Trong lịch sử dân tộc, chưa bao giờ và chưa khi nào con dân nước Việt phải bỏ nước ra đi đông đến như thế! Điều gì đã khiến họ chấp nhận ngàn trùng nguy hiểm, thà làm mồi cho cá, cho cướp biển giữa đại dương mênh mông, còn hơn là sống dưới chế độ CS? Phải chăng là vì chính sách phân biệt hà khắc, với hàng loạt các trại cải tạo (tù không án) dành cho những người từng phục vụ trong bộ máy chính quyền cũ, cùng hàng loạt các vụ tịch thu, tịch biên, quản lý tài sản trong những chiến dịch “đánh đổ tư sản”? Phải chăng là họ cảm thấy sẽ không có tương lai tươi sáng gì dưới chính thể CS? Đảng ta đã làm gì, làm như thế nào để đến nỗi họ phải tự dồn mình đến sự tuyệt vọng, phải tự triệt tiêu cả bản năng, sẵn sàng trực tiếp đối mặt với cái chết như vậy? Đó là sự thật lịch sử không thể phủ nhận và Đảng ta cũng không thể phủi tay rũ trách nhiệm được.

Hai là, chủ quyền lãnh thổ,

lãnh hải của Tổ quốc. Bắt đầu từ năm 1958 với Công hàm Phạm Văn Đồng, mặc dù với nhân dân ta công hàm đó chỉ là tờ giấy lộn, nhưng với Đảng ta thì trách nhiệm rất nặng nề, vì hậu quả là, Tổ quốc VN từ ngàn đời cha ông để lại đã mất trắng quần đảo Hoàng Sa (HS) vào ngày 19-01-1974. Máu của 58 liệt sỹ thuộc quân lực VN Cộng hòa đã đổ xuống một cách tức tưởi. Họ và 64 liệt sỹ của Quân đội nhân dân Việt Nam đã ngã xuống trên quần đảo Trường Sa năm 1988, chính là những anh hùng quyết bảo vệ chủ quyền biên đảo của Tổ quốc. Cho đến nay, đã 36 năm rồi, mảnh đất thiêng liêng Hoàng Sa vẫn bị Trung Quốc cưỡng chiếm. Là con dân nước Việt, thử hỏi có ai không đau lòng? Suốt hơn ba thập niên qua, ai là con dân nước Việt luôn tri ân tổ tiên và biết tự trọng, đều phải thấy xấu hổ và có tội với tiền nhân, xấu hổ và có tội với hậu thế muôn đời con cháu.

Suốt chiều dài lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, cha ông ta không chỉ đổ máu, mà còn biết bằng nhiều cách gìn giữ từng tấc đất của Tổ quốc. Chắc Đảng ta cũng phải thừa nhận rằng, dù phải chịu cả 1.000 năm “Bắc thuộc”, cha ông ta cũng quyết không chịu hèn nhất, khiếp nhược trước kẻ thù. Để mất HS là một sự thật nhục nhã mà những ai có lòng tự tôn dân tộc, không vô cảm với vận mệnh của đất nước, không vô cảm với sự kiện HS bị cưỡng chiếm, không vô cảm với đại nạn của các ngư phủ ở Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Ngãi, đều cảm nhận được. Cha ông ta rất uyên chuyên, nhưng không bao giờ chịu quỳ gối trước bá quyền. Lịch sử dân tộc sẽ ghi rõ, để mất toàn bộ quần đảo HS, trách nhiệm thuộc triều đại CS của Đảng ta.

Cuối 2008 đầu 2009, các phương tiện thông tin đại chúng loan tin đã hoàn thành việc ký kết phân định biên giới Việt-Trung. Các ông Vũ Khoan, Phó Thủ tướng và hai đại thần nữa của Đảng ta là Vũ Dũng, rồi Lê Công Phụng, là những người được giao trọng trách đàm phán với phía nước Tàu, thay nhau lên ti-vi, lên radio giải thích này nọ về chuyện đất của tổ tiên con cháu Lạc

–Hồng có bị mất ở đâu đó không? Chẳng hạn như ở ải Nam Quan, thác Bản Giốc, Đồng Đăng, Vị Xuyên, Cao Lộc, Tràng Định... Rất nhiều bậc trí giả, bậc lão thần của triều đại CS đã lên tiếng bằng thư ngỏ gửi những người đứng đầu các cấp của Đảng ta, phân tích rõ những thụ động, yếm thế, thua thiệt trong việc ký kết đường biên giới với “các đồng chí Trung Quốc”. Nhưng tất cả đều rơi vào im lặng. Có một đường biên giới ổn định, lâu dài với các nước láng giềng, là mong muốn và nguyện vọng muôn đời của mọi quốc gia trên thế giới. Nước ta cũng vậy, rất cần, rất mong muốn có được một đường biên giới trên bộ, trên biển chuẩn xác, ổn định với TQ. Tuy nhiên, với “ông hàng xóm khổng lồ” quá nhiều tham vọng bành trướng này, những bài học lịch sử từ hàng ngàn năm qua luôn nhắc nhở chúng ta và muôn đời con cháu mai sau rằng, dù rất cần, rất mong muốn, nhưng cũng không thể tùy tiện, vội vàng, dễ dãi về chuyện đường “biên” với họ được.

Xin nêu một câu chuyện ẩn dụ: *Anh A người mảnh khảnh, nhưng kiên cường, lại giàu lòng nhân nghĩa, nên làng xóm ai cũng thương. Anh B có chung bờ rào với người hàng xóm cao to như hộ pháp tên Xoài, thường ý mạnh để lấn bờ, lấn cõi. Thậm chí Xoài còn dùng độc chiêu cưỡng chiếm luôn cả cái bếp của nhà Mít. Anh Mít ức lắm, nhưng cũng đành ngậm bồ hòn làm ngọt để chờ thời cơ đòi lại. Năm tháng qua đi, thấy Mít không nhắc gì đến chuyện cái bếp bị mình cướp trắng, Xoài lại giờ chiêu vừa ngon ngọt vừa đe nẹt, dọa dẫm, năm lần bảy lượt mời Mít ngồi lại để hợp thức luôn cả vị trí cái bờ rào. Nhưng lần nào cũng bị Mít từ chối thẳng thừng, rằng “bác lấy mất của tôi cái bếp. Cả làng đều biết cái bếp đó đích thực là của nhà tôi. Nay bác cứ trả lại tôi cái bếp trước đã, rồi tôi mới bàn chuyện cái bờ rào với bác được. Tôi đòi không được thì con tôi, cháu tôi, chút chút của tôi kiên quyết đòi”...*

Cũng như vậy, Hoàng Sa –mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc chúng ta– đang bị TQ cưỡng chiếm. Cả thế

giới đều biết như vậy. Với những chứng cứ lịch sử và thực tiễn xác đáng, chắc chắn công luận cũng như công lý quốc tế sẽ đứng về phía lẽ phải để khẳng định Hoàng Sa là của VN. Tại sao Đảng ta lại không nói thẳng với ông hàng xóm TQ, rằng “đề nghị các đồng chí hãy trả lại Hoàng Sa cho VN đã, rồi chúng ta mới có thể ngồi bàn về chuyện hoạch định đường biên giới...”?

Ngày xưa các sứ thần của ta trước khi đi đàm phán chuyện biên giới với “thiên triều”, đã được Đức Vua ta dặn mặt “nếu dám đem một thước, một tấc đất của Thái tổ làm mỗi cho giặc, thì phải tội tru di...”. Chính vì cha, ông chúng ta nghiêm cần, có trách nhiệm rất cao với non sông, đất nước, với muôn đời con cháu mai sau như thế, nên chúng ta mới có được một đất nước Việt Nam hình chữ S như hôm nay. Cần nhấn mạnh rằng, về mặt quốc thể, từ xa xưa, suốt một thời gian dài đến cả ngàn năm trong tình cảnh Bắc thuộc, hầu như chỉ có giao thương rất ít với bên ngoài, nhưng chưa bao giờ cha ông chúng ta chịu hèn nhất, quỳ gối trước Thiên triều. Bản tuyên cáo với trời đất, với thiên hạ “Nam Quốc sơn hà, Nam Đế cư...” còn vang vọng mãi đến muôn đời. Ngày nay, với hơn 80 triệu dân, lại là thành viên của Liên hiệp quốc, của WTO, trong khi việc Hoàng Sa bị cướp trắng còn sờ sờ ra đấy, lại ký tiếp các văn bản phân định biên giới, thì xin hỏi có phải là sự khiếp nhược và sự vội vàng đáng sợ không? Và, như vậy lợi ích lâu dài của Dân tộc, của Tổ quốc hay lợi ích thiên cận của Đảng ta là trên hết? Câu trả lời thuộc trách nhiệm của Đảng ta.

Ba là, việc Đảng ta cho phía Trung Quốc được khai thác bauxite ở Tây Nguyên. Giới trí thức đã có hẳn một bản kiến nghị yêu cầu dừng lại ngay cái dự án nguy hiểm này. Cùng với ý kiến của Cụ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, một bậc đại công thần của triều đại CS, là rất nhiều ý kiến, rất nhiều bài viết phản biện phân tích rõ lợi, hại. Tất cả đều xác quyết rằng, dự án khai thác bauxite sẽ làm tổn hại nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, đến tài

nguyên nhiều mặt của đất nước và sẽ để lại di họa đặc biệt nghiêm trọng cũng về nhiều mặt cho các thế hệ mai sau. Để quy rõ trách nhiệm của Đảng ta, lịch sử đất nước tất nhiên sẽ phải ghi thật rõ: *Vì đại sự quốc gia, cái ý tưởng khai thác bauxite ở Tây Nguyên đã phải “chết” từ những năm đầu của thập niên 1980. Và, Tây Nguyên hùng vĩ, với không gian văn hóa công chiêng rất đáng tự hào, đã đưa nước ta trở thành một trong những cường quốc xuất khẩu cà phê của thế giới. Nhưng cái từ bauxite lại bắt đầu “sống” lại vào ngày 03-12-2001 với chữ ký của ông Nông Đức Mạnh, TBT Đảng CSVN, trong bản Tuyên bố chung Việt Nam–Trung Quốc, nhân chuyến ông Nông Đức Mạnh thăm Bắc Kinh. Tiếp đến là sự nhất trí cao, quyết tâm lớn của Bộ Chính trị, của lãnh đạo Đảng CSVN, thể hiện qua phát biểu của các ông Thủ tướng Hoàng Tấn Dũng, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Bộ trưởng Bộ Công thương...* Thế đấy! Cứ thử nhắm mắt lại mà hình dung, mới thấy trách nhiệm của Đảng ta trong cái vụ “bauxite” này là lớn đến biết chừng nào.

Bốn là, rất nhiều nhà trí thức, nhà quân sự, giới văn nghệ sỹ... có tâm huyết với vận mệnh và tương lai sống còn của đất nước, đã đồng lòng lên tiếng phản đối **việc một diện tích đất rừng biên giới rất lớn (khoảng 1% diện tích lãnh thổ) đã cho nước ngoài, chủ yếu là người TQ thuê dài hạn 50 năm.** Theo tâm linh, nếu cõi âm là có thật thì cha, ông ta từ thưở xa xưa: Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... linh thiêng, chắc chắn sẽ cùng nhất loạt đội mồ đứng dậy, chỉ tay và thét vào mặt lũ hậu sinh thời nay rằng: “Mắt chúng mày mù cả rồi sao, bài học muôn đời còn nhờn tiền đó. Đúng là một lũ hậu sinh vừa ngu dốt, vừa lưu manh, khôn nạn”. Còn hồn ma đám Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống đã thắm đờn ô nhục, cũng phải ngán ngẩm lắc đầu, nhắm mắt nhìn lũ hậu bối thế kỷ XXI đã giẫm vào đúng cái vết chân

65 năm

là một đêm dài Việt Nam

.....Song Chi 06-09-2010.....

dơ thối, rửa muôn đời không thể sạch của mình.

Xin được lưu ý, với “chiêu” thuê đất này, Bò Tền, một tỉnh ở biên giới Lào giáp Trung Quốc, đã sầm uất với những trường học, nhà trẻ, cửa hàng, khu kinh doanh... mà chủ nhân toàn là người Hoa. Nếu mấy chục năm sau, dọc biên giới VN-TQ, cũng vô phúc có mấy cái “Bò Tền” như thế, thì Đảng ta nghĩ gì về trách nhiệm của người cầm quyền?

Trước khi từ biệt thế giới này, Cụ Hồ đã di chúc rằng: “... Đảng ta là Đảng cầm quyền... phải giữ gìn đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đẩy tớ thật trung thành của Nhân dân”. Thực hiện di chúc của Cụ Hồ, Đảng ta đã rầm rộ tổ chức nhiều phong trào, từ “Rước đuốc Bác Hồ” đến “Thi kể chuyện về Bác Hồ”, rồi “Học tập làm theo tấm gương đạo đức HCM”... Kết quả, Đảng ta trong sạch thế nào, xứng đáng ra sao, thì đã có giới dốt chứng giám và hơn 80 triệu con dân nước Việt cũng đều đã biết rõ cả rồi. Hơn nửa thế kỷ qua, là người cầm quyền, Đảng ta đã lập ra triều đại CS theo mô hình Liên Xô, trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, thứ chủ nghĩa hoàn toàn xa lạ với truyền thống văn hóa dân tộc VN và nay đã bị thế giới văn minh loại bỏ. Thậm chí người ta còn dựng cả tượng đài để tưởng niệm 100 triệu nạn nhân của chủ nghĩa CS. Khác với đại hội cũng mang số thứ tự 11, là đại hội cuối cùng, chấm dứt mấy chục năm “ngự trên ngai vàng” cai trị của các đồng chí CS Ba Lan anh em, không biết sau thành công rực rỡ của Đại hội 11 này (chắc chắn là phải thành công rực rỡ rồi), dưới ánh sáng chói lòa của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng ta sẽ còn tiếp tục đưa đất nước đi đến đâu nữa. Nhưng, dù có đến thiên đường CS, nơi mùa xuân của nhân loại, thì mọi việc lớn, nhỏ liên quan đến quốc kế dân sinh, đến vận mệnh và sự tồn vong của đất nước, rõ ràng Đảng ta và triều đại CS của Đảng ta đều phải chịu trách nhiệm trước lịch sử, trước Nhân dân và muôn đời con, cháu.

Bauxite VN đặng 02-09-2010.



Ngày 2.9 năm nào nhà nước Việt Nam cũng tổ chức thật lớn, năm nay cũng vậy, chỉ cần nhìn những bức hình chụp trên những trang báo cũng thấy bao nhiêu tiền của đã được đổ ra. Tại các thành phố lớn như Hà Nội, Sài Gòn... tràn ngập cờ, hoa, băng rôn, biểu ngữ, các khu vui chơi chật ních người, buổi tối thì pháo hoa bắn sáng rực trời, báo chí lại tiếp tục những bài tụng ca ơn Đảng ơn Chính phủ, truyền hình lại tiếp tục chiếu những ông to nhất trong hàng lãnh đạo Đảng với những bài diễn văn, những câu phát biểu năm nào cũng giống năm nào, xoay quanh những thành tựu to lớn của Đảng và nhà nước Việt Nam, tái khẳng định con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Mác Lênin dưới sự lãnh đạo duy nhất và sáng suốt của Đảng Cộng sản, kiên quyết chống lại các lực lượng thù địch và mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” v.v...

Đôi khi chạnh nghĩ, nếu (!) chế độ này mà tồn tại thêm mười, mười lăm năm nữa, chắc là họ cũng sẽ tổ chức những ngày 2.9, 30.4, 19.8... y như thế (?), vẫn tiếp tục nhai lại những công ơn, thành tích... của Đảng và nhà nước “đã đánh thắng Pháp-Mỹ, giành lại độc lập, tự do cho đất nước cho nhân dân và xây dựng một nước Việt Nam với nhiều thành tựu rực rỡ”; và khi cần so sánh thì họ luôn luôn so sánh với chính mình, so sánh Việt Nam năm 2010 với Việt Nam thời miền Bắc xã hội chủ nghĩa trước năm 1975 hoặc cả nước trong thời kỳ bao cấp để nói rằng đất nước đã tiến bộ, phát triển ra sao! Không có một sự thay đổi thật sự nào về mặt tư duy, tư tưởng, tầm nhìn... (có chăng, chỉ là những sự làm xiếc về mặt ngôn từ), không bao giờ có một lời nào nói lại, đính chính lại cho chính xác những sự thật đã diễn ra trong lịch sử, không bao giờ có một lời đánh giá lại công tội, đúng, sai... trong tất cả những gì Đảng và nhà nước CSVN đã làm trong suốt 65 năm qua kể từ khi cướp chính quyền từ tay chính phủ Trần Trọng Kim cho đến bây giờ!

65 năm so với chiều dài lịch sử của nhân loại kể từ khi con người có mặt trên trái đất cho đến ngày nay, chỉ là một cái chớp mắt. Nhưng 65 năm tính trên con đường đi của một quốc gia thì không phải là ngắn, nhất

là so với tốc độ phát triển như vũ bão của thời đại ngày nay. Nếu chọn đúng đường đi, một quốc gia có thể hoàn toàn thay da đổi thịt, từ nghèo nàn lạc hậu trở thành rông thành hồ trong khu vực, thậm chí đứng vào hàng top 10, top 20 của thế giới. Câu chuyện của các nước Đức, Nhật sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, các nước láng giềng Thái Lan, Singapore, Nam Hàn... sau mấy thập niên vừa qua hay các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu cũ sau 20 năm không còn chế độ Cộng sản là những ví dụ cụ thể. Còn nếu chọn sai đường, chỉ biết đặt quyền lợi của một đảng phái, một thể chế chính trị lên trên quyền lợi của đất nước, dân tộc... thì cái giá phải trả là vô cùng đắt; có thể dẫn cả dân tộc vào những cuộc chiến tranh lê ra hoàn toàn có thể tránh được, đưa đất nước vào sự tụt hậu hàng chục năm thậm chí hàng trăm năm về mọi mặt so với các nước cùng một điểm xuất phát trước đó 65 năm, có thể phá hoại đất nước, làm hỏng hàng thế hệ con người về mặt đạo đức, tinh thần, văn hóa, thậm chí dẫn đến họa mất nước... đó là tất cả những điều mà Đảng CSVN đã làm, đối với đất nước này, dân tộc này, suốt 65 năm qua!

Sự thật bao giờ cũng là sự thật. Một khi chế độ Cộng sản sụp đổ ở Việt Nam, lịch sử sẽ được viết lại đúng với những gì đã diễn ra và lúc đó tất cả những gì mà đảng Cộng sản đã gây ra cho đất nước, cho dân tộc, sẽ được ghi lại như những bài học đắt giá mà các thế hệ mai sau không bao giờ được phép quên và lặp lại!

Hãy thử nghĩ lại, suốt mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, cha ông ta đã hy sinh xương máu để gìn giữ từng tấc đất, không những thế, đã mở rộng bờ cõi từ Bắc vào Nam để giao lại cho con cháu bây giờ cả giang sơn này từ Ai Nam quan đến Mũi Cà Mau. Vậy mà chỉ trong 65 năm qua, không chỉ Ai Nam quan đã mất, Hoàng Sa và một phần Trường Sa cũng mất vào tay nước láng giềng Trung Quốc, cho đến 720 km2 lãnh thổ qua Hiệp ước Biên giới trên đất liền năm 1999 và khoảng 3.200 hải lý vuông (khoảng 11 ngàn km2) qua Hiệp định phân định Vịnh Bắc bộ VN-TQ năm 2000! Hậu quả nhân tiền là ngày nay Trung Quốc đã dùng Hoàng Sa để xây dựng căn cứ hải quân,

quân sự, sân bay và cả căn cứ tàu ngầm chìm dưới đáy biển... từ đó khống chế, kiểm soát khu vực biển Đông cũng như dễ dàng tấn công các nước trong khu vực khi cần thiết. Và cũng chính sự nhu nhược, hèn yếu của các thế hệ lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam đã tạo điều kiện cho Trung Quốc ngày càng lấn lướt, lộng hành trên vùng biển này, khiến không gian trời, biển và cả không gian sống của con người Việt Nam ngày càng trở nên chật hẹp khó thở hơn và khiến con đường đi ra biển-là tương lai, là thể tồn tại và phát triển lâu dài của Việt Nam bị chặn đứng lại, vận mệnh Việt Nam vì vậy trở nên tăm tối, ngột nghèo hơn.

Hãy thử nghĩ lại, sau 65 năm cầm quyền của Đảng, với hàng loạt chính sách sai lầm về đối ngoại, đối nội, kinh tế, văn hóa, giáo dục, con người... đã kéo lùi đất nước tụt hậu như thế nào so với các nước láng giềng; hàng triệu người đã ngã xuống trong những cuộc chiến tranh, hàng triệu người khác chết oan trong những cuộc cải cách ruộng đất, thảm sát Mậu Thân, sau 1975 hàng trăm ngàn người bị đẩy vào các trại cải tạo, hàng triệu người khác bỏ nước ra đi và chỉ có một phần ba số đó đến được bến bờ tự do còn hai phần ba nằm lại dưới biển sâu làm mỗi cho cá... Cho đến tận ngày hôm nay người Việt vẫn tiếp tục ra đi bằng nhiều con đường khác nhau, đi định cư, đi xuất khẩu lao động, đi làm ăn, du học, kết hôn... Cuộc sống ở quê nhà nếu thật sự tốt đẹp sao người dân cứ phải bỏ đi để ngày hôm nay đi đến đâu cũng bắt gặp người Việt Nam đang sống đời lưu vong, tạm cư ở xứ người.

Trong lịch sử có bao giờ thân phận con người VN cay đắng như bây giờ khi phải bôn ba mưu sinh khắp nơi, có bao giờ giá trị con người VN rẻ mạt như bây giờ khi đàn ông con trai thì đi làm thuê với tiền công thấp hơn hẳn so với công nhân bản xứ, con gái thì đua nhau đi lấy chồng xa trong những cuộc hôn nhân nhiều khi chỉ như cuộc mua bán giá rẻ, thậm chí đi làm gái từ khi còn tuổi vị thành niên ở Campuchia và một số nước khác...

Trong lịch sử có bao giờ giáo dục thì be bét mà đạo đức xã hội thì xuống thấp như bây giờ, cái xấu cái ác cái không tử tế, của dóm của giả, giá trị ảo... tràn lan trong mọi lĩnh vực. Tâm hồn, nhân cách con người bị lệch lạc, méo mó, nhiễm độc bởi những căn bệnh vô cảm, nhu nhược, nói dối, đạo đức giả, thói vô liêm sỉ, không có lòng tự trọng... cho đến sự

độc ác nằm sẵn đâu đó sẵn sàng bùng lên khi có dịp, để người ta có thể giết nhau chỉ vì một cái nhìn, một câu nói không lọt tai hay một sự va chạm rất nhỏ... Trong một số quốc gia, tôn giáo là cái barie kim hãm con người, trong một số quốc gia khác thì một nền luật pháp chặt chẽ, nghiêm minh sẽ khiến con người chùn tay lại, còn ở Việt Nam bây giờ dường như không còn một cái rào cản nào nữa về mặt tinh thần; khi con người không còn niềm tin vào tôn giáo (do một thời gian dài bị tư tưởng vô thần phá hỏng), vào luật pháp, vào chế độ, vào nhà nước... thì sự xuống cấp về mặt đạo đức, lương tri, tính thiện sẽ không còn giới hạn. Nhất là ở những người có quyền, điều này càng rõ rệt bởi chính thể chế chính trị này đã tạo điều kiện và dung túng cho họ.

Có bao giờ như dưới chế độ này, nổi oan ức, bất công, phi lý tồn tại khắp mọi nơi, trong tiếng kêu vô vọng của hàng trăm ngàn dân oan bị cướp đất cướp nhà; hàng triệu công nhân không sống nổi với đồng lương chết đói ở trong nước và cả những người đem thân đi bán sức lao động ở xứ người cũng bị chèn ép đủ kiểu mà không ai bênh vực; hàng triệu dân nghèo ở vùng quê cho đến vùng sâu vùng xa phải chịu một điều kiện sống, học tập và làm việc thiệt thòi hơn hẳn so với những thành phố lớn; những vụ án oan sai, đối trắng thay đen, những cái chết oan tử muôn ngàn lý do mà chủ yếu là từ thói vô trách nhiệm, vô lương tâm của người khác.

Có bao giờ như dưới chế độ này, một môi trường không có đất cho những tài năng được đơm hoa kết trái cũng không có đất cho người tài dụng vô nên những tài năng như Đặng Thái Sơn, Ngô Bảo Châu... chỉ có thể có được từ môi trường bên ngoài và cũng chỉ có thể sống, làm việc ở nước ngoài và hàng năm, hàng ngàn học sinh, sinh viên Việt Nam lại tìm cách đi du học như một cách "tị nạn giáo dục" và chẳng mấy người trong số họ quay trở về...

Có bao giờ như dưới chế độ này, sống thì khó mà chết thì dễ, người tử tế, trung thực, nói điều ngay thì khó sống mà những kẻ không tử tế thì càng ngày càng vinh thân phì gia, thăng quan tiến chức, đề đầu đề cổ thiên hạ...

Có bao giờ như dưới chế độ này, mọi lời nói phải xuất phát từ tấm lòng thiết tha với tiền đồ, sự hưng thịnh, suy vong của đất nước từ những người có công với đảng cho đến những trí thức, nhà khoa học... đều bị những người cầm quyền gạt ra ngoài; lòng yêu nước thì bị cấm đoán, người

yêu nước thì bị kết tội, làm khó dễ, hoặc gán cho tội danh "chống phá cách mạng, âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân" và bị cầm tù...

Sau 65 năm, cái tên Việt Nam thường xuyên gắn liền với những gì không hay ho, tốt đẹp: đất nước của tệ nạn tham nhũng nặng nề; một trong những quốc gia là kẻ thù của internet và tự do báo chí, tự do ngôn luận, thường xuyên bị thế giới lên án về hồ sơ nhân quyền, là một trong những nước cần phải theo dõi về nạn buôn người, và luôn luôn đứng thứ hạng rất thấp trong những cuộc nghiên cứu khác nhau của các tổ chức thế giới về sự minh bạch chính trị, chỉ số hạnh phúc hay chất lượng cuộc sống dành cho người dân (ví dụ như Việt Nam nằm trong số 20 quốc gia đứng cuối bảng trong cuộc nghiên cứu những quốc gia tốt nhất trên thế giới tính trên 100 quốc gia của News week năm 2010; Việt Nam đứng thứ 96/155 trong danh sách những quốc gia hạnh phúc nhất thế giới dựa trên cuộc khảo sát do Viện Gallup World Poll thực hiện, tạp chí Forbes công bố năm 2010...). Sau 65 năm, người dân Việt Nam vẫn chưa bao giờ thực sự có tự do dân chủ còn đất nước thì có nguy cơ đánh mất sự độc lập, toàn vẹn lãnh thổ. Hóa ra cái giá xương máu phải trả của bao nhiêu người là uổng phí!

Những người đang cầm quyền Việt Nam vẫn tiếp tục không nghe không thấy không biết, chỉ lo vơ vét bằng cách này cách khác, tiếp tục phá hoại đất nước với một mức độ kinh hoàng bằng sự ngu dốt, tham lam vô độ của mình.

Chạnh lòng nghĩ đến một ngày khi chế độ này bị diệt vong vì chính sự thối nát vô phương cứu chữa của nó, khi đó đất nước này sẽ còn lại gì, nhân dân Việt Nam sẽ còn lại gì để bắt đầu xây dựng lại?

Không ai thương xót người Việt Nam ngoài chính người Việt Nam. Không ai có thể cứu được vận mệnh của đất nước, của dân tộc ngoài chính người Việt Nam. Với những người đang nắm quyền lực cao nhất, chịu trách nhiệm cao nhất về đất nước này, hãy bắt đầu thành tâm sám hối, thức tỉnh, tạ tội với nhân dân, với lịch sử bằng cách sửa chữa lại những sai lầm, những tai hại với những hành động nhỏ nhưng cụ thể như trả lại quyền tự do báo chí tự do ngôn luận cho nhân dân, đặc xá tất cả những tù nhân chính trị, những người bất đồng chính kiến, dân oan...; dừng lại tất cả những hành vi đàn áp tôn giáo, đàn áp nhân dân, trả lại tất cả những đất đai đã chiếm hữu

65 năm nhìn lại từ Bảo Đại đến Hồ Chí Minh: hai bản Tuyên ngôn Độc lập

Phạm Cao Dương 08-09-2010

của các giáo hội, trả lại đất đai của dân lành; dừng lại tất cả những dự án hoang phí tiền tỷ, những dự án chỉ làm giàu cho một thiểu số những kẻ có quyền mà làm nghèo đất nước, những dự án chỉ có lợi cho nước ngoài cụ thể là Trung Quốc mà thiệt hại vô kể về lâu về dài cho Việt Nam; dừng lại tất cả mọi sự liên minh hèn hạ, mọi cuộc đi đêm đổi chác với Trung Quốc cũng như thói khiếp nhược nhục nhã trước nước láng giềng, bắt tay với Hoa Kỳ và các nước tự do dân chủ để có đồng minh khi xảy ra sự biến, tiến tới chấp nhận cho người dân được bầu cử tự do để chọn ra những người tài thực sự và một thể chế chính trị theo đúng nguyện vọng của nhân dân, chấp nhận đa nguyên đa đảng, dứt khoát đi theo con đường dân chủ đa đảng tam quyền phân lập mà đa số các nước tiên bộ đang đi... Nếu làm được như vậy, họ-những người lãnh đạo đảng Cộng sản từ trên xuống dưới ngày hôm nay sẽ bù đắp được phần nào những tội lỗi mà các thế hệ lãnh đạo nối tiếp nhau gây ra, cuộc chuyển giao quyền lực và chuyển hướng chính trị sẽ diễn ra êm thấm, lịch sử sẽ công bằng với họ, nhân dân sẽ công bằng với họ và nếu thật sự có năng lực, họ sẽ có chỗ đứng của mình trong một chế độ mới-đó là điều đã diễn ra tại các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu cũ ngày nay.

Điều dễ thấy hơn là họ sẽ không chấp nhận ngay mọi sự lùi bước mà sẽ ngoan cố kéo dài sự tồn tại của chế độ bằng mọi cách có thể. Và lúc này là trách nhiệm của mọi người dân Việt Nam trong việc thúc đẩy cho quá trình này diễn ra nhanh hơn-bởi tình thế của đất nước lúc này đã là "hạnh hay là chết"-càng kéo dài thì đất nước càng bị tàn phá, những di hại về mọi mặt càng nặng nề, và lối thoát trước Trung Quốc càng hẹp hơn. Trong đêm dài của Việt Nam đã nhìn thấy những ánh sáng mờ của bình minh phía xa khi ngày càng nhiều những tiếng nói trung thực, mạnh mẽ, vượt qua nỗi sợ hãi của bao người dân cất lên từ làn sóng internet lan tỏa đến với những người khác...

Mong sao trang sử mới sẽ được lật qua để đất nước còn có cơ hội vượt lên gỡ lại quãng thời gian đã đánh mất, người dân Việt Nam được sống trong một xã hội công bằng, dân chủ, tự do, những người đã đi xa lại trở về, thời phải lưu lạc khắp nơi trên thế giới với nỗi đau khôn nguôi mỗi lần nghĩ về vận mệnh và tương lai của đất nước, dân tộc.

Song Chi 04-09-2010



Trong lịch sử tranh đấu giành độc lập của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ hai mươi, hai lần nước ta đã được các nhà cầm quyền đương thời chính thức tuyên bố độc lập. Lần thứ nhất vào ngày 11-3-1945 bởi Hoàng đế Bảo Đại và lần thứ hai vào ngày 2-9-1945 bởi Chủ tịch Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh. Hai lần cả thầy, nhưng đa số người Việt chỉ biết hay chỉ được học có một lần. Họ chỉ biết hay chỉ được học bản tuyên ngôn của Hồ Chí Minh ngày 2 tháng 9 mà không biết hay không được học bản tuyên ngôn của Bảo Đại ngày 11 tháng 3. Lịch sử do đó chỉ được biết có một nửa thay vì toàn vẹn. Bài này nhằm bổ khuyết cho tình trạng thiếu sót đó, đồng thời phân tích nội dung và ý nghĩa của từng bản.

TUYÊN NGÔN CỦA HOÀNG ĐẾ BẢO ĐẠI

Hoàn cảnh được công bố

Bản Tuyên ngôn Độc lập của Hoàng đế Bảo Đại được công bố ngày 11-3-1945, hai ngày sau khi Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương và sau một thời gian dài hơn bốn năm, từ tháng 9 năm 1940, sau khi quân Nhật vào phần đất này của Đông Nam Á, gần năm tháng trước khi Nhật Bản đầu hàng và Thế chiến Thứ hai kết thúc. Trong thời gian này, Việt Nam bị sống dưới sự cai trị của cả người Pháp, từ sau khi Hòa ước 1884 được ký kết, lẫn người Nhật, từ ngày 22-9-1940, với một hậu quả khủng khiếp là Trận đói Tháng ba năm Ất Dậu. Hoàn cảnh này đã làm cho không chỉ riêng những người Cộng sản, vốn chủ trương đánh đổ chế độ quân chủ để cướp chính quyền (chữ của chính người Cộng sản) để từ đó thực thi cách mạng vô sản mà luôn cả những người chẳng những không có cảm tình với chế độ quân chủ đương thời mà còn chủ trương lật đổ chế độ này để thay thế bằng một chế độ dân chủ, không nhìn nhận giá trị đích thực của bản Tuyên ngôn này. Lý do là vì Bảo Đại luôn luôn bị coi như một ông vua bù nhìn, trước kia trong tay người Pháp và lúc đó trong tay người Nhật. Theo họ trước kia người Pháp bảo sao, ông

làm vậy và sau đảo chính 9-3-1945, người Nhật bảo ông tuyên bố độc lập thì ông tuyên bố độc lập, thế thôi. Người ta hiểu hay được học đơn giản như vậy. Nền độc lập mà Bảo Đại tuyên bố theo họ chỉ là do người Nhật ban cho và bản tuyên ngôn của ông chẳng có một giá trị gì trong lịch sử đấu tranh giành độc lập của người Việt. Thực chất của nó chỉ là "sự tuyên bố công khai việc thay thầy đổi chủ của triều đình Bảo Đại" (1) không hơn không kém. Sự thực không đơn giản như vậy. Người Nhật có lý do làm đảo chính lật đổ người Pháp và Bảo Đại có lý do phải chấp nhận yêu cầu của người Nhật tuyên bố VN độc lập. Lý do của Bảo Đại đã được ông giải thích khi tiếp kiến Trần Trọng Kim và cố gắng thuyết phục ông này chấp nhận làm thủ tướng đầu tiên của chính phủ Nam Triều độc lập. Nguyên văn câu nói của Bảo Đại được Trần Trọng Kim kể lại như sau:

- "Trước kia nước Pháp giữ quyền bảo hộ nước ta, nay đã không giữ được nước cho ta, để quân Nhật đánh đổ, vậy những điều trong Hiệp ước năm 1884 không có hiệu quả nữa, nên Bộ thượng thư đã tuyên hủy hiệp ước ấy. Trẫm phải đứng vai chủ trương việc nước và lập chính phủ để đối phó mọi việc." (2)

Người ta cần phải nhớ là hơn mười năm trước đó, sau khi du học từ Pháp về tới Huế được hai ngày, ngày tháng 10-9-1932, Bảo Đại đã ra Dụ số 1 tuyên bố chấp chính và khẳng định chế độ quân chủ của Nam Triều hủy bỏ Quy ước 6-11-1925 do Hội đồng Phụ chính, đứng đầu là Tôn Thất Hân, ký với Toàn quyền Đông Dương thời ông còn nhỏ tuổi và đang du học bên Pháp, tước bỏ hầu hết các quyền hành còn lại của nhà vua trừ các quyền có tính cách nghi lễ, ăn xá, sắc phong, tế lễ... kèm theo nhiều dụ khác nhằm thực hiện những cải cách qui mô trong nền hành chính của chính phủ Nam Triều, nhưng đã bị người Pháp ngăn cản và bị thất bại. Đảo chính 9-3-1945 và lời yêu cầu tuyên bố độc lập của người Nhật dù gì đi chăng nữa cũng là điều vị hoàng đế còn trẻ tuổi từ lâu mong đợi. Ngoài ra theo nhận định và giải thích nhằm thúc đẩy Trần Trọng Kim

chịu khó lập chính phủ mới. Ông nói:

- "Trước kia người mình chưa độc lập. Nay có cơ hội, tuy chưa phải độc lập hẳn, nhưng mình cũng phải tỏ ra có đủ tư cách để độc lập. Nếu không có chính phủ thì người Nhật bảo mình bất lực, tất họ lập cách cai trị theo thể lệ nhà binh rất hại cho nước ta. Vậy ông nên vì nghĩa vụ cố lập thành một chính phủ để lo việc nước". (3)

Hai tiếng "cơ hội" Bảo Đại dùng ở đây cho ta thấy ông từ lâu mong có dịp này. Đồng thời ông cũng hiểu rằng nên độc lập mà ông tuyên cáo chưa phải độc lập hẳn. Chưa hết, tuyên bố rồi ông còn có nhu cầu phải tỏ ra có đủ tư cách để độc lập và nhất là để tránh không cho người Nhật "lập cách cai trị theo thể lệ nhà binh rất hại cho nước ta" (3). Một sự e ngại chỉ có những người có kiến thức về lịch sử và chính trị học mới biết được. Ngoài ra những tiếng "rất có hại cho nước ta" cũng cho người ta thấy đối tượng của hành động tuyên cáo độc lập của ông không phải là ngôi vua mà là đất nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam, đất nước của ông và thân dân của ông. Cái nhìn và quan điểm này cũng như sự hiểu biết của ông về tình hình thế giới và thế tất bại của người Nhật về sau đã được ông nói rõ trong hồi ký của ông. Riêng đối với người Nhật, ông đã không tin tưởng ở họ cũng như chiêu bài Đại Đông Á của họ. Nói cách khác, Bảo Đại ở vị thế phải chấp nhận nhập cuộc dù ông hiểu rõ sự phức tạp của vấn đề. Phần khác như ông cũng nói tới trong hồi ký của ông: Độc lập là ước mơ của tất cả mọi người Việt Nam thời đó.

Nội dung bản Tuyên ngôn

Đây là một bản văn tương đối ngắn so với những bản văn cùng loại, nhằm ba mục tiêu chính yếu là hủy bỏ một hòa ước Triều Đình Huế đã ký với nước Pháp, tuyên bố Việt Nam độc lập, đứng vào khối Đại Đông Á trong chương trình phát triển chung, đồng thời bày tỏ sự tin tưởng vào lòng thành của nước Nhật với nguyên văn như sau:

"Cứ tình hình chung trong thiên hạ, tình thế riêng cõi Đông Á, chính phủ VN tuyên bố từ ngày này điều ước bảo hộ với nước Pháp bãi bỏ và nước Nam khôi phục quyền độc lập."

"Nước Việt Nam sẽ gắng sức tự tiến triển cho xứng đáng một quốc gia độc lập và theo như lời tuyên ngôn chung của Đại Đông Á, đem tài lực giúp cho cuộc thịnh vượng chung."

"Vậy Chính phủ Việt Nam một lòng tin cậy lòng thành ở Nhật Bản để quốc, quyết chí hợp tác với nước Nhật, đem hết tài sản trong nước để cho đạt được mục đích như trên". (4)

Bản Tuyên bố được đề ngày 11-03-1945 tức ngày 27 tháng Giêng năm Bảo Đại thứ 20 được Bảo Đại ký tên với sáu thượng thư phó thư. Sáu vị thượng thư gồm có: Phạm Quỳnh, bộ Lại, Hồ Đắc Khải, bộ Hộ, Ưng Ủy, bộ Lễ, Bùi Bằng Đoàn, bộ Hình, Trần Thanh Đạt, bộ Học, và Trương Như Đĩnh, bộ Công. Theo Bảo Đại, đây là lần đầu tiên trong lịch sử 1 văn kiện được ký bởi nhà vua và các nhân vật quan trọng nhất trong triều đình.

Đọc bản Tuyên ngôn Độc lập này của Bảo Đại, người ta cần chú ý tới những chi tiết sau đây:

Thứ nhất: Gọi là Tuyên ngôn nhưng thực sự đây chỉ là một văn kiện hủy bỏ một điều ước đã được ký kết trước đó vì do tình hình biến chuyển một trong hai phía đã không tôn trọng những gì mình đã ký kết hay không thực thi được những gì mình đã ký kết trong một sinh hoạt quốc tế. Điều ước bị hủy bỏ ở đây là Hòa ước Giáp Thân được ký kết giữa Triều đình Huế và người Pháp ngày 6-6-1884, đặc biệt hai điều khoản của Hòa ước này là điều khoản thứ nhất, theo đó Việt Nam công nhận và chấp nhận Quyền Bảo hộ của nước Pháp và điều khoản thứ mười lăm, theo đó nước Pháp cam kết bảo đảm sự toàn vẹn lãnh thổ của các xứ do vua Việt Nam cai trị và bảo vệ nhà vua chống lại những sự xâm nhập từ bên ngoài và những cuộc nổi loạn từ bên trong (5). Sự hủy bỏ này phải được hiểu là do người Pháp bất lực không bảo vệ được Việt Nam trước sự bành trướng của quân đội Nhật và cuối cùng là chính người Pháp đã bị người Nhật lật đổ trong cuộc Đảo chính ngày 9-3-1945. Sự hủy bỏ này cũng có tính cách đơn phương từ phía Bảo Đại với tư cách là người kế vị chính thống của Triều đình Nhà Nguyễn căn cứ vào những gì đã xảy ra vào thời điểm này. Điểm cần được lưu ý ở đây là từ ngữ hòa ước trong văn kiện này được dùng theo số ít, trong tiếng Việt, không có chữ "các" hay "những" đi kèm và trong tiếng Pháp không có chữ "s" theo sau. Điều này có nghĩa là bản tuyên cáo chỉ hủy bỏ hòa ước bảo hộ tức Hòa ước Giáp Thân 1884 mà thôi thay vì hủy bỏ tất cả các hòa ước đã được ký kết trước đó. Đó là các Hòa ước Nhâm Tuất 1862 và Hòa ước Giáp Tuất 1874 liên hệ tới xứ Nam Kỳ theo đó xứ này đã bị nhường dứt cho người Pháp là và trở thành thuộc địa của họ, không còn thuộc quyền cai trị của Vua và Triều đình Huế nữa. Vấn đề đầu hồi xứ Nam Kỳ do đó chưa được giải quyết ngay nhưng đã trở thành mối bận tâm và một phần hành quan trọng của

chính Bảo Đại ngay từ buổi nhà vua tiếp kiến Đại sứ Nhật Yokoyama và của Chính phủ Trần Trọng Kim trong gần suốt thời gian chính phủ này tồn tại. Xứ Nam Kỳ chỉ được người Nhật trao trả trong những ngày cuối của chính phủ này và chỉ chính thức trở về với lãnh thổ quốc gia Việt Nam ngót năm năm sau, vào giữa tháng 6 năm 1949, và do Bảo Đại với tư cách Quốc trưởng tiếp nhận từ tay người Pháp. Đây cũng là một sự kiện ít người biết đến.

Thứ hai: "Nước Việt Nam sẽ gắng sức tự tiến triển cho xứng đáng một quốc gia độc lập.... giúp cho cuộc thịnh vượng chung." Câu này xác định phương thức hoạt động nhằm thực hiện tư cách độc lập (tự phát triển như một quốc gia độc lập không phụ thuộc vào nước ngoài cho xứng đáng một quốc gia độc lập) và thể đứng của Việt Nam trên trường quốc tế (tự coi mình là một phần tử Đại Đông Á, đem tài lực giúp cho cuộc thịnh vượng chung). Nên để ý tới khẩu hiệu "Châu Á của Người Á" do người Nhật đưa ra trong thời gian này, một khẩu hiệu hàm chứa sự độc lập của các nước Á Châu lúc đó còn là thuộc địa của các đế quốc Âu Châu. Đây cũng là một cách nói trước một cách khéo léo để ngăn chặn trước sự can thiệp vào nội tình Việt Nam của người Nhật.

Thứ ba: "Chính phủ Việt Nam một lòng tin cậy lòng thành ở Nhật Bản để quốc...". Câu này nhằm buộc chặt lời hứa của người Nhật bằng cách nhấn mạnh vào sự trung thành với những gì họ đã nói, với quan niệm trung thành như một truyền thống chung của các dân tộc Á Đông.

Thứ tư: "quyết chí hợp tác với nước Nhật đem hết tài sản trong nước để cho đạt được mục đích như trên." Mục đích như trên là mục đích gì? Phải hiểu mục đích này bao gồm hai phần là "tự tiến triển cho xứng đáng một quốc gia độc lập" và "giúp cho cuộc thịnh vượng chung" như là một phần tử của khối Đại Đông Á."

Nói cách khác, đây là một bản văn tuy ngắn ngủi, cô đọng nhưng rất quan trọng vì nó vừa mang tính cách pháp lý, có liên hệ tới nhiều văn kiện ngoại giao khác đã được hình thành trước đó, vừa biểu lộ chủ trương của một quốc gia được trao trả độc lập trong một hoàn cảnh không nhận không được, vô cùng tế nhị và phức tạp vào lúc tình hình thế giới biến chuyển quá nhanh và hoàn toàn bất lợi cho quân đội và quốc gia đang nhận sự trao trả nền độc lập này. Mỗi điều nói ra, mỗi chữ được viết đều đòi hỏi người soạn thảo phải vô cùng

thận trọng và ước tính kỹ càng. Ai là tác giả của bản tuyên ngôn này?

Người được nói đến nhiều nhất là Phạm Quỳnh, lúc đó đang giữ chức thượng thư bộ Lại. Điều này có nhiều phần đúng nếu người ta để ý tới khả năng nghị luận và viết văn, viết báo kèm theo sự hiểu biết và kinh nghiệm của một học giả, một người làm báo, và sau đó là một ngự tiền văn phòng tổng lý của nhà vua cũng như thượng thư bộ lại trước đó. Nó cũng được Phạm Khắc Hòe, đương thời là ngự tiền văn phòng tổng lý của BĐ, trong hồi ký của ông này xác nhận. (6)

BẢN TUYÊN NGÔN CỦA CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ LÂM THỜI VNDC CỘNG HÒA HỒ CHÍ MINH

Hoàn cảnh được công bố

Bản tuyên ngôn này đã được Hồ Chí Minh một mình soạn thảo, một mình đứng tên và đọc tại Quảng trường Ba Đình ở Hà Nội vào buổi chiều ngày 2-9-1945, ngót năm tháng sau bản Tuyên ngôn của Bảo Đại, hơn hai tuần lễ sau khi Nhật Bản đầu hàng, mười ba ngày sau khi Việt Minh cướp được chính quyền ở Hà Nội và hai ngày sau khi Bảo Đại chính thức thoái vị. Vì được công bố sau bản Tuyên ngôn của Bảo Đại, sau khi người Nhật đã đầu hàng cũng như chế độ bảo hộ của người Pháp đã bị người Nhật lật đổ trước đó, bản Tuyên ngôn này đã bị nhiều người cho là thừa, không cần thiết, chưa kể tới sự kiện là chính phủ mới do Hồ Chí Minh thành lập là kế vị chính phủ Nam Triều do Bảo Đại thoái vị nhường cho dựa theo chiếu thoái vị của Bảo Đại. Chiếu này đã được Hồ Chí Minh và chính phủ mới của ông chấp nhận. Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong những điều kiện này đương nhiên kể tục những gì Bảo Đại và chính phủ Trần Trọng Kim đã làm trước đó, trong đó có Bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 11-3-1945. Lập luận như vậy là hoàn toàn hợp lý đứng trên phương diện công pháp quốc tế. Một lập luận đơn giản và hoàn toàn dễ hiểu. Câu trả lời được đặt ra là Hồ Chí Minh, và những cộng sự viên của ông, khi đưa ra bản Tuyên ngôn của mình có biết là trước đó Bảo Đại đã làm công việc này rồi hay không? Và biết như vậy tại sao ông lại còn làm lại việc đó một lần nữa? Cho câu hỏi thứ nhất, câu trả lời là chắc chắn có; Hồ Chí Minh chắc phải biết là Bảo Đại trước đó đã tuyên cáo hủy bỏ Hòa ước bảo hộ 1884 rồi. Nhưng ông vẫn làm lại công việc này vì ông có nhu cầu phải làm. Những nhu cầu đó là những nhu cầu gì? Thứ

nhất là vì từ lâu toàn dân ai nấy đều khao khát được thấy nước nhà độc lập, đúng như Bảo Đại đã viết trong hồi ký của ông, độc lập là ước mơ của mọi người dân Việt (7), cũng như nó được phản ánh ở khắp nước ngay trước và sau ngày 2-9-1945. Nói tới độc lập vào lúc đó là gõ đúng tần số của bất cứ một người dân Việt Nam nào từ đó đem lại công lao và thanh thế cho người chính thức công bố ra điều đó. Thứ hai là cho tới ngày 2-9-1945, cái tên Hồ Chí Minh hoàn toàn xa lạ ở trong nước cũng như ở ngoài nước. Võ Nguyên Giáp, một trong những cộng sự viên thân cận nhất của Hồ Chí Minh trong thời gian này, đã viết trong hồi ký của mình rằng: “Ba tiếng HỒ CHÍ MINH không bao lâu đã vang đi khắp thế giới với những truyền thuyết mà người ta thường dành cho các bậc vĩ nhân. Nhưng vào ngày hôm ấy, cái tên mới của Bác vẫn còn mới lạ với nhiều đồng bào. Số người biết Bác chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc khi đó không nhiều.” (8) Ngay vua Bảo Đại ngày 23-8-1945, khi nhận được điện tín của của các ông Nguyễn Xiển, Nguyễn Văn Huyền, Ngụy Như Kon-Tum và Hồ Hữu Tường nhân danh Ủy ban Nhân dân Cách mạng, yêu cầu nhà vua thoái vị nhường quyền lãnh đạo quốc gia cho Chính phủ Nhân dân Cách mạng với chủ tịch là “Cụ Hồ Chí Minh” đã không biết Hồ Chí Minh là ai. Còn Phạm Khắc Hòe, người được Việt Minh gài vào cạnh nhà vua cũng không biết nốt, phải chạy đi hỏi Tôn Quang Phiệt, một đảng viên Cộng sản, rồi Đào Duy Anh nhưng Tôn Quang Phiệt đi vắng và Đào Duy Anh lục lọi, truy tìm các tài liệu, sách vở ông có nhưng cũng không ra tên này. Cuối cùng Vũ Văn Hiền, ở Bắc về mới xác nhận Hồ Chí Minh là Nguyễn Ái Quốc. (9) Tuyên bố Việt Nam độc lập đối với Hồ Chí Minh vào thời điểm này do đó là cách tự giới thiệu mình tốt nhất và hữu hiệu nhất với toàn thể đồng bào và để được nhìn và được chấp nhận như là lãnh tụ đầu tiên đã mang lại được độc lập cho tổ quốc và cho toàn dân Việt Nam, một nhu cầu tối cần thiết, dầu rằng nền độc lập này hoàn toàn không phải do ông hay do Mặt trận Việt Minh tạo ra mà là do những biến cố khác của lịch sử, trong đó quan trọng nhất là Đảo chính 9-3-1945, trong đó người Nhật đã loại bỏ người Pháp, kèm theo là bản Tuyên ngôn Độc lập của Hoàng đế Bảo Đại nói trên, và cuối cùng là sự bại trận sau này của người Nhật. Chúng ta cũng cần đề ý là đối với đa số người Việt Nam thời đó, ngày 2 tháng 9 là Ngày

Độc lập, đúng như Nguyễn Hữu Đang, người được Hồ Chí Minh chỉ định tổ chức ngày này, gọi qua các văn thư chính thức ông đã gửi cho các cơ quan liên hệ, trong đó có thư gửi cho Thị trưởng Hà Nội (10) và theo bìa in bản Tuyên ngôn của bản đầu tiên năm 1945, do Chủ tịch Chính phủ Lâm thời Việt Nam Hồ Chí Minh đọc trong Ngày Độc lập”. (11) Nhưng đối với Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 9 còn có một ý nghĩa quan trọng hơn nữa. Đó là “ngày khép lại cuộc Cách mạng tháng Tám, và khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, theo lời ông nói với Nguyễn Hữu Đang: “Chú phải nhớ...” (12). Tại sao vậy? Tại vì Hồ Chí Minh phải làm chuyện này trước khi quân Đồng minh kéo vào Việt Nam, đặc biệt là thủ đô Hà Nội, nhằm đặt họ trước một sự đã rồi, không thể đảo ngược được. Sự kiện vua Bảo Đại thoái vị được nhắc tới và câu “Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng, kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp” là nhằm vào mục tiêu này.

Nội dung bản Tuyên ngôn

Bản Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh, vì được phổ biến rộng rãi và hầu như được coi là duy nhất gắn liền với ngày 2 tháng 9, ngày Quốc khánh của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rồi Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nên đã được nhiều người đọc, phân tích và tìm hiểu. Trong phần này người viết chỉ nêu lên những gì ít được mọi người nhắc hay để ý đến.

Trong khi Tuyên cáo của Bảo Đại đơn giản chỉ là một bản văn thuần túy pháp lý nhằm hủy bỏ Hòa ước bảo hộ mà triều đình Huế đã ký trước đó căn cứ vào sự bất lực của người Pháp, vì người Pháp đã không giữ được cam kết ghi trong điều khoản thứ nhất và điều khoản thứ mười lăm của Hòa ước này, mà không nhằm vào một đối tượng quân chúng hay quốc tế, thì bản Tuyên ngôn của Hồ Chí Minh nhằm vào toàn thể người Việt qua lời mở đầu “Hỡi đồng bào cả nước...”. Tuy nhiên ở những đoạn cuối tác giả lại nhắm vào các nước Đồng minh. Điều này phải tinh ý người ta mới nhận ra được. Về tư cách, Bảo Đại nhân danh Hoàng đế Việt Nam, người đứng đầu của một quốc gia độc lập đã tồn tại từ trước khi người Pháp xâm lăng và là người kế thừa chính thống của các vua Nhà Nguyễn, thì Hồ Chí Minh đã nhân danh “Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới.” Mới là vì đến ngày đó chính phủ này mới chính thức được ra mắt trước quốc dân. Lời văn do đó phản ánh hai tư cách của hai bản

chất con người khác nhau. Một người là hoàng đế kế thừa chính thống của một triều đại đã trị vì một quốc gia từ hơn một trăm năm trước dù cho là chỉ còn hư vị; người kia là lãnh tụ của một phong trào cách mạng vừa chủ trương chống Pháp, vừa chủ trương chống Nhật và lật đổ chế độ quân chủ để giành chính quyền. Văn phong trong bản Tuyên ngôn của Bảo Đại là văn phong bình thường của người cầm quyền; còn văn phong của Hồ Chí Minh mang tính cách kêu gọi và ở một mức độ nào đó có tính cách bình dân, kể lẽ dài dòng và nhất là xách động.

Mở đầu cho bản Tuyên ngôn, Hồ Chí Minh đã trích dẫn một số câu trong phần đầu của bản Tuyên ngôn Độc lập của người Mỹ và một câu trong bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp. Việc trích dẫn này, vào lúc mà sự hiểu biết của quần chúng Việt Nam còn thấp kém, đặc biệt là về lịch sử Hoa Kỳ và thế giới, chắc chắn không nhằm vào quần chúng người Việt mà nhằm vào người Mỹ và người Pháp. Lý do là Hồ Chí Minh như là một đảng viên Cộng sản Quốc tế chắc chắn đã hiểu hơn ai hết là người Mỹ vào thời điểm này đã đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong chính tình ở Á Châu, trong đó có Việt Nam. Được người Mỹ công nhận là coi như làm chủ được chính quyền. Hiểu được như vậy, ngay từ khi còn ở chiến khu, Hồ Chí Minh khi tiếp xúc với người Mỹ đã yêu cầu họ cung cấp cho ông một bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ, đồng thời nói về lịch sử nước Mỹ như là một cách để chinh phục tâm tình của họ. Cũng vậy với những gì chứa đựng trong bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của người Pháp. Có điều sự trích dẫn này chỉ nhằm mục tiêu lôi cuốn sự chú ý và tâm tình của người Mỹ mà thôi. Hồ Chí Minh không cần đi xa hơn nữa và rất có thể ông cũng không hiểu rõ hơn hay cố tình không hiểu sự khác biệt trong quá trình giành độc lập của 13 thuộc địa của người Mỹ vào cuối thế kỷ XVIII và của nước Việt Nam thời ông. Vì vậy ông đã áp dụng quan điểm của người Mỹ về quyền bình đẳng, quyền được sống tự do và mưu cầu hạnh phúc của mọi-người-như-là-những-cá-nhân vào trường hợp Việt Nam như một-quốc-gia đòi quyền độc lập một cách gượng ép hay ít ra là suy luận theo quan điểm chủ quan của mình với dụng ý riêng của mình. Cũng vậy với những gì ông trích dẫn từ bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp.

Phần kế tiếp, Hồ Chí Minh lên án

người Pháp và người Nhật, đồng thời ông kể công cho Việt Minh: “Trước ngày mùng 9 tháng 3, đã bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật...”, sau đó “đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ” và kết luận rằng “Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp”. Điều như người viết đã nói ở trên là không đúng sự thật. Sự thật là Chính phủ Bảo Đại-Trần Trọng Kim đã lấy lại được toàn thể nước Việt Nam từ trước khi người Nhật đầu hàng kể cả lấy lại xứ Nam Kỳ và Việt Minh đã cướp chính quyền từ trong tay của chính phủ Bảo Đại-Trần Trọng Kim trong những ngày 17 và 19-8-1945 sau đó. Lý do là vì Việt Minh “đã có đường riêng của họ rồi”, nói theo Phan Anh, Bộ trưởng Thanh niên trong Chính phủ Trần Trọng Kim và sau này là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong Chính phủ Liên hiệp của Hồ Chí Minh. Trong những đoạn này Hồ Chí Minh đã dùng các từ ngữ ta hay “dân ta” hay “đất nước ta”, nhưng mục đích không nhằm vào người Việt Nam mà vào người Pháp.

Phần cuối cùng của bản văn, từ “Bởi thế cho nên...” cho đến hết, lời văn cho người ta thấy Hồ Chí Minh không hướng về người Việt mà về cả thế giới. Trong phần này ông xưng là “chúng tôi, Lâm thời Chính phủ, đại biểu cho toàn dân Việt Nam” để tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, kêu gọi các nước Đồng minh công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam... Phần này Hồ Chí Minh thay vì quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của mọi-người-như-những-cá-nhân do Tạo Hóa ban cho, những quyền phải hiểu là tự nhiên ai cũng có, đã nói về quyền hưởng tự do và độc lập của cả-nước-Việt-Nam. Điều này hoàn toàn không đúng với tinh thần của bản Tuyên ngôn Độc lập của Người Mỹ và nhất là của bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp mà danh xưng của nó đã nói lên một cách rõ ràng: Nhân quyền và Dân quyền, không thể hiểu sai được. Độc lập không phải luôn luôn đồng nghĩa với tự do, dân quyền và nhân quyền. Không những thế, thay vì coi những quyền này là do Tạo Hóa ban cho, Hồ Chí Minh lại lý luận là vì dân tộc Việt Nam là “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn tám mươi năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống Phát-xít mấy năm nay, dân tộc đó

phải được tự do! Dân tộc ấy phải được độc lập!”. Lý luận như vậy người ta phải hiểu, theo Hồ Chí Minh, rằng những dân tộc không gan góc chống lại những thế lực đè nén, áp bức mình và không gan góc đứng về phe Đồng minh, chống Phát-xít là không đáng được tự do, độc lập. Cũng vậy, với các quyền độc lập, tự do và mưu cầu hạnh phúc của con người như là những cá nhân trong xã hội. Chính vì vậy Luật sư Trần Thanh Hiệp, khi được đài Á châu Tự do phỏng vấn ngày 2-9-2007, đã có lý khi ông gọi bản Tuyên ngôn của Hồ Chí Minh này là một bản Tuyên ngôn phi nhân quyền (13) dù cho là nó đã được chính tác giả của nó trích dẫn và soạn thảo theo của bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp. Nhưng dù nói thế này hay thế khác, sự kiện này đã phản ánh chủ trương cách mạng bạo lực của những người Cộng sản mà Hồ Chí Minh ở đây là một trường hợp điển hình.

Người ta có thể giải thích sự thiếu rõ ràng trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh kể trên là do nó đã được soạn thảo trong một thời gian quá ngắn và trong tình trạng tác giả của nó còn phải bận rộn với nhiều vấn đề cấp bách khác. Điều này không đúng vì trước đó từ lâu, khi tiếp xúc với một sĩ quan người Mỹ, Hồ Chí Minh đã xin một bản Tuyên ngôn Nhân quyền của người Mỹ rồi. Nói cách khác, Hồ Chí Minh đã nghĩ tới và đã thai nghén bản Tuyên ngôn của ông từ lâu chứ không phải chỉ ít ngày trước ngày 2-9-1945. Do đó những gì ông nói tới, những từ ngữ ông dùng đều được cân nhắc kỹ càng và đều có dụng ý riêng với những mục tiêu riêng mà chỉ sau này phải phân tích kỹ, đối chiếu kỹ và có thể sau này khi mọi việc liên hệ đã xảy ra rồi, người ta mới có thể hiểu được.

Phạm Cao Dương

(1) Dương Trung Quốc. *Việt Nam: Những sự kiện lịch sử (1919-1945)*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giáo Dục, 2002. tr. 388.

(2) Lê Thần Trần Trọng Kim. *Một cơn gió bụi (Kiến Văn Lục)*. Sài Gòn, Nhà Xuất bản Vĩnh Sơn, 1969. tr. 49.

(3) Nt, tr. 51.

(4) Dương Trung Quốc. *Việt Nam...*, tr. 388; Nguyễn Vỹ. *Tuấn, Chàng trai Nước Việt (Chứng tích thời đại từ 1900 đến 1970, Quyển II)*. Sài Gòn, ?, 1970. Fort Smith, AR tái bản ở Hoa Kỳ, ? tr. 512.; S.M. Bao Dai. *Le Dragon d'Annam*. Paris, Plon. 1990. Cameron, Allan W. *Viet Nam Crisis, A Documentary History, Volume I:*

1940-1956. Ithaca, N.Y. Cornell University Press, 1971.. tr. 31-32. Hai bản tiếng Việt in trong tác phẩm của Dương Trung Quốc và tác phẩm của Nguyễn Vỹ hơi khác nhau về nội dung. David G. Marr trong Vietnam 1945, The quest for Power (Berkeley, University of California Press, 1995, tr. 71) có nói tới các bản tiếng Việt và tiếng Pháp ở văn khố Pháp và bản đăng trên tờ Dân Báo, ngày 12 tháng Ba. Vũ Ngự Chiêu cũng nói tới tờ Tin Mới, nhưng nhất thời người viết bài này chưa đến được các nơi cần đến để tìm kiếm.

(5) Taboulet, Georges. La Geste Francaise en Indochine, Histoire par les textes de la France en Indochine des origines à 1914, tome II, Paris, Adrien-Maisonneuve, 1956. tr. 809-812; Phan Khoang, Việt Nam Pháp thuộc sử, 1884-1945. Saigon ? 1961. Tái bản ở Hoa Kỳ. tr. 322-328.

(6) Phạm Khắc Hòe, Từ Triều đình Huế đến Chiến khu Việt Bắc. Huế, Thuận Hóa, 1987, tr. 16.

(7) Bảo Đại, Le Dragon d'Annam, đã dẫn, tr. 103.

(8) Võ Nguyên Giáp, Những năm tháng không thể nào quên, trong Tổng tập Hồi ký. Hà Nội, Nhà Xuất bản Quân Đội Nhân Dân, 206, tr. 255.

(9) Phạm Khắc Hòe, Từ Triều đình Huế..., tr. 76.

(10) Phùng Quán, Ba phút sự thật. Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà Xuất bản Văn Nghệ, 2006, tr. 114-115.

(11) Hồ Chí Minh, Tuyên ngôn Độc lập Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hà Nội, Nhà Xuất bản Sự Thật, 1976, tr.13. Nguyễn Khánh Toàn và Lữ Huy Nguyên, Tổng tập Văn học Việt Nam, Tập 36. Hà Nội, 1980. tr. 812-823.

(13) Trần Thanh Hiệp và Trương Giang, "Một bản Tuyên ngôn phi nhân quyền", trên Nhật báo Người Việt, số 7940, ngày Thứ Hai, 3-9-2007.

**Đấu tranh hoà
bình, bất bạo
động.
Phơi bày phổ biến
sự thật về Hồ Chí
Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

Tin tặc, vũ khí tuyệt vọng trong buổi hoàng hôn của chế độ

Đông Hà 09-09-2010

Trước ngày 2-9, ngày gọi là quốc khánh của nước CHXHCN Việt Nam, hàng loạt những trang web bằng tiếng Việt thường đăng tải những ý kiến khác biệt với chính sách và đường lối của ĐCSVN đã bị tin tặc đánh phá ác liệt. Đợt đánh phá này trên diện rộng gồm nhiều trang ở trong nước và các trang ở hải ngoại. Thậm chí là một số blog cá nhân như trang anhbassg, freele cong dinh... cũng là mục tiêu cho các tin tặc đánh phá.

Thình thoảng vẫn có những vụ tin tặc tấn công một vài trang mạng trong mục tiêu ăn cắp các dữ liệu cá nhân, kinh tế, tài chính hoặc quốc phòng; còn những trang điện tử bị đánh phá một cách đồng loạt như đã đề cập ở trên đều có chung một đặc điểm giống nhau là sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, có nội dung khiến nhà nước VN không hài lòng. Do đó, những kẻ đứng đằng sau những vụ tấn công của tin tặc này là ai, và mục tiêu của họ là gì không còn là điều người ta phải bàn cãi. Thực ra thì kẻ chủ mưu các cuộc tấn công đó cũng đã chẳng ngại khoe "thành tích" của họ. Cách đây không lâu, tướng công an CS VN Vũ Hải Triều họp báo đã nói rằng bộ phận an ninh do Triều nắm giữ đã phá hơn 300 trang điện tử của các thành phần khác nhau mà ông ta gọi là "đối nghịch với nhà nước".

Vì vậy, không phải giải thích nhiều, một sự thật hiển nhiên là những tay tin tặc mở chiến dịch tấn công những trang điện tử có tính truyền thông "ngoài lề này" là những nhân viên công an, an ninh Việt Nam. Năm nào công an CSVN cũng tuyển mộ từ các trường đại học những sinh viên có kết quả tốt nghiệp cao trong lãnh vực tin học để tuyển vào ngành công an. Số người này sẽ được đào tạo thêm những kỹ năng làm tin tặc như phá hoại, đột nhập, thả virus, lấy cắp

thông tin để phục vụ cho công việc trấn áp dư luận trên internet.

Những thông tin đa chiều trên internet đang làm cho CSVN đau đầu. Bưng bít thông tin và độc quyền thông tin là hai điểm mạnh để CSVN tồn tại. Đến nay, sự tiến bộ của nhân loại trong lãnh vực thông tin đã khiến hai điểm mạnh vốn đã giúp chế độ tồn tại trong hơn nửa thế kỷ vừa qua không còn nữa. Nhiều sự thực về chế độ, về lãnh tụ tưởng chừng như mãi mãi được che dấu phía sau tấm màn bưng bít, nay đã bị ánh sáng của sự thực soi rọi. Hình ảnh thực về lãnh tụ Hồ Chí Minh, về những cái được gọi là "thành tích" của đảng CSVN đối với đất nước mà Hà Nội dày công tô vẽ đều đã lần lượt bị bóc trần. Từ những vụ việc nghiêm trọng trước đây như công hàm Phạm Văn Đồng dâng nhượng Hoàng Sa Trường Sa cho Trung Quốc để đòi lấy vũ khí, thuốc men trong nội chiến Nam - Bắc, đến tư cách tồi tệ của ông Hồ Chí Minh, đến sự ngu dốt lừa bịp của lãnh đạo đảng trong vụ đường sắt cao tốc, Vinashin hiện nay, đều đã khiến đảng lâm vào thế bị động, lúng túng chông đỡ; và những tuyên bố liên hệ của lãnh đạo đảng trở nên lộ bịch, trơ trẽn, và không còn đất đứng; giống như khẩu hiệu "chủ nghĩa Mác-Lênin bách chiến bách thắng" ngạo nghễ trên đất nước Việt Nam hàng chục năm qua đã bị đảng âm thầm dẹp bỏ.

Ngoài ra, CSVN cũng đã từng dùng các tin tặc để biết thông tin người viết, người lập trang điện tử rồi bắt bớ, bỏ tù, trong mục đích răn đe. Nhưng không vì thế mà số người tham gia internet vạch rõ những sai trái của chính quyền CSVN giảm sút, trái lại ngày càng gia tăng nhiều hơn. Nhận thấy nếu chỉ dùng biện pháp bắt bớ thì con số người đi tù trở nên quá nhiều, không có lợi cho CSVN trước dư luận quốc tế; do đó, CSVN phải đầu

mặt tổ chức đội ngũ tin tặc để âm thầm đi phá hoại những trang web mà có những thông tin ảnh hưởng đến sự tồn tại của chính quyền. Tuy nhiên, biện pháp phá hoại này chỉ cho thấy tầm nhìn rất thấp kém của chế độ, vì thường thì chỉ sau một vài ngày bị tấn công các trang mạng đều có khả năng phục hồi bằng cách này hay cách khác, nhưng sự tai tiếng gắn liền với chế độ sẽ tồn tại mãi mãi. Bên cạnh đó, sự khó khăn truy cập các trang mạng bị tấn công do tin tặc tạo ra chỉ là dịp để những người sử dụng internet tăng tiến khả năng. Chẳng hạn như những hướng dẫn về cách thức vượt tường lửa đã được chuyển tải rộng khắp trong giới “dân net” trong vòng tích tắc, mà nhà nước CSVN không thể nào ngăn cản được.

Trong số những trang điện tử bị tấn công, đáng nói nhất là trang bauxitevietnam do một nhóm những nhà trí thức trong nước lập ra. Trang web này đăng những bài có tính khoa học chuyên môn, hay lý luận logic để phản biện những chính sách của nhà nước CSVN. Bởi những bài viết có kiến thức và có tâm huyết thu hút được hàng chục triệu lượt đọc nên trang bauxite vietnam đã bị chính quyền CSVN dựng tường lửa ngăn chặn như nhiều trang điện tử khác. Một thời gian thấy việc dùng tường lửa không hiệu quả, chính quyền CSVN dùng tin tặc tấn công trang chủ và đánh sập trang điện tử này. Các thành viên thành lập trang bauxite vietnam phải dùng một trang điện tử khác để thay thế. Trường hợp trang bauxitevietnam bị nhà nước CSVN sử dụng tin tặc tấn công, triệu tập, thậm chí vẫn những nhà trí thức lập trang này là một hành động cho thấy rõ đủ bằng chứng để kết tội nhà nước CSVN ra thế giới, với tội danh đàn áp quyền tự do ngôn luận, quyền tự do dân chủ.

Trong khi đất nước còn khó khăn, cần phải có nhiều ý kiến đóng góp của các nhân sĩ, trí thức vào những chính sách xây dựng, phát triển đất nước, thì nhà nước CSVN lại làm điều ngược lại, là sử dụng tiền của nhân dân, đất nước để nuôi đội ngũ tin tặc cùng với những máy

móc, thiết bị tối tân, tiêu phí năng lượng với mục đích duy nhất là dập tắt những ý kiến xây dựng đất nước từ phía nhân dân. Hành động đi ngược lại lợi ích dân tộc của bộ máy ĐCSVN càng cho thấy chế độ này đã đến mức cùng quẫn, như kẻ chết đuối sẵn sàng làm bất cứ điều gì, vớ bất cứ cái gì cốt mong được thoát nạn. Một chính thể do dân, vì dân, được dân chọn lên và chăm lo cho lợi ích của dân thì sẽ không bao giờ sợ tiếng nói của nhân dân. Ngược lại, họ càng mong dân đóng góp ý kiến nhiều hơn. Chỉ có một chính thể đi ngược lại lợi ích của nhân dân như chế độ CSVN mới phải lo sợ, dùng mọi thủ đoạn để hèn trấn áp khiến cho nhân dân không lên tiếng được. Tuy nhiên, càng dùng những thủ đoạn bản thủ như thế, CSVN càng chứng minh cho dư luận thấy chính họ đang sợ hãi và cố bung bít tội ác cũng như sự bất tài không xứng đáng lãnh đạo đất nước VN.

Các nạn nhân trong việc này, cụ thể là những trang web, blog bị đánh phá bởi tin tặc Việt Nam hãy cố thu thập những thông tin, chứng cứ để làm bằng chứng, cùng nhau tố cáo tội ác xâm phạm quyền tự do ngôn luận của CSVN ra trước quốc tế. Đồng thời chứng minh cho nhân dân trong nước thấy rõ bộ mặt tàn

bạo, quỷ quyệt của ĐCSVN đang cố gắng bám rễ vào đất nước bằng mọi giá để giữ được quyền lợi, đặc ân. Không phải như ĐCSVN hàng rêu rao phải giữ quyền lãnh đạo là để lo cho nước cho nhân ra rả hàng ngày. Bởi thường những kẻ có tâm tất phải có lòng tự trọng. Ai góp ý thì lắng nghe, không sửa được thì từ chức để người dân lựa chọn người lãnh đạo khác có khả năng hơn. Còn trái lại, khi dùng đến thủ đoạn thì chế độ đã tự đồng hoá họ với những băng đảng mafia.

Trong suốt mấy thập niên qua, đặc biệt là sau các biến động tại Đông Âu vào đầu thập niên 1990, lãnh đạo đảng CSVN đã gần như bỏ mặc cho kinh tế lạm phát, tài nguyên bị khai thác bừa bãi và bán đồ bán tháo, nợ nần ở cấp quốc gia cao như núi dẫn đến cảnh phụ thuộc vào nước ngoài và khiến Việt Nam mất dần quyền tự chủ. Chỉ có một thứ mà lãnh đạo đảng CSVN cứ nhất định khư khư ôm chặt, đó là quyền trấn áp người dân bằng đủ loại phương tiện, từ hệ thống pháp lý diễn tuồng, hệ thống tuyên truyền gian ngoa, đến hệ thống công an côn đồ. Với đà này, cái hồ mà lãnh đạo CSVN đang lún vào chỉ càng lúc càng sâu thêm mà thôi.

TÁM MƯƠI NĂM “NÓI DỐI NHƯ VỆM”

(Kỷ niệm 80 năm thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam 6/1/1930 - 6/1/2010) (*)

Dối ngon, dối ngọt, dối trơn tru,
Dối ròn, dối rã, tám mươi thu (1930-2010).
Dối người yêu nước, che liềm buá;
Dối kẻ ngay lành, mượn thày tu.
Dối phỉnh dân nghèo, xu thành triệu;
Dối dụ nhà giàu, triệu hoá xu.
Dối mãi, dối hoài theo Lê Mác,
Dối sao cho xứng “đỉnh cực ngu” (**)
Boston, ngày 8 tháng 9 năm 2010

Bác sĩ Vũ Linh Huy

Carney Hospital

Boston, Massachusetts, Hoa Kỳ

Chú thích:

(*) Cũng như Hồ Chí Minh có nhiều ngày sinh, đảng CSVN cũng có hai ngày thành lập đảng là ngày 3 tháng 2 năm 1930 và 6 tháng 1 năm 1930!

(**) Cộng sản Việt Nam luôn huyênh hoang rằng chủ thuyết Mác-Lênin là “đỉnh cao của trí tuệ loài người.” Tuy nhiên, chỉ một tháng sau ngày 30-4-1975, đa số, nếu không nói là toàn thể, nhân dân Miền Nam đã đồng thanh, dù phải thì thào ghé vào tai nhau, gọi nó là “đỉnh ngu của trí tuệ loài vượn”

**Hưởng ứng Cao trào Chống Trung Cộng chiếm Việt Nam
Công khai viết 3 chữ báo động toàn Dân nước :**

CHỐNG GIẶC TÀU

KỶ NIỆM THĂNG LONG và húc cầu chính trị

Trần Gia Phụng 05-09-2010

Vào tháng 7 năm canh tuất (1010), vua Lý Thái Tổ (trị vì 1010-1028) dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra Đại La, và ngài đổi tên Đại La thành Thăng Long. Tính cho đến nay, danh xưng Thăng Long được chấn một ngàn năm. Nhà nước CSVN dự tính tổ chức Lễ kỷ niệm một ngàn năm Thăng Long vào ngày thứ Sáu 1-10-2010 (24-8 Canh Dần).

Ngày dương lịch và âm lịch này không phải là ngày dời đô, cũng không phải là một ngày trọng đại trong lịch sử Việt Nam. Ngày 1-10 là ngày quốc khánh của Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc (CHNDTC). Như thế nói trắng ra, vì nhu cầu chính trị, CSVN mượn Lễ kỷ niệm một ngàn năm Thăng Long để tập hợp dân chúng, mừng quốc khánh cộng sản Trung Quốc (CSTQ).

Đây không phải là lần đầu vì nhu cầu chính trị, CSVN sử dụng thủ thuật này. Khi mới cướp chính quyền năm 1945, Hồ Chí Minh đã một lần sáng kiến ra cách thức này để lấy lòng viên cao ủy Pháp tại Đông Dương là đô đốc Georges Thierry d'Argenlieu.

Nguyên theo tối hậu thư Potsdam ngày 26-7-1945, tại Việt Nam giải giới quân đội Nhật ở nam vĩ tuyến 16 là quân đội Anh và ở bắc vĩ tuyến 16 là quân đội Trung Hoa Quốc Dân đảng (THQDD). Sau khi theo quân Anh tái chiếm miền Nam Việt Nam, Pháp thương lượng với THQDD đưa quân ra Bắc. Sợ bị tiêu diệt, Hồ Chí Minh vội vàng ký với Pháp thỏa ước Sơ bộ ngày 6-3-1946, theo đó Pháp thừa nhận VN là một quốc gia tự do (état libre), có chính phủ riêng, nghị viện riêng và tài chính riêng trong Liên bang Đông Dương (LBDD) và trong Liên hiệp Pháp (điều 1); Việt Nam sẵn sàng tiếp đón quân đội Pháp đến thay thế quân đội Trung Hoa để giải giáp quân đội Nhật (điều 2).

Thỏa ước Sơ bộ hoàn toàn trái ngược với lời thề chống Pháp của Hồ Chí Minh khi trình diện chính phủ vào ngày 2-9-1945. (Đoàn Thêm, 1945-1964: *Việc từng ngày 20 năm qua*, California: Nxb. Xuân Thu tb không đề năm, tr. 13.) Thỏa ước Sơ bộ bị dân chúng và các đảng phái chính trị theo chủ trương dân tộc phản đối.

Sau khi thương thuyết với TH QDD, cao ủy Pháp tại Đông Dương,

đô đốc D'Argenlieu, mở cuộc kinh lý khu vực phía bắc vĩ tuyến 16 từ ngày 14-5-1946. D'Argenlieu đến Vạn Tượng (Vientiane, Laos) ngày 17-5-1946, đến Hà Nội chiều ngày 18-5-1946. Trên danh nghĩa, D'Argenlieu là cao ủy, đại diện chính phủ Pháp tại LBDD. Việt Nam là một quốc gia trong LBDD. Vậy D'Argenlieu là nhà lãnh đạo hay quốc trưởng của Việt Nam và là cấp chỉ huy của Hồ Chí Minh. Theo nghi thức ngoại giao, để đón tiếp quốc trưởng, nhà cầm quyền Việt Minh phải treo quốc kỳ (cờ đỏ sao vàng) trong ba ngày để đón D'Argenlieu, nhưng VM nói là để mừng sinh nhật Hồ Chí Minh là ngày 19-5, tránh làm cho dân chúng phản đối chuyện đón quan chức Pháp.

Ngày sinh nhật này có nhiều câu hỏi cần được đặt ra. 1) Nhiều tài liệu cho thấy Hồ Chí Minh nhiều lần ghi năm sinh khác nhau, không chính xác. 2) Riêng trong đơn xin vào Hội Tam Điểm (Franc-Maçonnerie) vào đầu năm 1922, Hồ Chí Minh, lúc đó có tên là Nguyễn Ái Quốc, ghi trong phiếu cá nhân rằng ông sinh ngày 15-2-1895. (J. Dalloz, "Les Vietnamiens dans la Franc-Maçonnerie coloniale", *Revue française d'Histoire d'Outre-mer*, 3ème Trimestre, Paris: Société Française d'Histoire d'Outre-mer, 1998, tr. 105.) Vậy tại sao bây giờ lại đổi ngày sinh thành 19-5? 3) Trước đó, Hồ Chí Minh không đề cập đến sinh nhật, thì tại sao nhân cuộc viếng thăm của D'Argenlieu lại có chuyện sinh nhật Hồ Chí Minh?

Vì các lẽ đó, dư luận cho rằng Hồ Chí Minh nuy tạo sinh nhật để treo cờ, nhằm đón tiếp D'Argenlieu. Tuy nhiên, nếu treo cờ để đón đại diện Pháp thì Hồ Chí Minh sợ dân chúng phản đối và kết tội phản bội vì lúc đó tinh thần chống Pháp của dân chúng rất cao, nên Hồ Chí Minh vì nhu cầu chính trị, mượn cờ treo cờ mừng sinh nhật để tránh sự bất bình của dân chúng. Cần chú ý, ngày 19-5 là ngày ra mắt công khai mặt trận Việt Minh năm 1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng.

Trường hợp sửa đổi ngày kỷ niệm vì nhu cầu chính trị thứ hai là ngày thành lập đảng CSVN. Vào ngày 6-1-1930, Hồ Chí Minh, lúc đó lấy tên là Lý Thụy, với tư cách là đại biểu của Đệ tam Quốc tế Cộng sản (ĐTQTCS),

đứng ra thành lập đảng CSVN tại Hồng Kông. Ngoài những tài liệu Tây phương, tài liệu cụ thể về ngày thành lập đảng là "Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ II của đảng" do Hồ Chí Minh trình bày ngày 11-2-1951. Trong mục thứ hai tiểu đề "Đảng ta ra đời", HCM xác định: "Ngày 6-1, Đảng ta ra đời." (Bài này được đăng trong sách do HCM viết, *Vi độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Hà Nội: Nxb. Sự Thật, 1976, tt. 97-120; và đăng lại trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, Hà Nội: Nxb. Chính Trị Quốc Gia, 2000, tt. 153-176.)

Như thế, rõ ràng ngày thành lập đảng CSVN là ngày 6-1-1930. Xin kèm theo đây một tài liệu kỷ niệm thành lập đảng CSĐD năm 1948. (Chú ý câu mở đầu: Chính đảng của công nhân Đông Dương thành lập vào ngày 6-1-1930.) (Trích: Chính Đạo, *Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại*, tập 1, in lần thứ hai, Houston: Nxb. Văn Hóa, 1997, tr. 247.) (*Vi lý do kỹ thuật, chúng tôi xin cất bỏ ảnh tài liệu này. TDNL*)

Tuy nhiên, về sau tại Đại hội III đảng Lao Động (tức đảng CSVN) ở Hà Nội từ 5 đến 10-9-1960, Bộ chính trị Trung ương đảng Lao Động yêu cầu Đại hội thông qua quyết định thay đổi ngày thành lập đảng là 3-2-1930, vì "**các đồng chí Liên Xô cho biết ngày đó mới đúng theo tài liệu lưu trữ của Liên Xô.**" (Nguyễn Minh Cần, *Đảng Cộng sản Việt Nam qua những biến động trong phong trào Cộng sản quốc tế*, Nxb. Tuổi Xanh, không đề nơi xuất bản, 2001, tr. 74.)

Năm 1960, do nhu cầu chính trị, đảng Lao Động sửa ngày thành lập đảng theo lệnh của LX, nhưng cho đến nay, LX sụp đổ 20 năm rồi, đảng CSVN vẫn chưa chịu sửa lại cho đúng ngày thành lập, mà vẫn bắt học sinh học tập sai ngày, và đảng viên kỷ niệm sai ngày thành lập đảng CSVN.

Chẳng những đổi ngày vì nhu cầu chính trị, mà cũng vì nhu cầu chính trị, CSVN còn sửa luôn lịch để tạo sự bất ngờ trong cuộc tổng tấn công miền Nam Việt Nam vào năm 1968. Nguyên sau khi Bộ chính trị Trung ương đảng Lao Động (CSVN) quyết định sẽ tổng tấn công miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân, chính phủ Bắc Việt ra quyết định số 121/CP ngày 8-8-1967, cho Nha Khí tượng thay đổi âm lịch, theo đó tháng chạp năm Đinh Mùi trong lịch mới ở Bắc Việt không có ngày 30 (âm lịch), trong khi ở Nam Việt có ngày 30 (âm lịch). Điều đó có nghĩa là Tết Bắc Việt Nam đến trước Tết Nam Việt Nam một ngày.

Việc đổi âm lịch này có hai điểm đáng ghi nhận: 1) Nha Khí tượng Hà

Nội xác nhận việc đổi âm lịch không theo tính toán của những nhà khoa học lịch pháp, mà theo quyết định của nhà cầm quyền Hà Nội, tức việc đổi âm lịch có tính cách chính trị. ("Lời giới thiệu của Nha Khí tượng" Hà Nội, trong sách *Lịch thế kỷ XX*, Nxb. Phổ Thông, Hà Nội, 1968.) 2) Việc đổi âm lịch không được thông báo trước mà chỉ cho dân chúng Bắc Việt biết khi in lịch cho dân chúng sử dụng vào đầu năm 1968, nghĩa là chỉ còn hơn một tháng là đến Tết âm lịch năm mới (Mậu Thân). (Điều này được xác nhận trong "Lời nói đầu" hoặc "Lời giới thiệu" của các lần xuất bản về sau này; ví dụ lần xuất bản thứ nhì (1977), thứ ba (1982), và thứ tư (1991). Như thế, phải chăng Hà Nội muốn giữ bí mật việc đổi âm lịch để chuẩn bị cuộc tổng tấn công Tết MT?

Việc đổi âm lịch đúng ngày mồng Một Tết Mậu Thân ở ngoài Bắc trùng hợp vào dịp tổng tấn công ở miền Nam Việt Nam, khiến về sau người ta nghi ngờ đây không phải là sự ngẫu trùng, mà đây là một âm mưu có tính toán để đánh lừa Nam Việt Nam và thế giới về lệnh tấn công của Hồ Chí Minh tại Hà Nội vào ngày mồng Một Tết Mậu Thân, 24 giờ đồng hồ tức trước Tết ở miền Nam Việt Nam.

Chẳng những Hồ Chí Minh mà các học trò của ông cũng học theo Hồ Chí Minh đổi ngày vì nhu cầu chính trị. Hồ Chí Minh chết ngày 2-9-1969. Ngày 2-9 là ngày quốc khánh của Bắc Việt cộng sản. Vì vậy, Bộ chính trị đảng Lao Động liền quyết định công bố cho dân chúng biết ngày chết của Hồ Chí Minh là ngày 3-9-1969. Lần này nhiều người biết chuyện Hồ Chí Minh chết, đảng Lao Động không thể "lấy thùng úp tai voi" mãi, nên sau năm 1975, đảng CSVN đành phải điều chỉnh trở lại ngày chết của Hồ Chí Minh là 2-9, trùng với ngày quốc khánh của chế độ CSVN.

Quả thật các đảng viên CSVN rất thuộc bài vở của Hồ Chí Minh. Nay thủ thuật ra lệnh cho dân chúng treo cờ để mừng sinh nhật chủ tịch, lại được đảng CSVN tái ứng dụng lần nữa, dùng lễ kỷ niệm một ngàn năm Thăng Long để tập hợp dân chúng VN mừng quốc khánh CHNDTQ.

Đảng CSVN mừng quốc khánh CSTQ là nơi gương chính trị của Hồ Chí Minh, vì **Hồ Chí Minh là đảng viên đảng CSTQ**. Sau đây là lời tự bạch của Hồ Chí Minh trong bài "Cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt", viết nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập đảng CSTQ (1/7/1921 - 1/7/1961). Hồ Chí Minh kể rằng: "*Riêng về phần tôi, trong hai thời kỳ, tôi đã có vinh dự hoạt động trong*

đảng Cộng sản Trung Quốc. Đến Quảng Châu hồi 1924-1927, tôi vừa theo dõi phong trào cách mạng trong nước ta, vừa tham gia công việc đo đảng Cộng sản Trung Quốc giao phó... Tôi được tham gia việc dịch tài liệu nội bộ và việc "tuyên truyền đối ngoại", tức là viết bài về phong trào công nông cho một số báo bằng tiếng Anh. Lần thứ hai tôi đến Trung Quốc (cuối năm 1938) vào thời kỳ kháng chiến chống Nhật. Là một người binh nhì trong "Bát lộ quân", tôi làm chủ nhiệm câu lạc bộ của một đơn vị ở Quế Lâm. Sau đó, được bầu làm bí thư của chi bộ (kiếm phụ trách nghe radio) của một đơn vị ở Hành Dương..." Cũng trong bài viết trên, Hồ Chí Minh đã mô tả "*mối quan hệ giữa cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam thật là: Trăm ơn, ngàn nghĩa, vạn tình./ Tinh thần hữu nghị quang vinh muôn đời!*" (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Hà Nội: Nxb. Chính Trị QG, 2000, tt. 366-367.)

Người sáng lập và lãnh đạo đảng CSVN có vinh dự hoạt động trong đảng CSTQ thì đảng CSVN mừng kỷ niệm quốc khánh CSTQ là chuyện không mới. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh và đảng CSVN mang ơn đảng CSTQ ("*Trăm ơn, ngàn nghĩa, vạn tình...*") và muốn trả ơn như thế nào, đó là chuyện của CSVN, chứ không phải là ơn nghĩa của Trung Quốc đối với dân tộc Việt Nam. Dân tộc Việt Nam, ngay từ trước một ngàn năm Thăng Long, từ thời Hai Bà Trưng cho đến bây giờ, **đã có quá nhiều kinh nghiệm xương máu với tập đoàn lãnh đạo bá quyền Bắc Kinh.**

Không thể vì ơn nghĩa giữa hai

đảng mà CSVN phản quốc, bán đứng Việt Nam cho CHNDTQ. Vào cuối thế kỷ 20, đảng CSVN đã ký liên tiếp hai bản hiệp ước dâng đất dâng biển cho CHNDTQ trước sự phẫn nộ của dân tộc Việt. Đó là *Hiệp ước về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc*, ký tại Hà Nội ngày 30-12-1999, nhượng cho Trung Quốc ải Nam Quan lịch sử, một nửa Thác Bản Giốc, nhiều cao điểm quân sự trọng yếu dọc biên giới phía bắc nước ta; và *Hiệp ước phân định lãnh hải*, ký tại Bắc Kinh ngày 25-12-2000 làm cho Việt Nam mất vào tay Trung Quốc khoảng 10,000 km2 hay khoảng 8% mặt biển Vịnh Bắc Việt.

Nay một lần nữa, Thăng Long, cựu đô trong khoảng 8 thế kỷ của dân tộc Việt Nam, bị đảng CSVN đưa ra làm phẩm vật hiến tế, để mừng quốc khánh của CHNDTQ. Các nhà cầm quyền Trung Quốc đã bao lần đem quân xâm lược Việt Nam và giày xéo cổ đô Thăng Long. Trung Quốc là một đại họa thường trực cho dân tộc Việt Nam từ thời cổ đại cho đến ngày nay.

Mượn chuyện kỷ niệm ngàn năm Thăng Long để mừng quốc khánh CHNDTQ là một điều hoàn toàn trái ngược với truyền thống lịch sử của cựu đô Thăng Long và lịch sử của dân tộc VN. Dân tộc VN **vốn hiếu hòa, không gây hấn với TQ, nhưng sẵn sàng chống trả tất cả những cuộc xâm lăng của TQ.** Vì thế, người VN không chấp nhận và phản đối mạnh mẽ hành vi nhục nhã của nhà cầm quyền CSVN, vì nhu cầu chính trị, mượn lễ kỷ niệm ngàn năm Thăng Long để mừng quốc khánh CHNDTQ. ◆◆◆◆◆◆◆◆

VAI TRÒ, SỨ MỆNH của Kê sĩ, Trí thức và Sĩ phu thời đại -----Chu Tấn 08-09-2010-----

I- Đại cương:

Trước tình hình đất nước hiện nay, Cộng đồng Việt Nam hải ngoại nói riêng và xã hội VN nói chung lâm vào tình trạng chia rẽ phân hóa, khủng hoảng lãnh đạo... cũng như bế tắc về nhiều mặt! Nhiều người đã đặt câu hỏi: Giới trí thức VN có đóng đúng vai trò và có thực hiện được trách nhiệm của mình không? Giới trí thức có còn giữ được "tinh thần Kê sĩ" ngày xưa hay không? Ưu và khuyết điểm của giới trí thức VN, cũng như vai trò, sứ mạng của Kê sĩ, Trí thức và Sĩ phu thời đại như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu và trả lời các vấn nạn trên.

II- Định nghĩa các danh từ: Kê sĩ, Trí thức và Sĩ phu:

A/ Kê sĩ:

Căn cứ theo từ điển: Sĩ là người học trò, người nghiên cứu học vấn (Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh trang 192). Tuy nhiên đây chỉ là nghĩa gốc, nghĩa căn bản của danh từ. Chúng ta cần đặt chữ Sĩ trong môi trường và ý.

hướng của nền giáo dục theo Nho học của các thế kỷ trước để hiểu chữ Sĩ hay “Kê sĩ” một cách thấu đáo và sâu sắc hơn. Đành rằng Sĩ là người học trò, song theo quan niệm của ông cha ta xưa : “*Tiên học lễ, hậu học văn*”, người học trò xưa trước khi trau dồi kiến thức (hiểu biết) phải “học lễ” tức học luân lý đạo đức, học “làm người” trước hết, tức là đặt cái học “Thành nhân” lên trên cái học “Thành công” như trong thời đại chúng ta! Không những thế, các tiên nho còn đưa ra các châm ngôn có tính cách khuôn vàng thước ngọc cho các “Kê sĩ” mà tiêu biểu cho tinh thần Kê sĩ là câu “*Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc*” (lo trước nỗi lo của thiên hạ và vui sau điều thiên hạ vui”. Do trên chúng ta có thể rút ra một kết luận khá chân xác về Kê sĩ là:

“*Người có đạo đức + kiến thức + có lý tưởng + và trách nhiệm phụng sự tha nhân*”. Thiếu một trong 4 yếu tố nói trên, không phải là Kê sĩ và càng không bao giờ có tinh thần “Kê sĩ” cả!!! Lý thuyết gia Lý Đông A đã khái quát 4 đức tính hay 4 yếu tố nói trên trong 2 chức năng chính của Kê sĩ là “Hướng thượng” và “Hướng tha”. Hướng thượng là hướng về Trời, về Đạo đức tâm linh. Còn “Hướng tha” là có lòng yêu người, yêu dân tộc, yêu đồng bào và yêu nhân loại. Do trên nếu người trí thức hay “Kê sĩ” nào mà không biết sống “Hướng thượng” cũng chẳng “Hướng tha” thì không xứng đáng là “Kê sĩ” hay “người trí thức” vậy.

B/ Trí thức:

Theo Việt Nam tự điển của Lê Văn Đức, tác giả đã đưa ra định nghĩa có tính chất phổ thông: “*Trí thức là người học giỏi, hiểu biết nhiều*”. Nhưng nếu chỉ như vậy thôi thì định nghĩa về người trí thức hoặc thiên về chuyên môn, hoặc thiên về lợi ích cá nhân và dĩ nhiên là không đầy đủ so với định nghĩa về “Kê sĩ” bao gồm 4 yếu tố hay 2 chức năng kể trên.

Theo Paul Alexandre Baran (một kinh tế gia và cũng là một học giả nổi tiếng Hoa Kỳ) trong bài “*Thế nào là người trí thức?*” (The commit

ment of the intellectual), tác giả phát biểu về người trí thức là người “*lao động về trí óc*” và ngoài yếu tố kiến thức ra, người trí thức còn là người hội đủ có các yếu tố: (1) Trung lập về đạo đức, (2) Khao khát chân lý, (3) Tôn trọng sự thật (4) Biết phê phán xã hội.... Qua nhận định của Paul Alexandre Baran về người trí thức, chúng ta thấy định nghĩa này gần như tương đương, tương đồng với định nghĩa về vai trò của “Kê sĩ” theo quan niệm của Đông phương và VN.

C/ Sĩ phu:

Theo Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh, “*Sĩ phu* chính nghĩa là người đàn ông, dùng nghĩa rộng là những người có học thức trong một nước” (HVTĐ trang 193), hay theo Việt Nam tự điển của Lê Văn Đức - Lê Ngọc Trụ hiệu đính, thì Sĩ phu: dt, Đàn ông/người tai mắt trong một xã hội (VNTĐ trang 1291). Vậy theo định nghĩa của cả hai ông Đào Duy Anh và Lê Văn Đức, Sĩ phu là người trí thức có tầm vóc quốc gia. Đây là định nghĩa phổ thông mà mọi người chúng ta đều có thể chấp nhận được. Tuy nhiên theo thiên ý của chúng tôi, Sĩ phu là người có công trình *Lập đức - Lập công - Lập ngôn*. Nếu không đòi hỏi cả “*tam lập*” thì ít nhất cũng đạt được “*Nhất lập*” trong “*Tam lập*” nói trên mới xứng đáng bậc Sĩ phu.

III- Tinh thần Kê sĩ, vai trò giới Trí thức bị thử thách qua các biến cố lịch sử:

A/ Trí thức dưới chế độ Thực dân Pháp:

Kể từ năm 1859 khi quân Pháp đánh chiếm Gia Định, chính thức mở đầu việc xâm lược thực hiện chế độ Thực dân tại VN, thì **Phong trào chống Thực dân Pháp** từ lớp Văn Thân quý tộc và Sĩ phu bắt đầu được dân chúng hưởng ứng theo về, bùng khởi, tạo thành các cuộc kháng chiến anh dũng từng địa phương. Miền Nam có Trương Công Định, Thủ khoa Huân, Ng. Trung Trực. Miền Trung có triều đình vua Hàm Nghi nổi lên chống Pháp, Phan Đình Phùng lập chiến khu Cần Vương, tiếp đến là triều đình Duy Tân chống Pháp có Thái Phiên, Trần Cao Vân lập lực lượng

đấu tranh. Miền Bắc có Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám, rồi Việt Nam Quang Phục Hội và phong trào Đông Du cũng nuôi hy vọng Cần Vương. Nhưng tất cả đều bị thất bại, trước võ khí mới của Thực dân. Các chiến khu dần dần bị phá vỡ, lãnh tụ hoặc bị tử tiết, hoặc bị lưu đày hay thoát ra hải ngoại.

Công cuộc nổi dậy chống Thực dân Pháp bất thành, nhưng điều đáng nói là tinh thần Kê sĩ, tinh thần Sĩ phu đã bừng sáng hơn bao giờ hết... Trong phạm vi bài này, chúng ta chỉ cần nêu lên tinh thần Kê sĩ của một số vị anh hùng như Nguyễn Trung Trực là tiêu biểu: Ng. Trung Trực cầm đầu nghĩa quân chống Pháp từ tháng 6-1861 tại Vũng Gù (Định Tường). Ông di động luôn tại các tỉnh miền Đông, miền Tây VN và đã lập được thành tích đốt tàu Espérance tại vàm Nhật Tảo và vàm Cỏ Đông làm cho Thực dân Pháp kinh hồn bạt vía : «*Hỏa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa. Kiếm bạc Kiên Giang khiếp quỷ thần*».

Tại miền Trung, Phan Đình Phùng lập chiến khu, và ngoài bắc Đê Thám được mệnh danh là con Hùm xám Yên Thế đã làm cho Thực dân Pháp nhiều phen thất điên bát đảo...

Tiếp theo là các bậc Sĩ phu như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh khởi xướng phong trào Đông Du... và một người thanh niên trẻ Nguyễn Thái Học trở thành Đảng trưởng Việt Nam Quốc Dân đảng (24-12-1927). Ông chủ trương phát động cuộc khởi nghĩa ngày 10-2-1930 “*không thành công cũng thành nhân*”. Khi cuộc khởi nghĩa thất bại, ông bị bắt và bị đưa ra Hội đồng Đê hình luận tội. Giữa hội đồng, ông can đảm nhận hết trách nhiệm. Ngày 17-6-1930, ông bị đưa lên đoạn đầu đài ở Yên Bái cùng với 12 đồng chí khác. Trước khi lên đoạn đầu đài ông tuyên bố: “*Nền độc lập dân tộc phải trả bằng máu. Hoa tự do phải tưới bằng máu*”...

B/ Trí thức, Văn nghệ sĩ dưới chế độ Cộng sản:

Đảng CSVN do Hồ Chí Minh thành lập với chủ trương lợi dụng lòng yêu nước, đưa ra chiêu bài “*đánh đuổi Thực dân Pháp giành*

độc lập nước nhà”, “Liên minh liên hiệp với các đảng phái quốc gia để đánh đuổi Thực dân Pháp”, nhưng thực chất là cướp công kháng chiến của toàn dân, giết hại các nhà lãnh tụ cách mạng cũng như các nhà trí thức thuộc phe Quốc gia như Lý Đông A, Trương Tử Anh, Nhuận Tông, Khái Hưng v.v... để độc quyền lãnh đạo đất nước. Khi có chính quyền trong tay thì chủ trương “Trí phú địa hào, đào tận gốc tróc tận rễ”, phát động phong trào đấu tố dã man trong Cải cách Ruộng đất... (1946-1954)

“Một phần không nhỏ trí thức miền Nam ái quốc khác cũng bị Cộng sản thủ tiêu như Bùi Quang Chiêu, Hồ Văn Ngà, Trần Quang Vinh, bác sĩ Hồ Vĩnh Ký và vợ là bác sĩ Nguyễn Thị Thương, Huỳnh Phú Sổ, Lê Kim Ty, Huỳnh Văn Phương, luật sư Lương Văn Giáo, nhà báo Diệp Văn Kỳ, Lê văn Vũng... Không theo Việt Minh sớm muộn cũng bị thủ tiêu. Trịnh Hưng Ngẫu trong một dịp gặp Trần Văn Giàu nói là ông ta có danh sách hơn 200 người cần thủ tiêu, nhưng chưa thì hành kịp.

Ngay hàng ngũ CS, tranh chấp giữa xu hướng Đệ tứ Trotsky và Đệ tam Stalin cũng đưa đến các cuộc thanh toán nội bộ. Nhóm đệ tam gồm Trần Văn Giàu, Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Tạo không thể chối bỏ trách nhiệm về cái chết của những Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Phan Văn Hùm... Tàn bạo ở đây là Cộng sản thủ tiêu Cộng sản, thủ tiêu chính đồng chí của mình. Hồi ký của Nguyễn Kỳ Nam ghi: “Ngoài sự bất bớ của chính phủ, bọn Stalinien quyết đồ sát Tạ Thu Thâu. Ấy là ở Paris mà bọn Stalinien mưu đồ sát hại Tạ Thu Thâu, người bạn của chúng ta chỉ còn trông cậy ở chúng ta, hy vọng ở chúng ta. Ký tên: Daniel Guerin”

Và về trường hợp Phan Văn Hùm: “Hùm lên miền Đông gặp Dương Bạch Mai, nói với hần rằng: “Trước chúng ta bất đồng ý kiến về chính trị. Nay nước nhà đang cần đoàn kết chống Thực dân, tôi tin rằng anh sẽ bỏ qua việc cũ”. Dương Bạch Mai không trả lời, nhưng lại chỉ cho Hùm vào một phòng bên

trái, tức là nói: “Một vào không ra nữa được” người ta gọi là cửa tử. Thật vậy, hai hôm sau, Phan Văn Hùm bị thủ tiêu”

Tài liệu chính thức của CS cũng xác nhận điều đó qua sự lên án nhóm Trotsky là “phản cách mạng” và tuyên bố: “Chính quyền nhân dân đã trừng phạt chúng để làm gương”. Chúng ở đây chỉ những người theo Đệ tứ Quốc tế và trừng phạt là ám sát, thủ tiêu. Bản thân Ngô Đình Diệm lẽ ra cũng bị thủ tiêu, sau khi từ chối không hợp tác với CS. Không biết vì lý do gì, Hồ Chí Minh đã thả ông về. Sau này trong dịp nói chuyện với Hoàng Tùng năm 1981, Karnow được cho biết: “Xét tình thế lúc đó, thả Diệm là một điều sai lầm”.

Nguyễn Văn Trấn, một người Cộng sản Đệ tam được coi là “hung thần chợ Đệm” đã tố cáo chính quyền CS miền Bắc: “Các ông đã ám hại biết bao nhiêu nhân tài miền Nam”. Nguyễn Văn Trấn là cán bộ thừa hành trong việc thủ tiêu, ám sát các nhà trí thức miền Nam, dù trong cuốn hồi ký ông tránh nói đến vai trò của mình. Chủ trương tận dụng bạo lực để độc bá chính trường đã làm trì trệ tiến trình giải thực và hao mòn tinh lực của dân tộc bằng hành vi giết hại các nhà trí thức yêu nước thuộc đủ thành phần”. (Trích “Hai mươi năm Miền Nam 1955-1975” của Nguyễn Văn Lục, trang 86-88).

Ngay cả những nhà trí thức tin tưởng và đi theo CS, cũng bị đảng CSVN áp dụng chính sách “vắt chanh bỏ vỏ” hay cô lập ruộng bỏ không chút thương tiếc như trường hợp Nguyễn Hữu Đang, Tiến sĩ Luật sư Nguyễn Mạnh Tường, Triết gia Trần ĐứcThảo (lớp trước) hay lớp sau này như luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Trương Như Tảng, bác sĩ Dương Quỳnh Hoa v.v...

Số phận những nhà trí thức văn nghệ sĩ dưới chế độ CS, họ chỉ có hai con đường: hoặc là sợ sệt, hèn hạ chạy theo đương quyền, bẻ cong ngòi bút, tâng bốc chế độ để hưởng bổng lộc mà chế độ CS ban phát; hai là lên tiếng đòi cải tiến (chưa dám chống đối) bầu không khí tự do dân chủ như trường hợp của vụ án Nhân văn Giai phẩm tại miền Bắc

(1956) mà đã bị chế độ CS đàn áp thẳng tay, vô cùng tàn độc thâm.

Nghiên cứu về vụ án Nhân văn Giai phẩm, sử gia Trần Gia Phụng đã đi đến kết luận: “Ngay từ đầu, báo Nhân văn khẳng định lập trường theo đảng Lao Động, chứ không phải mở phong trào văn học hay chính trị gì mới. Những bài báo Nhân văn Giai phẩm nhằm xây dựng lại xã hội miền Bắc bằng cách phê phán nền hành chính quan liêu, tình trạng xã hội tệ hại sau vụ Cải cách Ruộng đất, và nhất là phản đối những trói buộc gắt gao đối với anh em văn nghệ sĩ và trí thức trong thời bình. Họ đòi thực thi dân chủ, tôn trọng luật pháp và tự do sáng tác trong khuôn khổ chế độ CS. Những phản kháng này ôn hòa chỉ giới hạn trong phạm vi báo chí văn chương, vì chỉ nhằm vào những vấn đề có tính cách quản lý, xã hội và văn hóa, chứ không liên quan đến chủ trương hay ý thức hệ chính trị. Đôi khi những bài viết khá gay gắt, nhưng hoàn toàn không mang nha một hành động bạo loạn nào. Có thể giới văn nghệ sĩ và trí thức lúc đó vẫn còn giữ lòng tin vào lý thuyết Cộng sản, hứa hẹn một xã hội không còn bất công, không có cảnh người bóc lột người nên mới lên tiếng sửa đổi và xây dựng xã hội mới. Dầu sao họ đã tỏ ra hết sức can đảm khi dấn thân phản kháng và đòi hỏi cởi trói văn nghệ. Biết rằng đàn áp tù đầy đang chờ đón họ, nhưng họ vẫn cương quyết cùng nhau lên tiếng. Một điểm son đáng quý là dù đã bị đầy đọa một thời gian dài, đến tận cùng nỗi thống khổ của kiếp nhân sinh, nhiều người vẫn giữ khí tiết, lòng can đảm và óc sáng tạo cho đến cuối đời. Họ đã sống đúng như Phùng Quán đã viết:

*Tôi muốn làm nhà văn chân thật,
Chân thật trọn đời.
Đường mật công danh không
làm ngọt được lưỡi tôi,
Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã.
Bút giấy tôi ai cướp giật đi,
Tôi sẽ dùng dao viết văn trên đá.
(Trăm Hoa đua nở trên đất Bắc –
Hoàng Văn Chí, trang 121)*

Những phản kháng của nhóm Nhân văn Giai phẩm thách đố tính lãnh đạo độc tài độc tôn của guồng

máy cai trị của Đảng LD, đã dựng phải vách tường nhân sự quan liêu, tham quyền cố vị. Sau thời gian đầu tìm hiểu tình hình, đảng này đã vũ lộng quyền uy, triệt tiêu ngay tức khắc mọi phản kháng từ mọi phía. Để giữ sự ổn cố chính trị tuyệt đối ở Bắc Việt, nhằm tiến hành chiến tranh xâm lăng miền Nam, đảng LD đã nguy tạo vụ án gián điệp, xét xử những người can đảm đến độ liều lĩnh như Thụy An, Nguyễn Hữu Đang, Trần Thiếu Bảo. Đảng này quyết gây khiếp đảm đối với giới trí thức và văn nghệ sĩ, như họ đã từng làm khiếp đảm giới nông dân bằng Cải cách Ruộng đất.” (Trích “Án tích Cộng Sản Việt Nam” trang 205-206 của Trần Gia Phụng)

Còn tiếp một kỳ ●●●●●●

công, bạo lực, tàn độc, gian ác, ranh ma, quỷ quyết, dã man, thiếu văn minh, phi đạo đức.

Trong tình trạng tâm hồn thiếu trong sạch, mất quân bình và bất an, dù vì bất cứ lý do gì, **điều duy nhất NCSDCHB cần phải làm trước tiên là bình tâm lại mình, sám hối, và thiết lập lại sự bình an nội tâm cho chính mình ít nhất tương đối vững chắc (dù chủ quan),** rồi mới nghĩ đến việc xây dựng công lý, hòa bình, tự do, dân chủ cách hiệu quả ổn định và vững bền cho xã hội được. **Nếu chưa có bình an nội tâm, thì dứt khoát chưa nên nói hoặc làm bất cứ điều gì, dù nhỏ dù lớn đến đâu. Vì phải chính tâm, chính ý, rồi chính ngôn, mới chính hành được** (Phật Pháp).

Người CS, một số người QG và DC lại làm ngược lại. Trong khi tâm hồn đầy thù đoạn, mưu gian, căm thù, ghen tức, tàn ác mà vẫn hằng say

gian trá, thủ đoạn thì phải ngừng đấu tranh, tiền vàn phải chân thành sám hối thật sự đã, rồi quay lại chiến đấu. Đối phương dùng thủ đoạn, NCSDCHB không bao giờ đáp trả bằng thủ đoạn. **Nguyên tắc ngàn đời là mỗi ai khi sai nhân cách thì phải dừng lại tu sửa nhân cách đã, rồi mới có thể đi tiếp.** Công việc tu sửa bản thân này NCSDCHB chân chính phải khiêm tốn tự làm mỗi ngày suốt đời không ngơi nghỉ.

• **Muốn xây dựng một Đất nước hòa bình, trước hết phải có một lực lượng chiến sĩ hòa bình tinh nhuệ.** (Tìm đọc : *Phác thảo chân dung NCSDCHB tại VN hiện nay* của tác giả).

• **Muốn kiến tạo một Dân tộc đạo đức, tiền vàn phải có một đội quân thật sự đạo đức với những người hướng dẫn y tín, có đường lối và phương sách hữu hiệu luôn phù hợp đạo lý.**

• **NCSDCHB phải thiên định-cầu nguyện cho Tổ quốc, Công lý, Hòa bình và Dân chủ VN như một hoạt động ưu tiên hàng đầu trong đời đấu tranh của mình và của tổ chức mình, vì "Quân tử sự Thiên"** (Khổng Tử). Thiên ở đây được hiểu về bất cứ Đấng Tối Cao nào. **Chỉ có Quân tử mới có thể trở thành Chính nhân, Đại nhân để lo Chính sự, Đại sự** (Platon, Lý Quang Diệu). **Mà Chính nhân Quân tử thật sự thì phải qui Thiên, để có Minh tâm, Minh trí, Chính lý, Diệu lý, hầu có khả năng xây dựng nền Dân đức, Dân trí, Dân khí, Dân quyền, Dân sinh toàn diện cho toàn Dân.**

Đây là 3 điểm xuất phát chuẩn xác duy nhất để dẫn đến mọi thành công thật sự ổn định và vững bền cho Dân tộc và Nhân loại. Không thể có điểm xuất phát đúng đắn nào khác.

Ngoài ra chỉ là ảo tưởng và tác hại ngược lại, không phải chỉ chậm trễ mà thực ra là không những không thể thành công mà còn chắc chắn làm cho xã hội rối ren, xấu xa hơn thời đại trước (chỉ cần so sánh thời Đệ Nhất-Đệ Nhị Cộng hòa với thời CS là đủ thấy chính xác). CS đã thất bại và luôn thất bại vì thiếu cả 3 điểm xuất phát hết sức trọng yếu này.

2. Đặt lại nền tảng đạo đức, công lý và dân chủ cho Dân tộc :

Không những hiện nay mà từ đầu (1930, 1945, 1954, 1975), ngay cả những người CS cũng nhận ra -ít là mơ hồ- rằng **Chủ nghĩa CS không thể là nền tảng và hướng dẫn đạo đức cho Dân tộc VN được, chỉ gây ra bao chết chóc đau thương và làm suy đồi nhiều mặt của đời**

NGƯỜI CHIẾN SĨ Dân chủ Hòa bình Việt Nam hôm nay phải ưu tiên làm gì

Lm Nguyễn Văn Lý 12-09-2010

I. NỀN TẢNG CỦA HOẠT ĐỘNG:

1. Tâm hồn bình an :

Trong mọi việc, nếu trong lòng đang có -dù chỉ có bóng dáng thôi- hận thù, căm tức, bức xúc, cay đắng, tham lam, sa lầy mê đắm, thì ai ai, muốn làm đúng và tốt, cũng không nên cố khiên cưỡng tiến hành. Vì trong tình trạng ấy, bất kỳ ai làm bất cứ điều gì, tiếp xúc với bất cứ ai, đều có tác hại cả, hoặc gây hại cho mình, hoặc gây hại cho người, có khi còn gây hại cho cả Dân tộc. Huống nữa là Người Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình (NCSDCHB) lại càng phải luôn tỉnh táo sáng suốt và quân bình, không làm gì hoặc nói gì thái quá, cực đoan. Vì thế, muốn phục vụ công lý, sự thật, nhân quyền, nhân phẩm, dân chủ, tự do, **điều cơ bản nhất NCSDCHB cần phải có là một tâm hồn trong sạch, thanh thản. Bao lâu chưa có sự bình an cơ bản này, NCSDCHB không nên làm điều gì cho xã hội cả, không nên tác động lên ai cả, vì chỉ gây ô nhiễm từ tâm hồn xấu xa của mình, chỉ tác hại mà thôi, không thể hữu ích được :** Lời nói thì chua chát, mỉa mai, cay cú, hằn học, thóa mạ, chửi rủa, tục tữ, đả kích, hung dữ, thiếu văn hóa. Hành động thì bất

nói, viết, làm. Chưa tu thân mà đã tham vọng trị quốc. Kết quả chỉ là **hiệu quả ngược.** Trong thực trạng này, càng hăng say, càng tác hại; càng ồn ào rầm rộ, hiệu quả xấu càng to lớn; càng tuyên truyền khoe mẽ, tác hại càng lâu dài.

• **Đây là lý do sâu xa nhất và chuẩn xác nhất đương nhiên dẫn đến sự chưa thể thành công của phía Quốc gia-Dân chủ gần trăm năm nay trong giấc mơ thiết lập đạo đức, công lý, hòa bình, thịnh vượng cho Dân tộc và Tổ quốc VN. Thiếu một cơ chế hữu hiệu hợp lý là lý do tiếp theo. Còn Cộng sản thì chắc chắn thất bại, vì luôn sử dụng hận thù, bạo lực và gian trá. Trừ vài thành tích hời hợt bề ngoài, tận bản chất, CS luôn sản sinh bất công và vô số tội ác.**

Các nhà lãnh đạo Đất nước, tự thấy mình thiếu đạo đức, hoặc bị công luận vạch trần các gian ác và sai lầm của mình thì phải sáng suốt tự nguyện từ chức đi, trước khi bị toàn Dân buộc phải thôi. Kiểu xuê xoa xử lý nội bộ của CS chỉ là ngoan cố trong tội lỗi của kẻ tham tàn mà thôi.

Các nhà đấu tranh cho tự do, dân chủ, công lý, sự thật, tự thấy mình

sống, nhất là về đạo đức, của Đảng bao VN. Vì nó tự mang trong nó 6 yếu tố tự hủy : Vô thần, Duy vật, Hận thù, Bạo lực, Bất công và Gian trá. Hiện nay thì đã quá rõ. Sau đây là vài nguyên nhân mang tính cơ bản cốt lõi, cần phải đặt lại nền móng :

- **"Không có gì quý hơn độc lập, tự do" là chưa đúng.** Độc lập, tự do là 2 giá trị tương đối. Không cá nhân, tổ chức, Đất nước nào hoàn toàn độc lập và tự do cả, vì con người sinh ra vốn là lệ thuộc. Ông HCM và CSVN đã dựa vào chiêu bài tương đối này để xúi đẩy Dân tộc VN vào 2 cuộc chiến tang thương mà lẽ ra, nếu sáng suốt hơn, Dân VN đã có thể tránh được (Ấn Độ, Philippin, Thái Lan,...). Cần điều chỉnh lại, bổ sung chuẩn hơn : **"Không có gì quý hơn Sự thật và Tình thương". Đây mới là hai giá trị "không có gì quý hơn", Tổ quốc VN phải xây dựng trên đó.**

- **"Dân giàu, Nước mạnh..." là sai.** Dân giàu, Nước không thể mạnh, mà chỉ có thể thêm nhiều tội lỗi (Đức, Nhật thời 1940-1945). Dân tham vọng làm giàu là điều Nhà nước không cần xúi giục, chỉ sinh ra tham nhũng, đồ giả, học giả, thi giả, bằng giả, thực phẩm giả, thuốc chữa bệnh giả,... Phải sửa lại nhanh: **DÂN ĐẠO ĐỨC, NƯỚC GIÀU MẠNH.** Dân đức là điều phải ưu tiên xây dựng ngay và liên tục mãi mãi.

- "Người có tài mà không có đức là vô dụng. Người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó". (HCM). Người nói câu nói này chứng tỏ không có nền tảng đạo đức. Đúng ra phải là: **"Người có tài mà không có đức, thì luôn làm điều ác xấu. Càng đa tài mà thiếu đức càng nguy hiểm luôn là nhân tài tội ác (Hitler, Lenin, Stalin, Pôn-pôt, Mao Trạch Đông, HCM,...).** Người có đức mà không có tài thì nguyên đạo đức đã luôn hữu ích rồi. Đạo đức là then chốt quyết định. Tài năng chỉ giúp phát huy đạo đức, chứ không quyết định". **"Đức lưu quang : Đức luôn tự tỏa sáng"** (Khổng Tử).

- "Dân chủ tập trung qua một đảng lãnh đạo duy nhất" như điều 4 Hiến pháp năm 1992 của Nước CHXHCNVN độc đoán qui định là **hoàn toàn sai, lạc hậu và gây ra cực quyền độc tài vô cùng nguy hại.** Luật Bầu cử và Điều 4 Hiến pháp của CSVN không những đã vi phạm các Điều 2, 25 và 26 của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, Điều 21 Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền mà còn mâu thuẫn với Điều 53 Hiến pháp của chính Nhà cầm quyền CSVN tạo ra.

Lầm sai ngập cả đất trời. Bị

lừa, bạo lực, độc tài, bít bùng. Cộng sản chỉ có luật rừng. Độc tôn, độc hại, độc quyền Hồ Mao.

(Thơ tác giả đọc to trước "Tòa Bít Miệng" sáng 30-3-2007 tại Huế)

- "Dân chủ là báu vật, sơ hở sẽ bị mất. Phải bỏ dân chủ vào hòm khóa lại. Chuyên chính vô sản chính là ổ khóa bảo vệ dân chủ" (HCM). Chính nguyên tắc này của HCM làm cho ĐCSVN trở thành tối thượng tại VN hiện nay. **Phải trả Dân chủ về cho toàn Dân, để họ tự quyết định quyền và trách nhiệm của họ bằng lá phiếu trong các cuộc bầu cử dân chủ tự do đa đảng thực sự.**

- Ngày 9-4-2010, với tư cách là Chủ tịch khối ASEAN, ông Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng đương nhiệm của CSVN đã yêu cầu Myanmar tiến hành một cuộc bầu cử công bằng, dân chủ : "Chúng tôi hy vọng thấy Myanmar thực hiện hiệu quả lộ trình hòa bình và cuộc bầu cử sắp tới nên diễn ra công bằng, dân chủ với sự tham dự của tất cả các đảng phái. Điều này sẽ giúp ổn định Đất nước và tập trung nguồn lực vào công cuộc phát triển". Ông cho biết đã chuyển "thông điệp của ASEAN" trong chuyến thăm Myanmar tuần trước. Các nhà lãnh đạo Đông Nam Á đã hối thúc Myanmar tiến hành các cuộc bầu cử công bằng và cam kết cùng hợp tác để duy trì sự phục hồi kinh tế sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Nhưng ngày 18-8-2010, chính ông lại chỉ thị : Bằng mọi cách, CSVN phải ngăn chặn cho bằng được các lực lượng chính trị đối lập. Vậy thì VN sẽ ra sao đây, giống ai đây ? **Khuyến Chính phủ Nước bạn phải Dân chủ, nhưng ngoan cố và nguy hiểm quyết tâm bằng mọi cách duy trì cho được quyền lực độc tài của đảng mình. CSVN phải gánh tội và trách nhiệm gì trước Tổ quốc - Dân tộc Việt Nam ???**

- **Phải xây dựng đạo đức Dân tộc Việt trên Lão giáo, Khổng giáo, Phật giáo, Kitô giáo và Đạo Làm người của Tổ tiên ngàn đời của Việt Nam. Cơ bản nhất là tính trung thực và lòng nhân ái.**

3. Tìm một hướng đi và một lộ trình chuẩn xác nhất trong tâm tay:

Một số người đấu tranh vì một lý do thiếu trong sáng nào đó : thích được nổi tiếng, mê đắm được nể trọng, tìm hỗ trợ vật chất, thỏa mãn bản năng hiếu chiến, xóa mờ quá khứ sai lầm, xâm nhập vào hàng ngũ đấu tranh vì mục đích xấu xa nào đó,... Vì thế, dù chưa gặp được hướng đi và lộ trình chuẩn xác hi vọng thành công, họ vẫn hồ hào, viết bài, tuyên bố ồn ào, nhiệt tình đến độ hung hăng, liều

lĩnh mù quáng. Họ không mấy quan tâm đến việc tương lai Dân tộc sẽ đi về đâu, vì dù đã biết hoặc chưa hình dung ra được cuộc đấu tranh sẽ như thế nào, họ vẫn cứ đấu tranh bừa, miễn sao cho có.

- NCSĐCHB đích thật không đấu tranh mù mờ như thế, mà thận trọng cân nhắc đủ mọi mặt, **quyết tâm tìm gặp một hướng đi và một lộ trình chuẩn xác nhất trong tâm tay,** dù biết con đường rất nhiều gian khổ. Vì dựa trên những nguyên tắc và luận chứng vừa phù hợp đạo lý, vừa có giá trị thực tiễn khách quan, nên sự nghiệp tuy phải rất lâu dài vất vả, truân chuyên nhưng biết rõ **chắc chắn thành công, phân hóa được hàng ngũ CS và thu phục những người CS giác ngộ :**

- Trên hết và trước hết, phải đưa Dân tộc đến chỗ **đạo đức, văn minh hơn.** Cốt lõi là **tính trung thực và tình nhân ái.** Nguyên 2 điều nền tảng này **đã làm cho Dân an vui hạnh phúc về cơ bản rồi.** 2 điều chính yếu này cũng làm cho **Đất nước ổn định hơn và vững bền hơn.**

- Muốn có môi trường để toàn Dân có thể sống đạo đức, phải có cơ chế giúp kiểm chế và kiểm soát lẫn nhau cách hiệu quả. Quyền lực luôn phát sinh chiếm hữu. Quyền lực luôn bành trướng cho đến khi có lực mạnh hơn cản lại. Quyền lực tuyệt đối sinh chiếm hữu tuyệt đối, đòi hỏi gian trá và bưng bít cũng tuyệt đối. Vì thế, **phải có lực lượng chính trị đối lập và tam quyền phân lập để kiểm soát nhau hữu hiệu.** Tam quyền phân công trong bộ máy CS của Lenin -do một đảng CS chuyên chính lãnh đạo- đương nhiên phải dẫn đến cực quyền độc tài. Thực tế 100 năm nay đủ rõ rồi, không cần bàn cãi. **Đạo đức, hòa bình, công bằng, văn minh, ổn định, vững bền đòi đa nguyên đa đảng. Thực tiễn dạy không thể khác được.**

- Chưa có một Nhà nước nào, dù tham lam muốn bao thầu hết, mà có sức chu toàn được 8 sinh hoạt chính yếu sau đây của xã hội cả : ăn, ở, đi lại, y tế, giáo dục, văn hóa (tôn giáo, giải trí, thể thao), kinh tế và an ninh-quốc phòng. Nhà nước khôn ngoan chỉ tập trung lo an ninh-quốc phòng. **Còn 7 lãnh vực khác họ tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích toàn Dân tự nguyện tham gia, tạo nên một Xã hội Dân sự tự do hài hòa, phát triển và thăng tiến ổn định, vững bền.** Chỉ có thể chế Dân chủ đa đảng mới giải quyết được bài toán rất khó này mà thôi. Độc tài ôm hết tất nhiên phải phát sinh rối loạn, khủng hoảng, suy đồi, gian trá và vô số loại

tội ác luôn đi kèm, theo qui luật ngàn đời khách quan.

• **Xã hội Dân sự này sẽ tự phân công để thăng tiến** về mọi mặt, bắt đầu là lãnh vực đạo đức, tôn giáo, giáo dục, văn hóa (văn nghệ, giải trí, thể thao) đến y tế, ăn mặc, đất đai, chỗ ở, giao thông, kinh tế, an ninh quốc phòng. **Quốc hội cần soạn luật hợp lý để giúp Chính phủ quản lý Xã hội Dân sự** đó cách văn minh và hữu hiệu nhất. **Tòa án phải tuyệt đối độc lập** để điều hòa giữa Quốc hội, Chính phủ, Dân chúng và Quốc tế. Đây chính là hướng đi đúng đắn cho VN. Từ hướng đi đúng đắn sẽ có một lộ trình hợp lý ở phần II dưới đây.

• Phải dùng mọi phương cách dựa trên nguyên tắc là **TUYỆT ĐỐI BẤT BẠO ĐỘNG**. NCSDCHB phải luôn khôn ngoan **TỰ KIỂM CHẾ** để trong mọi tình huống vẫn kiên định tuyệt đối bất bạo động cả trong ngôn từ, cả trong hành động. **Phải thông qua quyền Tự do Ngôn luận mà tác động và hướng dẫn Đồng bào và công luận cách ôn hòa, lễ độ, trung thực, nhân ái, khoan dung, kiên nhẫn, trật tự, văn minh về công lý, nhân quyền, nhân phẩm, chính trị, tự do, dân chủ...** Ít nhất bất bạo động đạt được các mục tiêu : trước tiên để đứng vững trong đạo đức, có thể thu phục được đối phương và khỏi rơi vào bẫy của đối phương tạo cơ để đàn áp thô bạo.

• **CS độc tài không bao giờ tự nguyện từ bỏ độc quyền độc đảng.** CSVN đã tạm làm yên lòng giới tư bản đồ và tư sản mới, đã tìm được sự ủng hộ vị lợi bất chính của gần như toàn bộ 2 giới này bằng các lợi nhuận béo bở. Do đó, dù lực lượng đấu tranh tập hợp được sức mạnh quần chúng đến đâu, thì cũng chỉ có thể đạt được đa nguyên đa đảng theo 1 trong 3 phương án :

a)- Áp lực tẩy chay bầu cử độc đảng phải lớn mạnh đủ để **buộc CS phải tìm lối thoát danh dự bằng cách nhượng bộ chấp nhận đa đảng**, hầu có thể kéo dài vị thế cầm quyền thêm 1-2 nhiệm kỳ, trong khi chưa có đảng đối lập nào đủ điều kiện để có thể chiếm đa số cần thiết.

Đây là giải pháp khôn ngoan nhất mà CS có thể tìm gặp và phương cách hòa bình nhất mà lực lượng Dân chủ mong ước, dù cuộc cạnh tranh bước đầu chưa thể thật sự công bằng, đòi hỏi các đảng phái phi CS phải mất thêm một thời gian để phát triển và củng cố tổ chức.

b)- **CS độc tài lì lợm muốn kéo dài ưu thế độc quyền bao lâu vẫn còn có thể : Vì ghé quên dân, vì thân bám trụ.** Toàn dân và lực lượng

dân chủ cần phải liên tục gây áp lực bằng đủ mọi hình thức có được trong tay (internet, biểu tình, biểu ngữ, khẩu hiệu, tẩy chay, sách báo, phim ảnh,...) cho đến khi chế độ CS phải sụp đổ. Hầu chắc CS sẽ thăng tay đàn áp dã man. **Nhưng CS càng đàn áp càng chóng sụp đổ.** Các CSDCHB và Dân chúng có thể phải trả giá không thể tránh : bị tước đoạt các quyền lợi, bị hăm dọa, sách nhiễu, bị bắt, bị tù, bị đánh, bị giết... nhưng là các giá cần thiết, nên luôn sẵn sàng tự hào chấp nhận, không mấy may sợ hãi lùi bước.

c)- **Phương án b) xảy ra trước một thời gian ngắn cần thiết, tạo các điều kiện đủ để dẫn đến phương án a).** Tại VN hiện nay, khả năng c) này dễ xảy ra nhất.

Đừng sợ những gì Cộng sản làm. Hãy làm những gì CS sợ.

4. **Trang bị một số nhận thức, kỹ năng và kiến thức :** (Do chưa đủ thời giờ, phần từ số 1.4. này trở xuống mới chỉ là sườn bài phác thảo, gọn trong 4 trang A4 để dễ phổ biến đợt 1, nhất là cho giới bình dân nghèo quốc nội. Hi vọng sẽ hoàn thành trong 15-30 ngày nữa. Thiết tha mong được nhiều người, nhiều bậc thức giả nhiệt tình bổ sung, chung sức kiện toàn hữu hiệu hơn trong tương lai) :

- Kiến thức về Pháp luật, Dân chủ, Lịch sử, Văn hóa, Tôn giáo.

- Nhận thức thật chuẩn xác về CSQT, CSVN, CSTQ; về hiểm họa Bắc thuộc, ngoại xâm,...

- Biết sử dụng ĐTĐĐ, Internet, các thiết bị truyền thông đại chúng càng thành thạo càng tốt.

- Biết đi xe đạp, xe gắn máy, lái ghe thuyền, lái xe hơi, với đầy đủ các giấy tờ cần thiết...

- Tự hào vì bị bắt, tù đày. Tận dụng nhà tù làm trường huấn luyện Tu đức, Dân chủ, Nhân quyền...

II. DẪN THÂN HÀNH ĐỘNG :

Gồm 12 việc cần ưu tiên phối hợp đồng loạt và đồng bộ :

1. **Chọn lựa cho mình một vị thế dẫn thân xứng hợp :**

- **CSDCHB nồng cốt âm thầm :** Thành công phần lớn nhờ lực lượng khiêm tốn, lặng lẽ và hữu hiệu này.

- **CSDCHB nồng cốt cấp 2 có khả năng lý luận, tổ chức, liên lạc, tác động, hướng dẫn quần chúng, biết xoay xở, tháo vát, nhạy bén nắm bắt các thời cơ thuận lợi để tránh tổn thất, tăng hiệu quả.**

- **Lãnh đạo :** Không bao giờ tự phong, nhưng thực tiễn tự chọn lựa và được mặc nhiên thừa nhận.

Cả 3 thành phần này đều phải hội đủ NHÂN (nhân cách & nhân ái), TRÍ, DŨNG. Lãnh đạo càng phải có đủ 3

yếu tố này, nhất là khiêm tốn vô vị lợi, sẵn sàng **tự xóa mờ và rút lui** khi vai trò mình đã tạm xong.

2. **Tham gia một tổ chức đúng đắn và hi vọng có khả năng dẫn đến thành công nhất.** Tham gia tổ chức nhóm, hội, đảng phái, biểu tình. Tập hợp lực lượng, tiếng nói chung và cho công luận biết rõ & đúng.

3. **Làm và chuyển bài, báo, sách,** nâng cao nhận thức, tạo nên tổ/nhóm/khối đồng tâm, phát sinh hiệp lực.

4. **Khơi dậy, nuôi dưỡng và phát huy lòng yêu Nước cụ thể : Tập trung ưu tiên đấu tranh chống Bắc thuộc,** chống ngoại xâm, bảo vệ lãnh thổ toàn vẹn. **Kiên trì giúp Dân bớt/hết sợ hãi và bớt/hết nói dối.**

5. **Đấu tranh đòi hỏi công lý, công bằng xã hội, sự thật (lẽ phải) :** Muốn cứu Nước, phải cứu Dân trước, và cả 2 cần tiến hành đồng bộ quả hài hòa. Chính Dân sẽ giúp tiến hành cứu Nước. Yêu Nước cụ thể là Yêu thương tận tình giúp đỡ Dân oan. Giúp Dân oan tiến lên Dân chủ. **Giúp Dân đạo đức, để Nước giàu mạnh.** Cao trào Dân chủ phải cử nhân sự đặc trách Dân oan để có tổ chức hơn và tăng hiệu quả.

6. **Đấu tranh cho Dân chủ Tự do :** - Mặc áo trắng mỏng 1 & 15 mỗi tháng. - Viết 2 từ **DÂN CHỦ** khắp nơi. - Tẩy chay bầu cử QH độc đảng cuối năm 2011. - Hướng dẫn Dân hiểu về Dân chủ và sinh hoạt đa đảng văn minh.

7. **Vận động công luận quốc tế** hiểu và ủng hộ Sự nghiệp Dân chủ hóa VN sâu rộng tối đa, gồm các hoạt động 2,3,4,5,6 nói trên. Vận động hậu thuẫn quốc tế là hết sức cần thiết để Sự nghiệp đạt hiệu quả và nhanh.

8. **Tham gia biên soạn HP pháp Dân chủ mới đầu tiên của VN mới.**

9. **Chuẩn bị và làm hình thành QH Dân chủ thực sự đầu tiên.**

10. **Góp phần xây dựng Bộ máy công quyền dân chủ đầu tiên.**

11. **Nỗ lực thăng tiến đồng bộ về đạo đức, giáo dục, văn hóa, y tế, kinh tế, an ninh-quốc phòng.**

12. **Hết lòng chung sức bảo vệ Sự thật và Công lý của Dân tộc và không ngừng kiện toàn Ngôi nhà Dân chủ của Tổ quốc.**

Kính mời quý vị đón đọc đầy đủ nay mai. Để Sự nghiệp Dân chủ hóa Đất nước có thể chóng thành công trong thời gian hợp lý nhanh nhất, thiết tha mong được mọi bậc thức giả nhiệt tình bổ sung. Xin chân thành kính cảm ơn trước nhiều và rất nhiều.

Tạm phác thảo.

VN **cấm khiếu nại tập thể** **khi người thi hành luật... phạm luật****Tạ Phong Tần 08-09-2010**.....

Cách đây vài ngày, hàng loạt tờ báo trong nước, như Pháp Luật TP. HCM, Lao Động, Hà Nội Mới, Công An Nhân Dân và trang nhà của Thanh tra Chính phủ đồng loạt đăng bản tin: **“Không tiếp nhận đơn khiếu nại có chữ ký của nhiều người”**.

“Thanh tra Chính phủ vừa ban hành quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị. Quy trình bắt đầu được thực hiện từ ngày 11 tháng 10. Theo đó, cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm xử lý đơn trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn. Điều kiện để đơn được tiếp nhận, xử lý là: **Viết bằng tiếng Việt và được ký tên trực tiếp; ghi rõ họ tên người khiếu nại, tố cáo và họ tên, địa chỉ cá nhân, tổ chức bị khiếu nại, tố cáo; đơn chưa được cơ quan tiếp nhận đơn xử lý hoặc đã được xử lý nhưng hiện cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới”**.

“Ngoài ra, cơ quan hành chính nhà nước sẽ trả lại đơn khiếu nại có họ tên, chữ ký của nhiều người; gửi cho nhiều cơ quan, nhiều người, trong đó đã gửi đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết,” nhưng không dẫn nguồn tin trên căn cứ vào văn bản luật nào.

Đọc báo, người dân có thể hiểu rằng: “Đơn khiếu nại có họ tên, chữ ký của nhiều người; gửi cho nhiều cơ quan, nhiều người, trong đó đã gửi đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết sẽ bị cơ quan nhận đơn gởi trả hoặc mời người gởi đến trả lại đơn, sau đó người khiếu nại đi đâu, làm gì ‘tùy ý tại mày,’ cơ quan nhà nước hết trách nhiệm.”

Thanh tra Chính phủ ban hành thông tư trái luật

Truy tìm căn cứ pháp luật của bản tin trên thì thấy Thông tư 04/2010/TT-TTTP ngày 26-8-2010 (có hiệu lực thi hành ngày 10-11-2010) của Thanh tra CP, nguyên văn nội dung Điều 8 thông tư như

sau: “*Đơn khiếu nại có họ, tên, chữ ký của nhiều người thì cán bộ xử lý đơn đề xuất thủ trưởng cơ quan chuyển trả đơn và toàn bộ tài liệu kèm theo (nếu có) cho người gửi đơn và hướng dẫn người khiếu nại viết đơn khiếu nại riêng của từng người, gửi đến cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc trả lại đơn được thực hiện theo mẫu số 05 ban hành kèm theo thông tư này.*” Như vậy, ngoài việc “trả đơn” còn có “đính kèm” thêm trách nhiệm “hướng dẫn” nữa mà “báo ta” nín thinh không thèm nhắc đến.

Căn cứ pháp luật đề Thanh tra Chính phủ ban hành thông tư là Luật Khiếu nại, Tố cáo năm 1998 (sau đây gọi là KNTC); Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều Luật KNTC năm 2004; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều Luật KNTC năm 2005; Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14-11-2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KNTC và các Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật KNTC; Nghị định số 65/2008/NĐ-CP ngày 20-5-2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.

Tuy nhiên, qua xem xét các văn bản pháp luật mà Thanh tra Chính phủ viện dẫn thì chỉ có duy nhất Điều 32 Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều Luật KNTC năm 2005 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1-6-2006) như sau:

“*Khiếu nại thuộc một trong các trường hợp sau đây không được thụ lý để giải quyết: 1. Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại; 2. Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp; 3. Người đại diện không hợp pháp; 4. Thời hiệu khiếu nại, thời hạn khiếu nại tiếp đã hết; 5. Việc*

khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai; 6. Việc khiếu nại đã được tòa án thụ lý để giải quyết hoặc đã có bản án, quyết định của Tòa án.”

Không thấy có quy định nào cấm nhiều người cùng đứng đơn khiếu nại, tố cáo hoặc đơn khiếu nại, tố cáo nhiều người đứng tên thì không giải quyết. Hoặc cấm gởi đến nhiều cơ quan cùng một lúc.

Theo tinh thần của Hiến pháp Việt Nam (Chương V), thì công dân Việt Nam được quyền làm những gì mà pháp luật không cấm.

Căn cứ Điều 2, Luật Ban hành Văn bản Quy phạm Pháp luật (số 17/2008/QH12 ngày 3-6-2009, có hiệu lực thi hành ngày 1-1-2009, sau đây gọi tắt là Luật BHVBPL) thì văn bản pháp quy có giá trị pháp luật cao nhất là Hiến pháp (còn gọi là Luật mẹ), Bộ luật, Luật, Nghị quyết của Quốc hội. Kế đến theo trình tự nhỏ dần xuống là Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao, Thông tư của Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao; Thông tư của Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Quyết định của Tổng Kiểm toán Nhà nước; Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị-xã hội; Thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao với Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao; giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao; giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân.

Khoản 1, Khoản 5 Điều 3 Luật BHVBPL về nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “1. *Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật*

trong hệ thống pháp luật; 5. Không làm cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”

Theo Điều 16 Luật BHVBPL thì thông tư là để “1. Quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2. Quy định về quy trình, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành, lĩnh vực do mình phụ trách; 3. Quy định biện pháp để thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực do mình phụ trách và những vấn đề khác do Chính phủ giao,” nghĩa là thông tư được ban hành chỉ nhằm mục đích giải thích cho rõ, hướng dẫn cụ thể chi tiết thi hành những văn bản pháp luật cao hơn thông tư, chứ bản thân thông tư không có quyền tự ‘đề ra’ quy định mới trái với các văn bản pháp luật đang có hiệu lực thi hành.

Đối chiếu với các điều luật đã viện dẫn ở trên, rõ ràng Thông tư 04/2010/TT-TTCTP trái với Điều 32 Luật Khiếu nại Tố cáo, vượt quá thẩm quyền của thông tư là tự “đề ra” quy định mới cản trở quyền khiếu nại tố cáo chính đáng của dân nên nội dung Thông tư 04/2010/TT-TTCTP vừa trái luật trong nước mà vừa “cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.” Vì cản trở quyền khiếu nại tố cáo là xâm phạm quyền con người được quy định tại Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền mà Chính phủ VN đã tham gia ký kết ngày 24-9-1982.

Căn cứ Điều 1 Luật BHVBPL, Thông tư 04/2010/TT-TTCTP vừa ban hành đã vượt quá thẩm quyền, trái với Luật Khiếu nại Tố cáo, trái với Điều 3 Luật BHVBPL nên sẽ không được nhà nước bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội và phải nhanh chóng bị hủy bỏ.

Kiện ở đâu để đảm bảo quyền lợi?

Báo chí “lề phải” đáng lẽ phải giải thích rõ ràng, tạo sự an tâm cho người dân thì ngược lại, kiểu thông tin về Thông tư 04/2010/TT-TTCTP

nói trên lại gây thêm hoang mang cho dân chúng. Trong khi chưa cơ quan có trách nhiệm nào lên tiếng về việc “nhỏ” (thông tư) mà “trèo cao,” “day đời” ngược lên “lớn” (luật), cán bộ ngành Thanh tra tất nhiên sẽ thực hiện chan chát quy định của ngành mình thì quyền khiếu nại tố cáo chính đáng của người dân sẽ bị xâm hại là chuyện có thể thấy trước mắt.

Luật KNTC cho phép người KNTC được ủy quyền KNTC cho người đại diện hợp pháp, luật sư, và cũng không cấm nhiều người cùng ủy quyền cho một người đại diện thay mặt mình KNTC.

Điểm e Khoản 1 Điều 17 Luật Khiếu nại Tố cáo quy định người khiếu nại có các quyền “khiếu nại tiếp hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về tố tụng hành chính” thì tốt nhất người dân nên khởi kiện vụ việc đến Tòa án.

Điều 4, Bộ Luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) quy định: “*Cá nhân, cơ quan, tổ chức do bộ luật này quy định có quyền khởi kiện vụ án dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác.*”

Đồng thời, Khoản 2, Khoản 3 Điều 163 BLTTDS quy định phạm vi khởi kiện như sau:

“2. *Nhiều cá nhân, cơ quan, tổ chức có thể cùng khởi kiện một cá nhân, một cơ quan, một tổ chức khác về một quan hệ pháp luật hoặc nhiều quan hệ pháp luật có liên quan với nhau để giải quyết trong cùng một vụ án.*”

3. *Cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền do bộ luật này quy định có thể khởi kiện đối với một hoặc nhiều cá nhân, cơ quan, tổ chức khác về một quan hệ pháp luật hoặc nhiều quan hệ pháp luật có liên quan với nhau để giải quyết trong cùng một vụ án.*”

Theo TS Luật Phan Hữu Thư: “Những đồng nguyên đơn trong một vụ kiện dân sự bao giờ cũng chỉ có kiện bị đơn, và yêu cầu của các đồng nguyên đơn không loại trừ

nhau.” “Nhiều cá nhân, cơ quan, tổ chức” tức là khái niệm “đồng nguyên đơn” và cũng là đơn “có họ tên, chữ ký của nhiều người” chứ có gì đâu mà lạ. Họa chăng chỉ có Thanh tra CP thấy “lạ” mà thôi.

BLTTDS cũng cho phép các đồng nguyên đơn cùng ủy quyền cho một người khác hoặc một luật sư đại diện cho mình tham gia tố tụng trước Tòa, miễn là quyền lợi của các nguyên đơn thống nhất với nhau và không có điểm nào mâu thuẫn nhau.

Trong khi chờ đợi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ kiện, nguyên đơn có toàn quyền gửi tờ trình, tờ tường thuật, tờ kiến nghị, tờ yêu cầu, tờ v.v... đến bất cứ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào mà nguyên đơn thấy cần thiết nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo báo điện tử Chính phủ, năm 2009 “Thanh tra Chính phủ đã xử lý 43,830 trong tổng số 44,220 đơn thư tiếp nhận.” Riêng 6 tháng đầu năm 2010, “Thanh tra Chính phủ đã tiếp nhận 11,954 đơn (số đơn giảm 43% so với cùng kỳ năm 2009),” nguyên nhân nào số đơn giảm thì chưa biết. Rõ ràng, con số đơn thư KNTC không hề nhỏ đã gây áp lực lớn cho cơ quan chức năng có trách nhiệm giải quyết.

Tuy nhiên, để giảm bớt KNTC thì tìm cách cản trở, gây khó khăn cho người KNTC không phải là cách hay để hạn chế tình trạng KNTC, làm như thế chẳng khác nào cố nén hơi trong một quả bóng không cho thoát ra ngoài. Người xưa có câu: “Con giun xéo lắm cũng quặn”, “tức nước vỡ bờ”, nếu bị cản trở đến một lúc nào đó những bức bối của người dân dồn nén quá nhiều tất sẽ bùng nổ thì hậu quả khôn lường. Chỉ có cách giải quyết tận gốc nguyên nhân sâu xa của KNTC bằng cách xử lý khách quan, toàn diện, công bằng, hợp tình, hợp lý mới tháo gỡ được “cái van” mâu thuẫn một cách an toàn.

